

# TAM VỊ GIÁO HOÀNG

Nước sâu thả lưới

Duc in altum

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, bvl

**Ba vị giáo hoàng hậu Công Đồng Chung Vaticanô II không phải người Ý phải chăng là một dấu chỉ thời đại?**

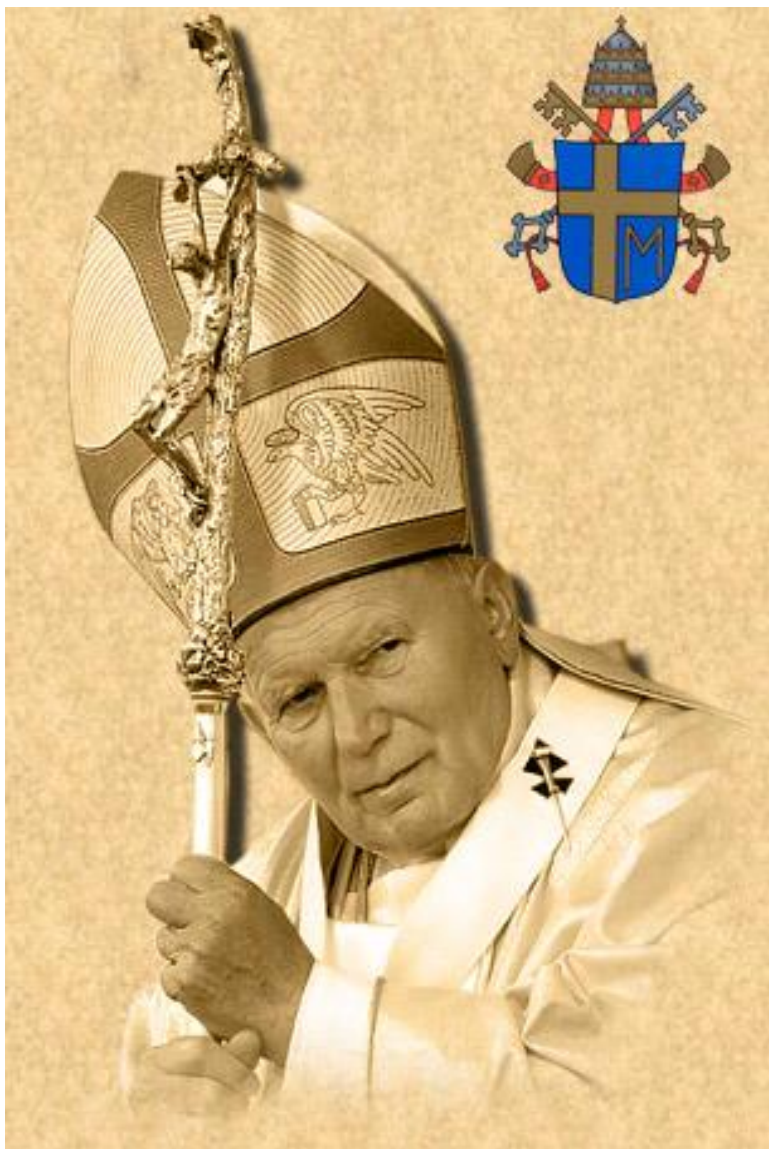
**Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II**, một triết gia nhân bản, đến “từ một xứ sở xa xôi” (cụm tự ngài sử dụng trong lời ngỏ đầu tiên ngày 16/10/1978) là quốc gia cộng sản Balan, phải chăng được Đấng làm chủ lịch sử loài người sử dụng để chấm dứt một Âu Châu cộng sản, bao gồm cả Đông Âu năm 1989 và Liên Xô 1991?

**Đức Thánh Cha Biển Đức XVI**, một thần học gia về chân lý đức tin, đến từ một quốc gia là nơi, về thần học, xuất phát nạn ly giáo từ đầu thế kỷ 16 bởi Phong Trào Thệ Phán Cải Cách, cũng là nơi, về triết học, có chủ nghĩa cộng sản của Karl Marx từ hậu bán thế kỷ 19, và còn là nơi, về chính trị quân sự đã gây ra hai Thế Chiến I và II vào tiền bán thế kỷ 20, phải chăng ngài được sai đến để tái thiết căn tính Kitô giáo cho một Âu Châu lạc loài?

**Đức Thánh Cha Phanxicô**, một mục tử nhân hậu, “đến từ tận cùng trái đất” (cụm tự ngài sử dụng trong lời ngỏ đầu tiên ngày 13/3/2013), một đất nước Công giáo Á Căn Đình thuộc thế giới Châu Mỹ Latinh nghèo khổ, được Đấng Quan Phòng Thần Linh sai đến để xây dựng “một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo”, mang “Niềm Vui Phúc Âm” cho chung nhân loại và riêng Tây phương văn minh, đang sống trong một thế giới càng toàn cầu hóa càng bị khủng hoảng kinh tế và đông lạnh tình người!

## **Nội Dung**

- 5- Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II  
Vị Giáo Hoàng "totus tuus"  
của Lòng Thương Xót Chúa
- 23- Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II  
"Tia sáng từ Balan"
- 40- Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II  
Vị Giáo Hoàng  
"cho lần đến cuối cùng của Cha"
- 79- Đức Thánh Cha Biển Đức XVI  
Vị Giáo Hoàng thoái nhiệm
- 106- Đức Thánh Cha Biển Đức XVI  
Vị Giáo Hoàng Thần Học Gia về Chân Lý
- 123- Đức Thánh Cha Phanxicô  
Vị Giáo Hoàng  
của Lòng Thương Xót Chúa  
Một Có Vấp Phạm
- 143- Đức Thánh Cha Phanxicô  
Vị Giáo Hoàng "từ tận cùng trái đất"  
đến để Canh Tân Giáo Hội
- 186- Ngày cùng tháng tận... và rồi sau đó...



## **Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II Vị Giáo Hoàng "totus tuus" của Lòng Thương Xót Chúa**

**Hướng về vị Thánh Giáo Hoàng  
của Trái Tim Mẹ cho Thánh Tâm Chúa**

**C**ó thể nói ai cũng biết chỉ duy một mình vị giáo hoàng xuất thân từ một nước cộng sản Balan vào Tháng Mẹ Mân Côi 1978 là lấy khẩu hiệu (motto) giáo hoàng của mình về Thánh Mẫu: totus tuus - tất cả của con là của Mẹ. Và huy hiệu giáo phẩm kiêm giáo hoàng của ngài có chữ M hoa ở dưới một bên cánh thánh giá như hình ảnh Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá Chúa Kitô (xem Gioan 19:25). Huy hiệu giáo hoàng này chất chứa tất cả ý nghĩa của khẩu hiệu "totus tuus" của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Bởi vì, cốt lõi của khẩu hiệu totus tuus là Chúa Kitô hơn là Mẹ Maria, vị chỉ là đường đến với Chúa Kitô mà thôi - per Mariam ad Jesum!

## **“Totus tuus”- Dưới chân thập giá**

Thật vậy, trong Tông Thư đề ngày 8/12/2003 gửi Gia Đình các Hội Dòng do Thánh Long Mộng Phố (Louis Montfort) thành lập, nhân dịp kỷ niệm 160 năm xuất bản tác phẩm Thánh Mẫu thời danh của vị thánh này, một tác phẩm đã ảnh hưởng sâu xa đến lòng sùng kính Thánh Mẫu của mình, Đức Gioan Phaolô II đã tự thú ở ngay đoạn mở đầu, trong đó ngài chẳng những cho thấy Chúa Kitô chính là cốt lõi của khẩu hiệu totus tuus mà còn cho thấy khẩu hiệu totus tuus có liên quan đến chữ M ở huy hiệu giáo hoàng, tiêu biểu cho sự kiện Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá Chúa Kitô Con Mẹ:

- ❖ *“Từ khi được hạ sinh, nhất là vào những lúc khó khăn nhất của mình, Giáo Hội đã thiết tha chiêm ngưỡng biến cố Khổ Nạn của Chúa Giêsu Kitô được Thánh Gioan đề cập tới, đó là: **‘Đứng kề Thánh Giá Chúa Giêsu có Mẹ của Người, và chị của Mẹ Người là Maria, vợ ông Clopas, cùng với Maria Mai Đê Liên. Khi Chúa Giêsu thấy Mẹ của mình và môn đệ Người yêu đứng gần thì Người nói với Mẹ mình rằng: Hỡi Bà, này là con của bà! Đoạn Người nói với người môn đệ rằng: Này là người mẹ của con! Và từ lúc đó người môn đệ ấy mang Người về nhà mình’** (Jn 19:25-27). Qua gương lịch sử của mình, Dân Chúa đã cảm nghiệm được tặng ân này của Chúa Giêsu tử giá,*

đó là tặng ân Mẹ Người. Mẹ Maria Rất Thánh thực sự là Mẹ của chúng ta, vị đồng hành với chúng ta trong cuộc hành trình đức tin, đức cậy và đức mến, tiến tới chỗ càng được hiệp nhất nên một hơn với Chúa Kitô, Đấng Cứu Độ và là Trung Gian cứu độ duy nhất (x Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân, các số 60, 62).

*“Nhu đã quá rõ, huy hiệu giáo phẩm của tôi cho thấy một cách tượng trưng câu Phúc Âm được trích dẫn trên đây; câu khẩu hiệu Totus tuus là câu được gọi hứng bởi giáo huấn của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort (cf. Gift and Mystery, pp. 42-43; Rosarium Virginis Mariae, n. 15). Hai chữ này diễn tả việc hoàn toàn thuộc về Chúa Giêsu qua Mẹ Maria: ‘Tuus totus ego sum, et omnia mea tua sunt’, Thánh Montfort đã viết như thế và ngài chuyển dịch sang ngôn từ của mình như sau: ‘Tất cả con là của Chúa, và tất cả những gì con có là của Chúa, Ôi Chúa Giêsu rất dấu yêu, nhờ Mẹ Maria, Người Mẹ rất thánh của Chúa’ (Treatise on True Devotion, n. 233)”.*

Trong bài giảng cho lễ an táng Đức Gioan Phaolô II tại Quảng Trường Thánh Phêrô, một lễ an táng tràn đầy niềm vui hơn thương tiếc, với những tràng pháo tay vang rền và những lời hoan hô chúc tụng một vĩ nhân thế giới của Giáo Hội Công Giáo vừa vĩnh viễn nằm xuống, Đức Hồng Y chủ tịch Hồng Y Đoàn

Joseph Ratzinger đã nhận định về vị mà ngài không ngờ sau bài giảng này 13 ngày (6-19/4/2005) sẽ trở thành vị kế nhiệm của ngài, một nhận định liên hệ tới sự kiện Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá Chúa Kitô và khẩu hiệu totus tuus của cố giáo hoàng Gioan Phaolô II, như sau:

- ❖ *"Đức Thánh Cha đã thấy được cái phản ảnh thuần khiết nhất của tình thương Thiên Chúa nơi Người Mẹ Thiên Chúa. Ngài là người đã mồ côi mẹ từ nhỏ đã càng tỏ ra kính mến người mẹ thần linh này hơn nữa. Ngài đã nghe thấy những lời của Chúa Kitô tử giá như là lời nói với riêng ngài: 'Này là Mẹ của con'. Bởi thế, ngài thực hiện như người môn đệ yêu dấu đã làm, đó là ngài đã đem Mẹ về nhà của ngài (eis ta idia: Jn 19:27) – 'Totus Tuus – tất cả của con là của Mẹ'. Và từ người mẹ này, ngài đã học nên giống Chúa Kitô".*

Trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 16/10/2005 về Ngày Kỷ Niệm Được Bầu Làm Giáo Hoàng của Đức Gioan Phaolô II, vị tân Giáo Hoàng Biển Đức XVI cũng đã đề cập tới Linh Đạo Thánh Mẫu per Mariam as Jesum của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của mình như sau:

- ❖ *"Chúng ta có thể diễn tả Đức Gioan Phaolô II như là vị Giáo Hoàng hoàn toàn hiến thân cho Chúa Giêsu nhờ Mẹ Maria, như khẩu hiệu của*



*ngài tỏ tường cho thấy: 'Totus tuus'. Ngài đã được tuyển chọn vào giữa thangka mân côi, và chuỗi mân côi, thường được ngài cầm trong tay, trở thành một trong những biểu hiệu cho giáo triều của ngài, một giáo triều được Đức Trinh Nữ trông nom săn sóc bằng mối quan tâm từ mẫu".*

Vấn đề được đặt ra ở đây là tại sao Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã chọn khẩu hiệu totus tuus? Phải chăng vì ngài đã nắm được tất cả bí quyết Thánh Mẫu nơi Thánh Mẫu học của Thánh Long Mộng Phố trong cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của thánh nhân, như ngài đã xác nhận trong Tông Thư Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria (10/2002):

- ❖ *"Kinh Mân Côi đưa chúng ta một cách kỳ diệu về ở bên cạnh Mẹ Maria khi Mẹ bận coi sóc việc phát triển về nhân bản của Chúa Kitô ở nhà Nazarét. Nhờ đó Mẹ có thể huấn luyện chúng ta và khôn đúc chúng ta bằng cùng một việc chăm sóc ấy, cho đến khi Chúa Kitô 'được hình thành trọn vẹn' nơi chúng ta (x Gal 4:19). Vai trò này của Mẹ Maria, một vai trò hoàn toàn gắn liền với vai trò của Chúa Kitô và thực sự đóng vai phụ cho vai trò của Chúa Kitô, 'không thể nào lại làm lu mờ hay suy giảm đi vai trò trung gian chuyên nhất của Chúa Kitô, trái lại, còn cho thấy quyền lực của vai trò ấy' (Ibid., 60). Đây là một nguyên tắc sáng tỏ được Công Đồng Chung Vatican II bày tỏ, một nguyên tắc Tôi*

*đã cảm nhận hết sức mãnh liệt trong đời sống của Tôi và đã đặt nền tảng cho khẩu hiệu làm giáo phẩm của Tôi: Totus Tuus Tất cả của con là của Mẹ (Cf. First Radio Address Urbi et Orbi [17 October 1978]: AAS 70 [1978], 927). Thực sự thì khẩu hiệu này đã được khơi hứng từ giáo huấn của Thánh Louis Marie Grignion Montfort, vị đã cắt nghĩa vai trò của Mẹ Maria trong tiến trình nên giống Chúa Kitô bằng những lời lẽ sau đây: 'Việc chúng ta hoàn toàn nên trọn lành là ở chỗ nên giống như, hiệp nhất với và thánh hiến cho Chúa Kitô. Bởi thế, việc tôn sùng tuyệt hảo nhất phải là việc tôn sùng làm cho chúng ta nên giống như, hiệp nhất với và thánh hiến cho Chúa Giêsu Kitô một cách hoàn hảo nhất. Vậy, nếu Mẹ Maria là một trong những tạo sinh giống như Chúa Giêsu Kitô nhất thì trong tất cả mọi việc tôn sùng làm cho linh hồn thánh hiến cho và nên giống như Chúa Kitô đó là việc tôn sùng Mẹ Maria, Mẹ Thánh của Người, và linh hồn càng tận hiến cho Mẹ lại càng được thánh hiến cho Chúa Giêsu Kitô' (Treatise on True Devotion to the Blessed Virgin Mary). Chưa bao giờ thấy cuộc sống của Chúa Giêsu và cuộc đời của Mẹ Maria tỏ ra liên kết với nhau sâu xa như ở nơi Kinh Mân Côi. Mẹ Maria chỉ sống trong Chúa Kitô và cho Chúa Kitô mà thôi!"*

Chưa hết, chính vị giáo hoàng lấy khẩu hiệu "totus tuus" này còn cảm nhận thấy một điều rất đặc biệt

và tuyệt vời nữa vai trò hỗ trợ của Mẹ Maria và Chúa Kitô nơi đời sống thiêng liêng của các linh hồn nói chung và của ngài nói riêng nữa, ngài tự thuật trong cuốn “Tặng Ân Và Mâu Nhiệm” (ấn bản Anh Ngữ, 1996, trang 28-30) rằng:

- ❖ “Khi tôi còn ở Cracow, Debniki, tôi đã gia nhập nhóm ‘Kính Mân Côi Sống’ thuộc giáo xứ Thánh Salesiô. Tại đây, đặc biệt là lòng tôn sùng Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Ở Debrini, ở vào lúc ơn gọi linh mục đang triển nở trong tôi, thì như đã đề cập, tôi chịu ảnh hưởng của Jan Tyranowski, tôi đã đổi thay việc hiểu biết của mình về lòng tôn sùng Người Mẹ của Thiên Chúa. Tôi vốn đã thâm tín rằng Mẹ Maria là vị dẫn chúng ta đến với Chúa Kitô, thế nhưng, vào lúc ấy, tôi cũng bắt đầu nhận thấy rằng Chúa Kitô dẫn chúng ta tới với Mẹ của Người nữa. Có đạo tôi đã bắt đầu đặt vấn đề về lòng tôn sùng Mẹ Maria, với ý nghĩ rằng, nếu lòng tôn sùng này trở nên quá trớn thì có thể dẫn tới chỗ làm loãng đi tính cách thượng tôn của việc tôn thờ giành cho Chúa Kitô. Bây giờ, tôi đã được trợ giúp rất nhiều bởi một tác phẩm của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort mang tên Luận về Lòng Thành Thực Sùng Kính Đức Trinh Nữ. Ở đó, tôi đã tìm thấy những giải đáp cho các vấn nạn của tôi. **Phải, Mẹ Maria thực sự mang chúng ta lại gần hơn với Chúa Kitô; Mẹ thực sự dẫn chúng ta tới với Người, nếu chúng ta sống màu nhiệm của Mẹ trong Chúa Kitô**”.

## **“Totus tuus” - Lòng Thương Xót Chúa**

Khẩu hiệu "totus tuus" và huy hiệu giáo hoàng của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II không phải chỉ có ý nghĩa nơi mỗi liên hệ với nhau như đã được dẫn chứng trên đây, mà còn liên quan đến chính vai trò giáo hoàng và giáo triều của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nữa. Ở chỗ, ngài là vị giáo hoàng có liên hệ mật thiết với cả Thánh Mẫu Fatima lẫn với Lòng Thương Xót Chúa, ít là ở 4 sự kiện lịch sử sau đây:

1- Nếu ngài là vị giáo hoàng, với Thánh Mẫu Fatima, đã phong chân phước cho hai em mục đồng Phanxicô (chết năm 1919 lúc 11 tuổi) và Giaxinta (chết năm 1920 lúc 10 tuổi) tại chính Linh Địa Thánh mẫu Fatima ngày 13/5/2000, thì cũng chính ngài đã phong thánh cho nữ tu Maria Faustina (qua đời năm 33 tuổi: 25/8/1905- 5/10/1938) vào ngày 30/4 cùng Đại Năm Thánh 2000, vị thánh đầu tiên cho đệ tam thiên niên kỷ Kitô giáo.

2- Nếu vào cuối Thánh Lễ phong chân phước cho hai Thiếu Nhi Fatima là Phanxicô và Giaxinta, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã thông báo cho mọi người biết rằng ngài sẽ cho tiết lộ Bí mật fatima phần thứ 3, một phần bí mật đã được gọi tò mò không ít cho nhiều người nhưng vẫn được Tòa

Thánh giữ kín cho tới ngày 26/6/2000 là thời điểm Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin cho biết cùng với những lời dẫn giải kèm theo của mình, thì chính ngài, cũng ở cuối lễ phong thánh cho nữ tu Maria Faustina đã thông báo về ý định thiết lập Lễ Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh đúng như ý nguyện của Chúa Giêsu qua Chị Thánh Faustina (Nhật Ký - 49, 299, 699).

3- Nếu trong Bí mật Fatima phần thứ 3, vị giáo hoàng mặc áo trắng được thị kiến thấy cùng với đoàn người bao gồm cả các vị giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân leo lên một đỉnh núi dốc đứng và đang quì cầu nguyện dưới chân thập tự giá trên đỉnh núi thì bị một đám lính xuất hiện dùng súng và cung tên hạ sát chết hết, và vị giáo hoàng này được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cảm nhận là chính bản thân mình khi bị ám sát đang mặc áo trắng vào chính ngày kỷ niệm biến cố Fatima 13/5/1981 tại Quảng Trường Thánh Phêrô, thì trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, ở số 1732, lời nói bí ẩn của Chúa Giêsu là "từ Balan Cha sẽ làm phát ra một tia sáng để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha" có thể ám chỉ về vị giáo hoàng đột nhiên xuất hiện trên Ngai Tòa Thánh Phêrô ngày 16/10./1978, sau 455 năm ngoài Ý quốc, song lại xuất phát từ một nước cộng sản Đông Âu.

4- Nếu ngài là vị giáo hoàng, với Thánh Mẫu Fatima, đã hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ đúng với ý muốn của Thiên Chúa, bằng cách hiệp thông với hàng giáo phẩm trên thế giới vào ngày 25/3/1984, tại Giáo Đô Vatican, trước Thánh Tượng Mẹ Fatima chính thức từ Linh Địa Thánh Mẫu Fatima đưa sang, nhờ đó biến cố Đông Âu bất ngờ sụp đổ một cách nhanh chóng và bất bạo động vào hậu bán năm 1989, khởi đi từ Balan, thì, với Lòng Thương Xót Chúa, ngài cũng đã hiến dâng cả loài người lần đầu tiên cho Lòng Thương Xót Chúa tại ngôi tân Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa vào ngày Thứ Bảy 17/8/2002 ở Balan, nơi khởi đầu biến cố sụp đổ của cộng sản Đông Âu năm 1989, trước biến cố cộng sản tự giải thể cả chế độ lẫn chủ nghĩa ở Liên Bang Sô Viết Nga vào ngày 25/12/1991.

5- Nếu sức khỏe sung sức của một vị tân giáo hoàng ngày 16/10/1978 mới 58 tuổi phải nói là rất trẻ trung như thế đã bắt đầu suy yếu từ khi bị ám sát ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, đến độ đã phải ra vào bệnh viện của chục lần, cho đến mấy tháng cuối cùng ngài đã đi vào cuộc khổ nạn cuối đời, đến độ không nói được nữa và hầu như liệt giường cho tới khi vĩnh viễn lìa đời vào lúc 9 giờ 37 phút tối ngày 2/4/2005, Thứ Bảy Đầu Tháng kính Thánh Mẫu Fatima cũng là thời điểm vọng Lễ Chúa Tình Thương là lễ được ngài thiết lập từ năm 2000, một

cuộc khổ nạn thông hiệp với Chúa Kitô trên Đồi Canvê, như Mẹ Đồng Công dưới chân thập giá Chúa, sự kiện được tiêu biểu nơi chữ M hoa nơi huy hiệu giáo hoàng của ngài.

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 2/4/2006 kỷ niệm đúng một năm băng hà của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II, đã nhận định và mô tả lại cuộc khổ nạn cuối đời của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II

❖ *“Vào ngày 2/4 năm ngoái, một ngày như hôm nay đây, Vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II yêu dấu của chúng ta đã sống vào những giờ phút như thế này đoạn hành trình cuối cùng của đời ngài, một cuộc hành trình đức tin, đức mến và đức cậy, một cuộc hành trình đã để lại một nét đậm nơi lịch sử Giáo Hội cũng như của nhân loại. Cuộc khổ nạn và cái chết của ngài giống như một giai đoạn kéo dài của Tam Nhật Phục Sinh.*

“Tất cả chúng ta vẫn còn nhớ các hình ảnh về cuộc Đi Đường Thánh Giá cuối cùng của ngài hôm Thứ Sáu Tuần Thánh: Vì không đến được Hí Trường Colosseum, ngài đã theo dõi đường thánh giá từ nguyện đường riêng của ngài, tay ôm cây thập giá. Thế rồi, vào Chúa Nhật Phục Sinh, ngài đã ban phép lành ‘urbi et orbi’, song không thể nói lên lời nào, mà chỉ lấy tay ra dấu

mà thôi. Đó là một phép lành đón đau và cảm kích được ngài lưu lại cho chúng ta như chứng từ cao cả nhất về việc ngài cương quyết hoàn thành sứ vụ của ngài cho tới cùng.

*“Đức Gioan Phaolô II đã chết như ngài đã sống, đã sinh động bằng một đức tin can trường bất khả lịm, phó mình cho Thiên Chúa và nương thân vào Mẹ Maria Rất Thánh. Chúng ta sẽ tưởng nhớ đến ngài đêm nay bằng một đêm canh thức nguyện cầu Thánh Mẫu ở Quảng Trường Thánh Phêrô là nơi ngày mai tôi sẽ cử hành Thánh Lễ cầu cho ngài...*

*“Trong những năm cuối cùng của ngài, Chúa đã dần dần tước lột ngài khỏi tất cả mọi sự, để làm cho ngài hoàn toàn nên giống Người. Và khi ngài không còn tông du được nữa, sau đó thậm chí không còn bước đi được nữa, sau cùng đến nỗi không còn nói được nữa, thì cử chỉ của ngài, việc loan báo của ngài được biến thành những gì thiết yếu, đó là việc ban tặng bản thân mình cho đến cùng.*

*“Cái chết của ngài là việc hoàn tất một chứng từ đức tin tha thiết, một chứng từ đã đánh động tâm can của nhiều người thiện chí. Đức Gioan Phaolô II đã bỏ chúng ta mà đi vào ngày Thứ Bảy, ngày đặc biệt được giành kính Mẹ Maria, Vị*



*ngài luôn tỏ ra sùng ái với tình con thảo. Giờ đây chúng ta nguyện cầu cùng Người Mẹ trên trời của Thiên Chúa để Mẹ giúp chúng ta trân quý tất cả những gì được vị đại Giáo Hoàng này đã ban cho chúng ta và dạy dỗ chúng ta”.*

**“Totus Tuus”:  
“Đừng sợ” - “Hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô”**

Đức Gioan Phaolô II chẳng những cho biết nguồn gốc của “Totus Tuus” xuất phát từ Linh Đạo Thánh Mẫu của Thánh Long Mộng Phố, mà còn tiết lộ một chi tiết rất đặc biệt nữa liên hệ giữa chiều kích “Mẹ Đấng Cứu Chuộc –Redemptoris Mater” (nhân đề của bức Thông Điệp ngài ký ban hành ngày 25/3/1987) và thành phần Thụ Nhân Cứu Chuộc được ngài trấn an “Đừng sợ”, một chi tiết, có thể nói, chẳng những cho thấy chủ đích của việc ngài chọn khẩu hiệu “Totus Tuus” mà còn cho thấy được thành quả hay tác hiệu vượt bực ngoài cả sức tưởng tượng của ngài (nhất là vụ ngài bị ám sát thoát chết liên quan tới Biển Cỗ Đông Âu). Chi tiết quan trọng cho thấy ngài luôn thực hiện việc phó dâng và sống tin tưởng nơi “Người Mẹ Đấng Cứu Chuộc” này đã được ngài cho biết trong cuốn “Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng” (ấn bản Anh ngữ, trang 220-221).

- ❖ *“Đến đây, một lần nữa, chúng ta cần trở lại với Totus Tuus. Nơi những câu hỏi trước đây của bạn về Người*

Mẹ của Thiên Chúa cũng như về nhiều mạc khải tu đã xảy ra, nhất là trong hai thế kỷ vừa qua. Tôi đã giải đáp bằng việc giải thích lòng tôn sùng Mẹ Maria đã phát triển ra sao nơi cuộc sống của bản thân tôi, bắt đầu từ tình lý tôi sinh sống, đến đền thánh Kalwaria, sau cùng là tới Jasna Góra. Jasna Góra đã thuộc về lịch sử của quê hương tôi trong thế kỷ thứ 17, như một thứ 'Đền sợ!' được Chúa Kitô nói qua môi miệng của Mẹ Người. Vào ngày 22/10/1978, khi tôi thừa kế Tác Vụ của Thánh Phêrô ở Rôma, thì đó chính là cái cảm nghiệm và lòng tôn sùng Mẹ Maria nơi đất nước của tôi, những gì tôi đã mang theo mình hơn bất cứ một cái gì khác.

“Đền sợ!” Chúa Kitô nói với các vị tông đồ (x Lk 24:36) cũng như nói cùng các người phụ nữ (x Mt 28:10) sau khi Phục Sinh. Theo các Phúc Âm thì những lời này không được ngỏ cùng Mẹ Maria. Đức tin của Mẹ mãnh liệt, Mẹ không biết sợ. Việc Mẹ Maria thông dự vào cuộc vinh thắng của Chúa Kitô đã sáng tỏ đối với tôi trước hết từ cảm nghiệm của dân tộc tôi. Đức Hồng Y Stefan Wyszyński đã nói với tôi rằng vị tiên nhiệm của ngài là Đức Hồng Y August Hlond, đã nói những lời tiên tri này trước khi chết: ‘Nếu có được một cuộc chiến thắng thì cuộc chiến thắng này xảy ra nhờ Mẹ Maria’. Trong khi thi hành thừa tác vụ của mình ở Balan, chính tôi thấy được rằng những lời này xảy ra đúng biết bao.

*“Sau khi được bầu làm Giáo Hoàng, lúc tôi có liên hệ hơn nữa với các vấn đề của Giáo Hội hoàn vũ, tôi đã tiến đến chỗ có cùng một niềm xác tín như thế: Ở tâm cấp hoàn vũ này, nếu có được cuộc chiến thắng nào thì đều là những cuộc chiến thắng được Mẹ nhúng tay vào. Chúa Kitô sẽ chiến thắng qua Mẹ, vì Người muốn các cuộc chiến thắng của Giáo Hội hiện nay và tương lai đều liên hệ với Mẹ.*

*“Tôi có được niềm xác tín này cho dù tôi không biết nhiều về Fatima. Tuy nhiên, tôi có thể thấy rằng có một sự liên tục nào đó giữa La Salette, Lộ Đức và Fatima – và trong quá khứ trước nữa, với cả Jasna Góra Balan nước tôi nữa.*

*“Vậy là chúng ta tiến đến với ngày 13/5/1981, ngày tôi bị đã thương bởi những viên đạn bắn vào người ở Quảng Trường Thánh Phêrô. Mới đầu, tôi không để ý tới sự kiện là cuộc cố sát này đã xảy ra vào ngay ngày kỷ niệm Mẹ Maria hiện ra với 3 thiếu nhi Fatima ở Bồ Đào Nha và nói với các em những lời mà giờ đây, vào cuối thế kỷ này, dường như đã gần được nên trọn.*

*“Qua biến cố ấy, không phải hay sao, Chúa Kitô có lẽ muốn nói lại một lần nữa rằng: ‘Đừng sợ’? Không phải hay sao, Người đã lập lại lời huấn dụ Phục Sinh ấy cho vị Giáo Hoàng này, cho*

***Giáo Hội, và một cách gián tiếp cho toàn thể nhân loại?"***

Tuy nhiên, "đừng sợ" cái gì đây, nếu không phải trước hết là sự dữ trong một thế giới đang quay cuồng với nền văn hóa sự chết. Trong bài giảng Lễ Giỗ 3 năm của Đức Gioan Phaolô II, 2/4/2008, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã cho biết niềm xác tín của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài vào Lòng Thương Xót Chúa, một quyền lực tối hậu duy nhất có thể ngăn chặn và chế ngự sự dữ:

- ❖ *"Đó là lý do ngài đã muốn nâng lên bàn thờ Nữ Tu Faustina Kowalska, một tu sĩ khiêm hạ đã được ý nhiệm thần linh biến đổi thành vị sứ giả tiên tri của lòng thương xót thần linh. Người Tôi Tớ Chúa Gioan Phaolô II đã biết được và bản thân đã trải qua những thảm họa của thế kỷ 20, và ngài đã tự hỏi mình trong một thời gian dài cái gì có thể ngăn chặn được bước tiến của sự dữ. Câu trả lời chỉ có thể tìm thấy nơi tình yêu của Thiên Chúa. Thật vậy, chỉ có tình thương thần linh mới có thể hạn chế sự dữ; chỉ có tình yêu toàn năng của Thiên Chúa mới có thể lật đổ việc thống trị của những kẻ dữ và quyền lực hủy hoại của cái tội và hận thù. Vì lý do ấy, trong chuyến viếng thăm Balan lần cuối cùng của mình, khi trở về quê hương xứ sở của mình, ngài đã nói rằng: 'nhân loại không còn hy vọng nào khác ngoài tình thương của Thiên Chúa'."*

Oái oăm thay, thực tế cho thấy con người chẳng những không sợ sự dữ mà còn yêu mến sự dữ và làm tay sai cho sự dữ nữa. Ở chỗ thi nhau chế tạo bom nguyên tử và các thứ vũ khí sát hại hàng loạt, ở chỗ không sợ chết trong việc khủng bố tự sát, hay trong việc phá thai, nhất là việc cho phép phá thai, hoặc trong việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính v.v. Trái lại, họ lại tỏ ra sợ những gì có thể cứu được họ khỏi bị diệt vong, khỏi sự dữ và sự chết, tựa là họ sợ Đức Giêsu Kitô, "Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần - Redemptor hominis" (nhan đề bùa thông điệp đầu tay của ĐTC Gioan Phaolô II ban hành ngày 4/3/1979).

Đó là lý do trong bài giảng Lễ Đăng Quang giáo hoàng Chúa Nhật 22/10/1978, ngay sau lời trấn an "*đừng sợ - do not be afraid*", Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II liền kêu gọi là "*hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô - Open wide the doors for Christ*" (đoạn 5), tức là đừng sợ Chúa Kitô mà hãy đón nhận Người: "*Do not be afraid to welcome Christ and accept his power - Đừng sợ đón nhận Chúa Kitô và chấp nhận quyền lực của Người*" (đoạn 5). Bởi thế, trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 2/4/2006 kỷ niệm đúng một năm băng hà của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã cho biết sứ điệp chính yếu cho giáo triều dài thứ ba trong lịch sử giáo hội của vị tiền nhiệm là gì, như sau:

- ❖ “Một năm sau khi ngài vượt qua trần gian mà về nhà Cha, chúng ta hãy tự hỏi mình rằng: Vị đại Giáo Hoàng này đã để lại cho chúng ta những gì, ai là người đã dẫn Giáo Hội vào ngàn năm thứ ba? Di sản của ngài thì vĩ đại, thế nhưng **sứ điệp của giáo triều rất dài của ngài có thể được tóm gọn vào những chữ đã được ngài nói lên ở nơi đây, ở Quảng Trường Thánh Phêrô này, vào ngày 22/10/1978, đó là: ‘Hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô!’.**

“Đức Gioan Phaolô II đã hiện thực lời kêu gọi bất khả lãng quên này bằng cả con người của ngài cũng như bằng tất cả sứ vụ làm Vị Thừa Kế Thánh Phêrô của ngài, nhất là bằng chương trình chuyến tông du nổi bật của ngài. Khi viếng thăm các quốc gia trên thế giới, lúc gặp gỡ dân chúng, gặp gỡ các cộng đồng giáo hội, gặp gỡ các vị cầm quyền, các vị lãnh đạo tôn giáo và các thực tại xã hội khác nhau, ngài đều thực hiện một điều gì đó, như một cử chỉ đặc thù và quan trọng, để nhấn mạnh tới những lời mở đầu của ngài.

“Ngài luôn luôn loan báo Chúa Kitô, trình bày về Người cho tất cả mọi người, như Công Đồng Chung Vaticanô II đã làm, để đáp ứng những niềm mong đợi của con người, những niềm mong đợi được tự do, công lý và bình an. Ngài thích lập lại rằng **Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc nhân trần, là Đấng Cứu Độ duy nhất của mỗi người và của toàn thể nhân loại**”.

## Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II - Tia sáng từ Balan

Hướng về vị giáo hoàng  
đến từ một quốc gia cộng sản 16/10/1978 và được  
phong thánh ngày 27/4/2014

**C**ha sẽ làm phát ra một tia sáng từ Balan để  
sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của  
Cha" (Thánh Faustina: Nhật Ký - 1732). "Tia  
sáng từ Balan", được Chúa Giêsu tiên báo rằng  
Người "sẽ làm phát ra từ Balan" đây phải chăng là  
chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II?

Bởi vì, sau 455 năm (1523-1978), thế giới loài người  
đã hết sức bàng hoàng ngỡ ngàng chứng kiến thấy trên  
Ngai Tòa Thánh Phêrô đột nhiên bất ngờ xuất hiện  
một vị giáo hoàng không phải là người Ý, và vị giáo  
hoàng lạ lùng ngoài nước Ý này lại không xuất phát  
từ một thế giới tự do, mà là từ một thế giới cộng  
sản, một vị giáo hoàng đã thực sự làm biến đổi lịch  
sử thế giới qua biến cố cộng sản Đông Âu và Liên Xô  
tự động giải thể vào cuối thập niên 1980 và đầu thập

niên 1990. Phải chăng đó là dấu chỉ thời đại cho thấy vị giáo hoàng này đã được sai đến quả thực là "để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha"?!

Thế nhưng, nếu Lòng Thương Xót Chúa là dấu hiệu cho ngày cùng tháng tận, như Chúa Giêsu đã khẳng định với Chị Thánh Faustina: *"Hãy nói cho thế giới biết về tình thương của Cha; tất cả loài người hãy nhận biết tình thương khôn dò của Cha. Đó là dấu hiệu cho ngày cùng tháng tận; sau đó sẽ là ngày của công lý"* (Nhật Ký - 848), thì tia sáng từ Balan được Chúa Giêsu "làm phát ra để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha" là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II được Người sai đến là để "nói cho thế giới biết về tình thương của Cha".

Chính Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, trong bài giảng lễ giỗ 3 năm 2/4/2008 của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II (2/4/2008), đã chân nhận là cốt lõi giáo triều của vị tiền nhiệm mà ngài kế vị đó là Lòng Thương Xót Chúa: *"Tình thương của Thiên Chúa, như chính ngài nói, là then chốt đặc biệt cho việc hiểu được giáo triều của ngài"*.

Đúng thế, chính vì Lòng Thương Xót Chúa "là then chốt đặc biệt để hiểu được giáo triều của ngài" mà ngài đã có những giáo huấn, những khởi xướng, những việc làm, những hành động và những kêu gọi tiêu biểu đầy Lòng Thương Xót Chúa.



## 1- Giáo Huấn về Lòng Thương Xót Chúa:

Ngài đã ban hành Thông Điệp "Giàu Lòng Xót Thương" ngày 30/11/1980, và cũng đã ban hành Tông Thư Đau Khổ Cứu Độ ngày 11/2/1984.

**Ban hành Thông Điệp "Giàu Lòng Xót Thương" ngày 30/11/1980:**

- ❖ *"Thập giá ở đời Canvê, thập giá mà trên ấy Đức Kitô đã thực hiện một cuộc đối thoại cuối cùng với Cha, phát xuất từ chính tâm điểm của tình yêu mà con người, được dựng nên theo hình ảnh và tương tự như Thiên Chúa, đã được ban cho như một tặng ân, theo dự án đòi hỏi của Thiên Chúa. Thiên Chúa, như Đức Kitô đã mạc khải về Ngài, không chỉ gắn liền với thế giới như một Hóa Công và như một nguồn mạch tối hậu của việc hiện hữu. Ngài cũng là Cha: Ngài gắn liền với con người, thành phần mà Ngài đã kêu gọi vào thế giới hữu hình này, bằng một liên hệ còn thân tình hơn cả mối liên hệ tạo thành nữa. Đó là tình yêu, một tình yêu chẳng những tạo nên sự thiện mà còn ban cho nó được tham dự vào chính sự sống của Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần. Vì Ngài là Đấng yêu thương muốn ban chính bản thân mình" (Thông Điệp "Giàu Lòng Xót Thương" – 7).*

**Ban hành Tông Thư Đau Khổ Cứu Độ ngày  
11/2/1984:**

- ❖ “Thế nhưng, để nhận thấy được câu giải đáp thực sự cho vấn đề ‘tại sao’ của đau khổ, chúng ta cần phải nhìn tới mạc khải của tình yêu thần linh, nguồn mạch tối hậu cho ý nghĩa của hết mọi sự hiện hữu. *Tình yêu cũng là nguồn mạch phong phú nhất cho ý nghĩa của khổ đau, thứ khổ đau bao giờ cũng vẫn là một mâu nhiệm*: chúng ta biết được cái thiếu hụt và bất toàn nơi những lời dẫn giải của chúng ta. *Chúa Kitô khiến chúng ta tiến vào mâu nhiệm này và khám phá ra ‘cái lý do tại sao’ của đau khổ, bao lâu chúng ta có thể thấu hiểu được tính cách siêu vời của tình yêu thần linh.*

“Để khám phá được ý nghĩa sâu xa của đau khổ, căn cứ vào lời mạc khải của Thiên Chúa, chúng ta cần phải mở rộng bản thân mình trước vấn đề nhân loại nơi khả năng đa dạng của họ. Trước hết chúng ta cần phải chấp nhận ánh sáng Mạc Khải chẳng những vì ánh sáng này cho thấy lãnh giới siêu việt của công lý mà còn chiếu tỏ lãnh giới này bằng Tình Yêu, như là một nguồn mạch tối hậu của hết mọi sự hiện hữu. *Tình Yêu cũng còn là nguồn mạch trọn vẹn nhất của giải đáp cho vấn đề ý nghĩa của khổ đau. Câu giải đáp này được Thiên Chúa cố gắng hiến cho con người nơi*

*Thánh Giá của Chúa Giêsu Kitô*". (Tông Thư Đau Khổ Cứu Độ - 13)

*"Đó là ý nghĩa của đau khổ, một ý nghĩa thực sự có tính cách siêu nhiên và đồng thời cũng có tính cách nhân loại nữa. Nó có tính cách siêu nhiên vì nó được bắt nguồn sâu xa nơi mầu nhiệm thần linh của việc Cứu Chuộc thế giới, đồng thời nó cũng có tính cách nhân bản, vì nơi nó con người khám phá ra bản thân mình, nhân tính của mình, phẩm vị của mình, sứ vụ của mình. Mầu nhiệm Cứu Chuộc thế giới có một liên hệ chặt chẽ một cách lạ lùng với khổ đau, và khổ đau này ngược lại tìm thấy nơi mầu nhiệm Cứu Chuộc điểm tựa tối hậu và vững chắc nhất của nó".* (Tông Thư Đau Khổ Cứu Độ - 31)

## 2- Khởi xướng về Lòng Thương Xót Chúa:

Ngài đã thiết lập Ngày Bệnh Nhân Thế Giới 11/2 hàng năm vào ngày 13/5/1992, và ngài đã phát động việc giảm nợ nần quốc tế trong Tông Thư "Ngàn Năm Thứ Ba Đang Đến" ban hành ngày 10/11/1994.

**Thiết lập Ngày Bệnh Nhân Thế Giới ngày  
13/5/1992:**

"Ngày Thế Giới Bệnh Nhân, một biến cố được tổ chức hàng năm ở một Lục Địa khác nhau, có một

ý nghĩa đặc biệt trong lần này. Thật vậy, nó sẽ diễn ra ở Lộ Đức, Pháp Quốc, địa điểm hiện ra của Đức Trinh Nữ vào ngày 11/2/1858, một địa điểm từ đó đã trở thành mục tiêu của nhiều người hành hương. *Nơi miền đồi núi này, Đức Mẹ đã muốn bày tỏ tình yêu từ mẫu của mình, nhất là đối với thành phần khổ đau và bệnh nạn.* Kể từ khi ấy, Mẹ tiếp tục hiện diện bằng lòng quan tâm của mình.... Đền Thánh Mẫu này được chọn là vì năm 2004 là năm kỷ niệm mừng 150 năm việc công bố Tín Điều Hoà Thai Vô Nhiễm....

“Bởi thế, việc Hoà Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội là rạng đông hứa hẹn cho một ngày quang sáng Chúa Kitô, Đấng đã phục hồi trọn vẹn mối hòa hợp giữa Thiên Chúa và nhân loại bằng cuộc tử nạn và Phục Sinh của Người. *Nếu Chúa Giêsu là nguồn sống chiến thắng tử thần thì Mẹ Maria là người mẹ quan tâm đến để đáp ứng các nhu cầu của con cái mình, bằng việc giúp họ chiếm được sức khỏe phần hồn cũng như phần xác.* Đó là sứ điệp được Đền Thánh Mẫu Lộ Đức liên li lập lại cho thành phần sùng mộ cũng như cho các người hành hương. Đó cũng là ý nghĩa ẩn nấp bên trong các cuộc chữa lành về thân thể và tinh thần xảy ra tại hang động Massabielle.

“Tại địa điểm này, từ ngày hiện ra với Bernadette Soubirous, *Mẹ Maria đã ‘chữa lành’ đau thương và bệnh nạn, bằng cách phục hồi sức khỏe phần xác cho nhiều người con nam nữ của mình.* Tuy nhiên, *Mẹ đã thực hiện những phép lạ lạ lùng hơn nữa nơi linh hồn các tín hữu,* sửa soạn cho họ gặp gỡ Chúa Giêsu Con Mẹ là giải đáp thực sự cho những mong đợi sâu xa nhất của tâm can con người. Chúa Thánh Thần, Đấng đã bao phủ Mẹ vào lúc Lời Nhập Thể, biến đổi linh hồn của vô số bệnh nhân chạy đến với Mẹ. Ngay cả khi họ không nhận được ơn về sức khỏe phần xác, họ cũng có thể lãnh nhận được một ơn khác còn quan trọng hơn thế nữa, đó là ơn hoán cải tâm hồn, nguồn mạch của sự an bình và niềm vui nội tâm. TẶNG AN NÀY BIẾN ĐỔI ĐỜI SỐNG CỦA HỌ VÀ LÀM CHO HỌ TRỞ THÀNH NHỮNG TÔNG ĐỒ CỦA THẬP GIÁ CHÚA KITÔ, BIỂU HIỆU CỦA HY VỌNG, CHO DÙ NGAY GIỮA NHỮNG CON THỬ THÁCH DỮ ĐỘI NHẤT VÀ KHÓ KHĂN NHẤT” (*ĐTC GPII - Sứ Điệp Ngày Bệnh Nhân Thế Giới 2004, đoạn 1*).

**Phát động việc giảm nợ nần quốc tế ngày  
10/11/1994:**

- ❖ “Theo quan điểm này, nếu chúng ta nhớ lại rằng Chúa Giêsu đến ‘để rao giảng tin mừng cho người nghèo khó’ (Mt.11:5; Lk.7:22), thì làm sao chúng ta lại có thể bỏ qua không nhấn mạnh hơn

về việc Giáo Hội quan tâm đặc biệt đến kẻ nghèo nàn và kẻ vô loài? Thật vậy, cần phải nói rằng, cuộc dấn thân cho công lý và hòa bình trong một thế giới như của chúng ta đây, một thế giới bị ghi dấu bởi quá nhiều giằng co, với những tình trạng thiếu quân bình về xã hội cũng như về kinh tế không thể nào chấp nhận được, là một điều kiện cần thiết cho việc sửa soạn và cử hành cuộc mừng kỷ niệm này. *Bởi thế, theo tinh thần của Sách Lêvi (25:8-12), Kitô hữu cần phải lên tiếng thay cho tất cả mọi người nghèo trên thế giới, lấy cuộc mừng kỷ niệm này như một thời điểm thích thuận, để đưa ra ý tưởng, cùng với các điều khác, về việc giảm bớt thật nhiều, nếu không hoàn toàn hủy bỏ, số nợ quốc tế (international debt) là cái hàng đe dọa tương lai của nhiều quốc gia một cách trầm trọng*". (Tông Thư "Ngàn Năm Thứ Ba Đang Đến" – 51)

### 3- Việc làm về Lòng Thương Xót Chúa:

Ngài đã cử hành Ngày Hòa Giải 13/2/2000, vừa để xin lỗi về các vi phạm của con cái Giáo Hội trong giòng lịch sử, vừa để tha lỗi cho những ai phạm đến Giáo Hội cách nào, và ngài đã **hiến dâng thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa** ngày 17/8/2002.

**Cử hành Ngày Hòa Giải 13/2/2000**

- ❖ “Trong tinh thần đức tin của Đại Năm Thánh, hôm nay, chúng ta đang cử hành Ngày Tha Thứ. Sáng hôm nay, tại Đền Thờ Thánh Phêrô, tôi đã chủ sự một hành động thống hối cảm kích và long trọng. Vào Chúa Nhật Thứ Nhất Mùa Chay này, các Vị Giám Mục và các Cộng Đồng Giáo Hội ở các phần đất khác nhau trên thế giới đã quì xuống trước nhan Thiên Chúa, nhân danh toàn thể dân Kitô giáo, nài xin Ngài thứ tha.

*“Năm Thánh này là thời gian thanh tẩy: Giáo Hội là thánh, vì Chúa Kitô là Đầu và là Phu Quân của Giáo Hội; Thần Linh là hồn sống của Giáo Hội; Trinh Nữ Maria và các thánh là hiện thân đích thực nhất của Giáo Hội. Tuy nhiên, con cái của Giáo Hội cảm nhận được tội lỗi, thành phần làm cho Giáo Hội trở nên mờ tối, mất đi vẻ đẹp của Giáo Hội. Vì lý do ấy Giáo Hội không thôi nài xin Chúa thứ tha cho những tội lỗi của con cái mình.*

“Đây không phải là một phán đoán về trách nhiệm *chủ quan* của những người anh chị em chúng ta đã ra đi trước chúng ta: phán đoán này chỉ thuộc về một mình Thiên Chúa mà thôi, Đấng, không giống như nhân loại chúng ta, ‘thấy được tâm trí’ (x Jer 20:12). *Tác động của ngày hôm nay là việc thành tâm nhìn nhận tội lỗi gây ra bởi con cái của Giáo Hội trong quá khứ xa*

*gần, và là một việc khiêm tốn xin Chúa thứ tha.*  
Tác động này làm cho lương tâm bừng tỉnh lại, giúp cho Kitô hữu có thể tiến vào ngàn năm thứ ba một cách cởi mở hơn trước Thiên Chúa và dựa án yêu thương của Ngài.

*“Trong khi chúng ta xin lỗi chúng ta cũng hãy thứ lỗi. Đó là những gì chúng ta hằng ngày nói khi chúng ta đọc kinh Chúa Giêsu dạy: ‘Lạy Cha... xin tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con’ (Mt 6:12). Đối với tất cả mọi tín hữu, chớ gì hoa trái của Ngày Thánh này là sự tha thứ lẫn cho nhau!*

*“Việc hòa giải xuất phát từ sự tha thứ. Đó là niềm hy vọng của chúng ta đối với hết mọi Cộng Đồng Giáo Hội, với tất cả mọi tín hữu trong Chúa Kitô cũng như đối với toàn thể thế giới.”  
(Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 12/3/2000)*

**Hiến dâng thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa  
ngày 17/8/2002**

- ❖ *“Lạy Cha hằng hữu, vì tội lỗi của chúng con và của toàn thể giới, con xin dâng lên Cha Mình Máu, Linh Hồn và Thiên Tính của Con Cha yêu dấu là Chúa Giêsu Kitô; vì những sự khốn khó của Cuộc Người Khổ Nạn, xin Cha thương đến chúng con và toàn thể giới’ (Faustina - Nhật Ký,*



476). Thương đến chúng con và toàn thế giới... ***Thế giới ngày nay cần đến tình thương của Thiên Chúa biết bao!*** Nơi hết mọi lục địa, từ vực sâu khốn khổ của loài người, tiếng kêu cầu xót thương dường như đang vang dậy. Nơi nào thù hằn và đòi rửa hận thống trị, nơi nào chiến tranh mang lại đau thương và chết chóc cho thành phần vô tội, thì ở đó cần đến ân sủng tình thương để ổn định lòng trí con người và tạo lập hòa bình. Nơi nào thiếu hụt lòng trọng kính sự sống và phẩm vị con người thì ở đó cần đến tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa, Đấng mà trong ánh sáng của Ngài, chúng ta thấy được giá trị khôn tả của hữu thể con người. ***Cần phải có tình thương để bảo đảm rằng hết mọi bất công trên thế giới này sẽ được kết thúc trong chân lý rạng ngời.*** Thế nên, ***hôm nay đây, tại Đền Thánh này, Tôi xin long trọng ký thác thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa.*** Tôi làm như vậy với một lòng thiết tha mong ước thấy sứ điệp của tình yêu nhân hậu Thiên Chúa, được loan báo nơi đây qua Thánh Faustina, cũng được tất cả mọi dân tộc trên thế giới biết đến và làm cho lòng họ tràn đầy niềm hy vọng". (ĐTC GPII Balan - Bài Giảng 17/8/2002)

#### **4- Hành động về Lòng Thương Xót Chúa:**

Ngài đã đến viếng thăm Ali Agca bấy giờ đang ở trong tù là tay ám sát ngài ngày 13/5/1981 tại Quảng trường Thánh Phêrô, và đã xin chính quyền Ý quốc tha án tù cho anh ta, cũng như ngài đã phải chịu hậu quả gây ra bởi lần bị ám sát chết hụt này, với một sức khỏe từ đó càng ngày càng trở nên thảm thương, nhất là vào thời gian cuối đời của ngài, đến độ đã trở nên hoàn toàn bất lực.

- ❖ *“Vào khoảng Giáng Sinh năm 1983, tôi đã thăm kẻ tấn công tôi đang bị nhốt trong tù. Chúng tôi nói chuyện lâu giờ. Ali Agca, ai cũng đều biết, là một tay sát thủ chuyên nghiệp. Tức là cuộc tấn công này không phải bởi sáng kiến riêng tư của anh ta, mà là từ ý nghĩ của một người khác; một người nào đó đã sai khiến anh ta thực hiện điều này. Trong cuộc nói chuyện của chúng tôi, Ali Agca vẫn còn tỏ ra lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao một cuộc cố tình ám sát như vậy mà lại có thể bất thành cho được. Anh ta đã rất ư là thận trọng xếp đặt mọi sự, chú ý tới từng chi tiết nhỏ nhặt. Thế mà nạn nhân được nhắm tới của anh ta lại thoát chết. Làm sao có thể xảy ra như thế được cơ chứ? Cái hay là ở chỗ tình trạng bối rối của anh ta đã dẫn anh ta tới vấn đề về đạo giáo. Anh ta muốn biết về bí mật Fatima, và bí mật này thực sự là gì. Đó là mối quan tâm chính của anh ta; anh ta muốn biết điều này hơn bất cứ một cái gì khác. Có lẽ những vấn nạn dai dẳng*

đã cho thấy rằng anh ta đã nắm được một điều gì đó thực sự là hệ trọng. Ali Agca có lẽ đã cảm thấy được rằng có một quyền lực cao cả, vượt trên cả quyền lực của anh ta, trên cả khả năng bắn giết nữa. Bởi vậy anh ta đã bắt đầu tìm kiếm quyền lực cao cả này. *Tôi hy vọng và cầu xin cho anh ta tìm thấy quyền lực cao cả ấy*". (Đức Gioan Phaolô II: *Hồi Niệm và Căn Tính - phụ trương, ấn bản Anh ngữ trang 161*)

### **5- Kêu gọi về Lòng Thương Xót Chúa:**

Ngài đã kêu gọi trong bài giảng cung hiến tân Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa ở Balan Thứ Bảy 17/8/2002, nhất là những lời di chúc trong Huấn Từ Truyền Tin trưa Chúa Nhật 3/4/2005 cuối cùng cho chung Giáo Hội về Lòng Thương Xót Chúa.

#### **Trong bài giảng cung hiến tân Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa ở Balan Thứ Bảy 17/8/2002**

- ❖ “Thế giới ngày nay cần đến tình thương của Thiên Chúa biết bao. Trong tình thương của Thiên Chúa thế giới mới tìm thấy hòa bình và nhân loại mới tìm thấy hạnh phúc!... *Tôi ký thác công việc này cho tất cả mọi người cùng mộ Lòng Thương Xót Chúa.* Chớ gì anh chị em là những chứng nhân cho tình thương!” (ĐTCGPII – Balan 17/8/2002)

“Hôm nay đây dường như chúng ta được kêu gọi đặc biệt để loan báo sứ điệp này trước thế giới. *Chúng ta không thể lơ là với sứ vụ này* qua chứng từ của Thánh Nữ Faustina. Thiên Chúa đã chọn thời đại của chúng ta cho mục đích ấy... *Đã đến thời điểm* cần phải mang sứ điệp của Chúa Kitô đến cho mọi người... *Đã đến giờ khắc sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa có thể làm cho các tâm hồn tràn đầy hy vọng và trở nên tia sáng cho một nền văn minh mới, một nền văn minh yêu thương*”. (ĐTCGP II – Balan 18/8/2002).

**Trong Huấn Từ Lạy Nữ Vương Thiên Đàng trưa Chúa Nhật 3/4/2005:**

- ❖ “Chúa Kitô phục sinh đã hiến ban cho nhân loại, một nhân loại có những lúc dường như bị lạc mất và bị thống trị bởi quyền lực sự dữ, cái tôi và sợ hãi, tặng ân tình ngài yêu thương, một tình yêu tha thứ, hòa giải và phục hồi tinh thần hy vọng. Đó là một tình yêu hoán cải tâm can và ban phát an bình. *Thế giới này cần phải hiểu biết và chấp nhận Lòng Thương Xót Chúa biết bao!*”

“Lạy Chúa, Đấng đã tỏ tình yêu thương của Chúa Cha qua Cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa ra, chúng con tin tưởng vào Chúa và tin tưởng lập lại cùng Chúa hôm nay rằng: *Lạy*

***Chúa Giêsu, con tin tưởng nơi Chúa, xin thương xót chúng con và toàn thế giới.***

***“Phụng vụ trọng thể của Lễ Truyền Tin là lễ sẽ được cử hành ngày mai, đưa chúng ta đến việc chiêm ngưỡng mẫu nhiệm vĩ đại của tình yêu nhân hậu xuất phát từ Thánh Tâm Chúa Giêsu này bằng ánh mắt của Mẹ Maria.”*** (Huấn từ Lay Nữ Vương Thiên Đàng này đã được chính vị giáo hoàng của LTXC vừa qua đời vào đêm hôm trước dọn sẵn như lời trần trối cuối cùng sau giáo triều 26 năm rưỡi của ngài).

Trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Lá 30/3/2008 về Đức Gioan Phaolô II và di chúc Lòng Thương Xót Chúa của ngài, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã nhận định như sau:

- ❖ ***"Như Thánh Faustina, Đức Gioan Phaolô II cũng đã trở thành một vị tông đồ của lòng thương xót thần linh.*** Vào đêm Thứ Bảy 2/4/2005 không thể quên được ấy, khi ngài vĩnh viễn lìa đời thì chính là thời điểm lễ vọng Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh đã được cử hành, và nhiều người nhận định thấy sự trùng hợp đặc thù này, một sự trùng hợp giữa chiều kích Thánh Mẫu là ngày Thứ Bảy Đầu Tháng và chiều kích lòng thương xót thần linh. Thật vậy, giáo triều lâu dài và muôn mặt của ngài là ở cái cốt lõi chính yếu này; ***tất cả sứ vụ của ngài trong việc phục vụ chân lý về Thiên***

*Chúa, về con người và về hòa bình trên thế giới đều được tóm gọn trong lời tuyên bố này, như chính ngài đã nói ở Krakow-Lagiewniki năm 2002, khi khánh thành Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa: 'Ngoài tình thương của Thiên Chúa sẽ không có một nguồn hy vọng nào khác cho nhân loại hết'. Sứ điệp của ngài, như sứ điệp của Thánh Faustina, cho thấy dung nhan của Chúa Kitô, mạc khải tối hậu của tình thương Thiên Chúa. Hãy liên li chiêm ngưỡng dung nhan này: Đó là gia sản ngài đã để lại cho chúng ta mà chúng ta hân hoan đón nhận làm của mình".*

Như để tích cực hưởng ứng và chủ động đáp ứng những lời di chúc cho chung Giáo Hội hết sức quan trọng này của vị giáo hoàng tiền nhiệm, nhờ đó có thể tiếp nối sứ vụ về Lòng Thương Xót Chúa được khởi xướng và đẩy mạnh từ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã cảm nghiệm thấy đây là thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa, một thời điểm đã được phát động bởi vị giáo hoàng này cùng với Chị Thánh Faustina, như chính ngài đã và đang sống để làm chứng trong vai trò giáo hoàng của mình:

- ❖ *"Tôi tin rằng đây là mùa của tình thương. Kỳ nguyên mới chúng ta đã tiến vào đây, và nhiều vấn đề ở trong Giáo Hội - như chứng từ èo ợt nơi một số linh mục, những vấn đề bại hoại trong*

Giáo Hội, vấn đề duy giáo quyền chẳng hạn - đã khiến cho rất nhiều người cảm thấy nhức nhối, gây ra rất nhiều đón đau. Giáo Hội là một người mẹ: Giáo Hội cần phải ra đi lấy tình thương để chữa lành cho những ai đang bị đau nhức. *Nếu Chúa không bao giờ thôi tha thứ, thì chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc này, đó là trước hết chăm sóc cho những ai đang bị đón đau. Giáo Hội là một người mẹ, và Giáo Hội cần phải hành trình theo con đường tình thương này. Và tìm kiếm một hình thức xót thương nào đó đối với tất cả mọi người.* Khi người con hoang đàng trở về nhà, tôi không nghĩ rằng người cha bảo nó rằng: 'Mày, ngồi xuống đây tao bảo: Mày đã làm gì với số tiền ấy?' Không! Ông đã tỏ ra vui mừng hơn hở! Thế rồi có lẽ khi người con sửa soạn muốn nói thì ông đã lên tiếng trước rồi. Giáo Hội cũng cần phải làm như thế, khi có ai đó ... chẳng những chờ đợi họ, mà còn lên đường tìm kiếm họ nữa! Như thế mới là tình thương chứ. *Và tôi tin rằng đây là cơ hội thuận lợi của tình thương.* Thế nhưng Đức Gioan Phaolô II đã có được trực giác về thời điểm này, khi ngài bắt đầu với Chị Thánh Faustina Kowalska, với Lòng Thương Xót Chúa... Ngài đã thấy được một cái gì đó, ngài đã trực giác thấy rằng đó là một nhu cầu cho thời đại của chúng ta". (câu trả lời 21/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây trở về Rôma hôm 28/7/2013).

## **Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II Vị Giáo Hoàng "cho lần đến cuối cùng của Cha"**

**Bài chia sẻ trong Ngày Thánh Mẫu 2014**

**C**ha sẽ làm phát ra một tia sáng từ Balan để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha" (Thánh Faustina: Nhật Ký - 1732). "Tia sáng từ Balan", được Chúa Giêsu tiên báo rằng Người "sẽ làm phát ra từ Balan" đây là gì? - Phải chăng là chính ĐTC Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng, bất ngờ "phát ra từ Balan" trên Ngai Tòa Thánh Phêrô sau 455 năm, không phải là người Ý mà là từ một nước cộng sản? Hay là chính sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa (LTXC), như chính ĐTC GPII đã cảm nhận ở Balan ngày 17/8/2002: "Chớ gì sứ điệp này, từ nơi đây, chiếu tỏa ra cho quê hương thân yêu của chúng ta cũng cho khắp thế giới. Chớ gì lời hứa quyết của Chúa Giêsu được nên trọn, ở chỗ, từ nơi đây phải chiếu giải ra 'tia sáng sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha'"? Nếu "tia sáng từ



Balan" này là ĐTC GPII thì ở một thế giới cộng sản vô thần chống Công giáo làm thế nào ngài có thể trở thành linh mục, tổng giám mục, rồi giáo hoàng?  
(1) Nếu là Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa thì sứ điệp này ra sao liên quan tới "lần đến cuối cùng của Cha"? (2)

**1- Nếu "tia sáng từ Balan" là ĐTC GPII thì ở một thế giới cộng sản vô thần chống Công giáo làm thế nào ngài có thể trở thành linh mục, tổng giám mục, rồi giáo hoàng?**

Sự kiện Đức Hồng Y Wojtyla trở thành Giáo Hoàng từ 1 nước cộng sản Balan... Và sự kiện ngài hoàn toàn bất ngờ xuất hiện trên ngài tòa Thánh Phêrô sau 455 năm toàn là giáo hoàng Ý quốc, cho đến khi không phải giáo hoàng ngoài Ý quốc thì lại là một vị giáo hoàng đến "*từ một miền đất xa xăm*" (thành ngữ được ngài sử dụng trong lời đầu tiên ngỏ cùng dân chúng ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 16/10/1978) đang sống dưới chế độ vô thần, để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha ở chỗ nào? Nếu không phải thế này:

## **Giáo Triều Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II Thời Điểm của Lòng Thương Xót Chúa**

Trước hết, muốn nắm được tất cả sự thật về Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II là vị giáo hoàng người

Balan bất ngờ không phải Ý quốc 455 năm và lời tiên báo về *"một tia sáng từ Balan để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha"*, vấn đề quan trọng nhất cần phải được đặt ra và cần phải được giải quyết đó là tại sao vào cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21, không trước đó và không sau đó, lại xuất hiện một vị giáo hoàng *"từ một miền đất xa xăm"* là Balan?! Phải chăng vì đã tới thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa!?

Đúng thế, không kể các việc làm trực tiếp liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa của vị giáo hoàng xuất phát từ một xứ sở được Thiên Chúa quan phòng sử dụng để từ đó ban bố Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa của Người cho riêng Giáo Hội và chung thế giới, chẳng hạn như 3 việc chính yếu sau đây:

1- Việc ngài đã phong thánh cho nữ tu Faustina đồng hương Balan với ngài ngày 30/4 trong Đại Năm Thánh 2000, vị thánh đầu tiên của Thiên Kỳ Thứ Ba Kitô giáo, vị thánh đã được chính ngài bắt đầu mở hồ sơ phong thánh sau khi ngài trở thành tổng giám mục Tổng Giáo Phận Krakow Balan;

2- Việc ngài thiết lập Lễ Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh như ngài đã chính thức công khai loan báo cho biết ngay trong lễ phong thánh cho nữ sứ giả của Lòng Thương Xót Chúa Faustina;

3- Việc ngài hiến dâng thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa tại ngôi tân đền thờ Lòng Thương Xót Chúa ở Balan do chính ngài cung hiến hôm Thứ Bảy ngày 17/8/2002 và đồng thời bày tỏ lòng mong muốn thấy Lòng Thương Xót Chúa được loan truyền khắp thế giới từ Balan.

Ngoài ra, căn cứ vào chủ trương và đường hướng của giáo triều kéo dài 26 năm rưỡi của ngài (16/10/1978 - 2/4/2005), triều đại giáo hoàng dài thứ 3 trong lịch sử Giáo Hội, nếu ai cẩn thận theo dõi sẽ thấy được giáo triều của ngài đúng là một dấu chỉ thời đại về Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa. Không còn ai đáng tin hơn là chính vị kế nhiệm của ngài đã cảm nhận về giáo triều của vị tiền nhiệm trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Lá 30/3/2008 Chưa hết, trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Lá 30/3/2008 về Đức Gioan Phaolô II và di chúc Lòng Thương Xót Chúa của ngài, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã nhận định như sau:

- ❖ *"Nhu Thánh Faustina, Đức Gioan Phaolô II cũng đã trở thành một vị tông đồ của lòng thương xót thần linh. Vào đêm Thứ Bảy 2/4/2005 không thể quên được ấy, khi ngài vĩnh viễn lìa đời thì chính là thời điểm lễ vọng Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh đã được cử hành, và nhiều người nhận định thấy sự trùng hợp đặc thù này, một sự trùng hợp giữa chiều*

kích Thánh Mẫu là ngày Thứ Bảy Đầu Tháng và chiêu kích lòng thương xót thần linh. Thật vậy, giáo triều lâu dài và muôn mặt của ngài là ở cái cốt lõi chính yếu này; **tất cả sứ vụ của ngài trong việc phục vụ chân lý về Thiên Chúa, về con người và về hòa bình trên thế giới đều được tóm gọn trong lời tuyên bố này, như chính ngài đã nói ở Krakow-Lagiewniki năm 2002, khi khánh thành Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa: 'Ngoài tình thương của Thiên Chúa sẽ không có một nguồn hy vọng nào khác cho nhân loại hết'. Sứ điệp của ngài, như sứ điệp của Thánh Faustina, cho thấy dung nhan của Chúa Kitô, mạc khải tối hậu của tình thương Thiên Chúa. Hãy liên li chiêm ngưỡng dung nhan này: Đó là gia sản ngài đã để lại cho chúng ta mà chúng ta hân hoan đón nhận làm của mình".**

Đó là lý do, trong bài giảng cho lễ giỗ 3 năm qua đời của ngài 2/4/2008, chính vị giáo hoàng thừa nhiệm của ngài là Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã tóm gọn giáo triều của vị tiền nhiệm của mình như sau: "**Tình thương của Thiên Chúa, như chính ngài nói, là then chốt đặc biệt cho việc hiểu được giáo triều của ngài**".

Thật vậy, chính vì ý thức được rằng "**Ngoài tình thương của Thiên Chúa sẽ không có một nguồn hy vọng nào khác cho nhân loại hết**" mà tất cả "**gia sản ngài đã để lại cho chúng ta**" đó là "**Hãy liên li chiêm**

*ngưỡng dung nhan này”, đúng như lời di chúc cuối cùng của ngài trong Huấn Từ cuối cùng đã được ngài dọn trước và đọc vào trưa Chúa Nhật lễ Lòng Thương Xót Chúa ở Quảng trường Thánh Phêrô sau khi ngài vừa qua đời vào lúc 9 giờ 37 phút đêm áp lễ:*

- ❖ *“Chúa Kitô phục sinh đã hiến ban cho nhân loại, một nhân loại có những lúc dường như bị lạc mất và bị thống trị bởi quyền lực sự dữ, cái tôi và sợ hãi, tặng ân tình ngài yêu thương, một tình yêu tha thứ, hòa giải và phục hồi tinh thần hy vọng. Đó là một tình yêu hoán cải tâm can và ban phát an bình. Thế giới này cần phải hiểu biết và chấp nhận Lòng Thương Xót Chúa biết bao! Lạy Chúa, Đấng đã tỏ tình yêu thương của Chúa Cha qua Cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa ra, chúng con tin tưởng vào Chúa và tin tưởng lập lại cùng Chúa hôm nay rằng: Lạy Chúa Giêsu, con tin tưởng nơi Chúa, xin thương xót chúng con và toàn thế giới. Phụng vụ trọng thể của Lễ Truyền Tin là lễ sẽ được cử hành ngày mai, đưa chúng ta đến việc chiêm ngưỡng màu nhiệm vĩ đại của tình yêu nhân hậu xuất phát từ Thánh Tâm Chúa Giêsu này bằng ánh mắt của Mẹ Maria.”*

**Giáo Triều Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II**  
**"Đừng sợ, hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô"**

Nếu Lòng Thương Xót Chúa liên quan trực tiếp và mật thiết đến thân phận khổ đau, yếu đuối và tội lỗi của con người thì, trước tình hình thế giới hiện đại bấy giờ, thời điểm Thế Chiến Thứ Hai (1939-1945) thuộc đoạn đời thanh niên của ngài, sang đến thời điểm trước sau Công Đồng Chung Vaticanô II (1962-1965) là biến cố của Giáo Hội mà ngài là một trong các nghị phụ, và cho tới thời điểm ngài được bầu chọn làm giáo hoàng (16/10/1978), ngài đã càng ngày càng sâu xa cảm nhận được rằng: ***"Thế giới này cần phải hiểu biết và chấp nhận Lòng Thương Xót Chúa biết bao!"*** Đó là lý do trong bài giảng cho Lễ Đăng Quang Giáo Hoàng của mình hôm Chúa Nhật 22/10/1978, ở đoạn 5, ngài đã lên tiếng kêu gọi: ***"Đừng sợ, hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô"***. Tại sao?

Ngài đã không cho biết lý do tại sao ngài kêu gọi như vậy ngay trong bài giảng đăng quang của mình, cho mãi đến gần 5 tháng sau, tức vào Chúa Nhật Thứ Nhất Mùa Chay ngày 4/3/1979, người ta mới tìm thấy câu trả lời của ngài trong bức Thông điệp đầu tay khai triều của ngài, một bức thông điệp gồm tóm tắt cả ý thức của ngài về thế giới (xem những đoạn thông điệp 15-17) và chiều hướng cho giáo triều của ngài liên quan đến Chúa Kitô (xem đoạn thông điệp 18), ***"Đấng Cứu Chuộc nhân trần - Redemptor hominis"***, nhan đề của bức thông điệp này. Chính nhan đề của bức thông điệp đầu tiên này

của ngài đã giải đáp cho lý do tại sao ngài đã kêu gọi thế giới **"Đừng sợ, hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô"**. Sau đây là 2 câu tiêu biểu trong bức thông điệp này cho thấy con người ngày nay cần đến Chúa Kitô hơn bao giờ hết và mối liên hệ bất khả phân ly của họ với Đấng Cứu Chuộc nhân trần của họ:

❖ *"... Con người đang sống trong nỗi sợ hãi gia tăng. Họ sợ cái họ sản xuất ra - dĩ nhiên không phải là tất cả những cái ấy, hay hầu hết những thứ ấy, nhưng là một phần của nó, đích xác hơn là cái phần chứa đựng một thừa hưởng đặc biệt bởi tài năng và sự sáng tạo của họ - có thể phản lại chính họ tận gốc rễ; họ sợ rằng nó có thể trở thành phương tiện và dụng cụ cho một cuộc tự diệt không thể nào tưởng tượng nổi, so với tất cả những hủy hoại dữ dội và những hủy diệt bất ngờ trong lịch sử mà chúng ta biết đến thì chỉ là một bóng mờ" (đoạn 16).*

*"Cái nhìn quan thiết ngắn gọn về tình trạng con người trong thế giới tân tiến này hướng tư tưởng và tâm lòng của chúng ta về Chúa Giêsu Kitô, cũng như về mầu nhiệm Cứu Chuộc, một mầu nhiệm in ấn sắc nét chân lý và tình yêu cho vấn đề của con người". (đoạn 18)*

Đúng thế, ngay trong lời kêu gọi **"Đừng sợ, hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô"**, nếu để ý kỹ, người ta đã thấy ngay vấn đề nằm ở chỗ nào - ở chỗ: thế

giới đừng sợ sự dữ, đừng sợ chết chóc, đừng sợ chiến tranh, đừng sợ hận thù v.v. mà là đừng sợ chính Chúa Kitô hay cho bằng sợ chính Chúa Kitô, trái lại "hãy mở rộng (*chứ không phải hé mở hay mở hé*) các cánh cửa (*chứ không phải chỉ một cánh cửa nào*) cho Chúa Kitô!". Bởi vì, Chúa Kitô đến không phải để hủy diệt mà là cứu độ, với tư cách là "**Đấng Cứu Chuộc nhân trần - *Redemptor hominis***", thế nhưng Người cần thế giới hãy đón nhận Người: "**Đừng sợ (Người), hãy mở rộng các cửa cho (Người)**".

Phải chăng con người càng văn minh tân tiến, càng tự do nhân quyền, họ càng tỏ ra lo sợ chính Đấng đến để cứu chuộc họ, vì họ sợ Người là chính Đấng nếu họ đi theo thì họ sẽ phải "bỏ mình" sống theo tinh thần đường hẹp Phúc Âm của Người, không còn tự do nhân quyền cùng với văn minh vật chất của một đời sống hưởng thụ thoải mái nữa!

Tình trạng nhân loại càng văn minh càng đáng thương này đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nhận thấy và phát biểu ngay trong tác phẩm *Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng* của ngài (ấn bản Anh ngữ, xuất bản năm 1994), ở Chương mở đầu "*The Pope': A Scandal And A Mystery*" (trang 3-14) cũng như ở Chương áp cuối "*Be Not Afraid*" (trang 218-224), như sau:



- ❖ *“Đừng sợ màu nhiệm của Thiên Chúa; đừng sợ tình yêu của Ngài; và đừng sợ nỗi hèn yếu hay sự cao cả của con người! Con người không ngừng cao cả, thậm chí ngay cả nơi nỗi yếu kém của họ. Đừng sợ trở thành những chứng nhân cho phẩm giá của hết mọi con người, từ giây phút đầu thai cho tới khi qua đời”. (trang 12)*

*“Đừng sợ những gì chính mình chế tạo ra, đừng sợ tất cả những gì con người sản xuất được, và là những gì ngày ngày trở nên nguy hiểm cho họ! Tóm lại, đừng sợ bản thân mình!” (trang 219)*

Lời kêu gọi "đừng sợ" này của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II chẳng khác gì và hoàn toàn đồng nghĩa với lời tâm niệm ở cuối Ánh Lòng Thương Xót Chúa: "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa": "đừng sợ" = "con tin nơi Chúa". Đó là lý do, cũng trong cùng tác phẩm, ngài đã tiếp tục dẫn giải nguyên do của thái độ "đừng sợ" liên quan tới Chúa Giêsu như sau:

- ❖ *“Tại sao chúng ta đừng sợ? Vì con người đã được Thiên Chúa cứu chuộc. Khi nói lên những lời này ở Quảng Trường Thánh Phêrô, tôi đã biết được bức thông điệp đầu tiên của tôi và tất cả vai trò làm giáo hoàng của tôi sẽ gắn liền với sự thật Cứu Chuộc. Nơi Ôn Cứu Chuộc chúng ta thấy được nền tảng sâu xa nhất của những lời ‘Đừng sợ!’: ‘Vì Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến ban Con Một của Ngài’ (x Jn*

3:16). Người Con này luôn hiện diện như Đấng Cứu Chuộc nơi lịch sử của loài người. Ông Cứu Chuộc thấm nhập tất cả lịch sử của con người, ngay cả trước khi Đức Kitô sinh ra, và sửa soạn cho tương lai cánh chung của mình. Ông Cứu Chuộc như là một thứ ánh sáng 'chiếu trong tâm tôi nhưng tâm tôi không át được ánh sáng' (x Jn 1:5). Quyền năng nơi Thập Giá và Phục Sinh của Chúa Kitô là những gì mãnh liệt hơn bất cứ sự dữ nào khiến con người có thể hay cần phải sợ hãi". (trang 219)

**“Ở vào cuối thiên kỷ thứ hai đây, có lẽ chúng ta cần hơn bao giờ hết những lời của Chúa Kitô Phục Sinh: ‘Đừng sợ!’.** Con người, thành phần mà ngay cả sau cuộc sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản, vẫn không thôi sợ hãi và thực sự có nhiều lý do để cảm thấy như vậy, cần phải nghe thấy những lời ấy. Các quốc gia cần nghe thấy những lời ấy, nhất là những quốc gia được tái sinh sau cuộc sụp đổ của đế quốc Cộng sản, cũng như những quốc gia chứng kiến thấy biến cố này từ bên ngoài. Các dân tộc và các quốc gia trên toàn thế giới cần nghe những lời ấy. Lương tâm của họ cần phải tin tưởng hơn nữa là Đấng hiện hữu, Vị nắm trong tay vận mệnh của thế giới đang qua đi này; Đấng giữ chìa khóa tử thần và âm phủ (x Rev 1:18); Đấng là Nguyên Thủy và là Cùng Đích của lịch sử loài người (x Rev 22:13) – một lịch sử chung cũng như riêng. Và Đấng ấy là Tình Yêu (x 1Jn 4:8,16) – một Tình Yêu làm người, một Tình Yêu tử

giá và phục sinh, một Tình Yêu không thôi hiện diện nơi loài người. Đó là Tình Yêu Thánh Thể. Tình Yêu Thánh Thể này là nguồn mạch vô tận của hiệp thông. **Chỉ có một mình Người mới có thể tuyệt đối bảo đảm bằng lời tuyên phán: ‘Đừng sợ!’ mà thôi”** (trang 222)

**“Khi nói ‘đừng sợ’ là Người, một cách nào đó, không có ý muốn xí xóa đi tất cả những gì Người đòi hỏi. Trái lại, với những lời ấy, Người muốn khẳng định tất cả sự thật của Phúc Âm cùng với tất cả mọi đòi hỏi được chắt chứa nơi sự thật này. Tuy nhiên, đồng thời Người cũng cho thấy rằng những gì Người đòi hỏi không bao giờ vượt quá khả năng của con người hết. Nếu con người chấp nhận những đòi hỏi này bằng một thái độ tin tưởng, họ sẽ thấy, nhờ ân sủng, Thiên Chúa không bao giờ thôi ban cho họ sức mạnh cần thiết để đáp ứng những đòi hỏi ấy. Thế giới này đầy những dấu chứng cho thấy rằng quyền năng cứu độ và cứu chuộc được các Phúc Âm loan báo thường xuyên hơn là những đòi hỏi về luân lý được các Phúc Âm này nhắc nhở. Có biết bao nhiêu là người ở trên thế giới này sống cuộc sống thường nhật đã chứng thực rằng họ có thể sống trọn luân lý của Phúc Âm! Kinh nghiệm cho thấy rằng cuộc sống của nhân loại thành đạt không thể nào khác hơn cuộc sống giống như những người ấy”.** (trang 222-223).

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, trước 11 ngày được chọn bầu làm giáo hoàng, trong Bài Giảng của mình với tư cách là trưởng hồng y đoàn Joseph Ratzinger khi chủ tế Lễ An Táng cho Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ngày 8/4/2005 đã nhận định rất chính xác về vị tiền nhiệm của ngài liên quan tới Lòng Thương Xót Chúa như là nguyên nhân sâu xa của lời kêu gọi “*đừng sợ*” như sau:

- ❖ “*Ngài đã giải thích cho chúng ta màu nhiệm vượt qua như là một màu nhiệm của lòng thương xót Chúa. Trong tác phẩm cuối cùng của mình, ngài đã viết: Cái giới hạn áp đặt trên sự dữ ‘tối hậu là Lòng Thương Xót Chúa’ (Hồi Niệm và Căn Tính, trang 60-61). Và khi suy nghĩ về biến cố mạng sống ngài bị cố sát, ngài đã nói: ‘Trong việc hy hiến mình cho tất cả chúng ta, Chúa Kitô đã cống hiến cho đau khổ một ý nghĩa mới, mở ra một chiều kích mới, một trật tự mới, đó là trật tự của yêu thương... Chính cái đau khổ này đốt cháy và thiêu rụi đi sự dữ bằng ngọn lửa yêu thương và rút ra ngay từ tội lỗi cả một cuộc bùng nổ đầy những thiện hảo’ (Hồi Niệm và Căn Tính, trang 189-190)”.*

Chính vì “*cái giới hạn áp đặt trên sự dữ tối hậu là Lòng Thương Xót Chúa*” như thế mà sau 1 năm 8 tháng ban hành bức thông điệp đầu tiên “*Đấng Cứu Chuộc nhân trần - Redemptor hominis*” Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã tiếp tục với bức thông điệp thứ hai ng

ày 30/11/1980 về chính Lòng Thương Xót Chúa, nhan đề "Giâu Lòng Thương Xót - Dives in Misericordia", như thế ngài muốn nói rằng chính Lòng Thương Xót Chúa, Lòng Thương Xót của Cha trên trời ở nơi Người là Đấng Cứu Chuộc nhân trần là tất cả nguyên nhân sâu xa và động lực chính yếu trong việc cứu chuộc nhân loại, một công cuộc cứu chuộc mà tột đỉnh là cuộc Vượt Qua của Người, ngược lại, đã chứng thực cho thấy tột đỉnh Lòng Thương Xót Chúa và tất cả Lòng Thương Xót Chúa đối với loài người tội lỗi:

- ❖ "*Mâu Nhiệm Vượt Qua là Đức Kitô xảy ra vào lúc tột đỉnh của mạc khải về mâu nhiệm khôn thấu của Thiên Chúa. Chính lúc bấy giờ mà những lời được loan báo trên Căn Thượng Lầu ấy được nên trọn: 'Ai thấy Ta là thấy Cha' (Jn.14:9). Thật vậy, Đức Kitô, Đấng mà Cha vì con người 'đã không dung tha' (Rm.8:32), và Đấng mà trong cuộc tử nạn của Người, cũng như trong cực hình thập giá, không chiếm được tình thương của con người, đã mạc khải nơi cuộc Phục Sinh của Người tầm mức viên trọn của tình yêu mà Chúa Cha đã dành cho Người, và trong Người, cho tất cả mọi người. 'Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, mà là của kẻ sống' (Mk.12:27). Trong cuộc phục sinh của mình, Người đã mạc khải Thiên Chúa của tình yêu nhân hậu, chính là bởi vì Người đã chấp nhận thập giá như một đường lối để phục sinh..." (đoạn 8)*

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô đã nhận định trong cuốn *Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng*: "*Con người hiện đại khó lòng mà trở về với đức tin được lắm, bởi vì họ sợ những đòi hỏi về luân lý như đức tin buộc họ phải thi hành*" (trang 222), mà ngài đã hiến dâng "thế giới" cho Lòng Thương Xót Chúa lần đầu tiên ở ngôi Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa mới do ngài cung hiến ở Balan Thứ Bảy 17/8/2002, trước khi ngài qua đời gần 3 năm, và trong bài giảng, ở đoạn 5, ngài đã nhận định về thế giới trước khi hiến dâng thế giới cho LTXC như sau:

- ❖ *"Thế giới ngày nay cần đến tình thương của Thiên Chúa biết bao!... Thế nên, hôm nay đây, tại Đền Thánh này, Tôi xin long trọng ký thác thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa. ... Trong tình thương của Thiên Chúa thế giới mới tìm thấy hòa bình và nhân loại mới tìm thấy hạnh phúc!"*

## **Giáo Triều Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II** **"Tia sáng từ Balan"**

Nếu quả thực Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II và giáo triều của ngài, theo quan phòng thần linh, liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa nói chung, nhất là sứ vụ của ngài trong việc "sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha" nói riêng như thế, thì Đấng làm chủ lịch sử đã vô cùng khôn ngoan định liệu

cho "tia sáng từ Balan" này đột nhiên xuất hiện trên ngai tòa Phêrô như thế nào, một xuất hiện cũng chứng thực thời điểm của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II và triều đại của ngài là thời điểm Lòng Thương Xót Chúa cần đến ngài để mang thế giới loài người vô cùng đáng thương đang trên bờ vực diệt vong về với Lòng Thương Xót của Người?

Sự kiện lịch sử then chốt liên quan đến tiến trình có thể trở thành giáo hoàng của ngài được lịch sử ghi nhận trong cuốn *His Holiness - John Paul II and the Hidden History of Our Time* của nhị vị tác giả Carl Bernstein và Marco Politi được xuất bản năm 1996 bởi Doubleday ở New York, London và Toronto, Sydney và Auckland, ở trang 99-100, như thế này. Đó là sự kiện Đức Giám Mục Wojtyla phụ tá Tổng Giáo Phận Krakow, một tổng giáo phận quan trọng ở Balan, như TGP New York hay Boston hoặc Chicago hay Los Angeles ở Hoa Kỳ, không được tuyên chọn vào danh sách 3 vị có thể thay thế Đức Tổng Giám Mục của Tổng Giáo Phận này là Baziak qua đời vào năm 1962.

Vị Hồng Y Giáo Chủ Balan bấy giờ là Đức Wyszynski trong cả hai danh sách 1 và 2 liệt kê 3 vị có thể thay thế vị tổng giám mục qua đời đều không có tên của Đức Giám Mục phụ tá Wojtyla. Không phải là vì thù nghịch cá nhân mà là vì vị hồng y giáo chủ nhận thấy Đức Giám Mục phụ tá Wojtyla không

thích hợp với vị thế này, bởi vị giám mục phụ tá này hầu như không có tinh thần chống cộng mãnh liệt như ngài, mà chỉ thiên về trí thức (với kinh nghiệm dạy triết lý trong đại học trong vai trò như là một triết gia về nhân bản) và mục vụ (với kinh nghiệm sống với giới trẻ và hôn nhân gia đình là những gì khi làm giáo hoàng ngài đã phát động và khởi xướng mục vụ đặc biệt cho 2 thành phần này).

Tuy nhiên, trước con mắt của chính quyền cộng sản bấy giờ, thì vị giám mục phụ tá có vẻ hiền lành ngây ngô thiếu tinh thần chống cộng này mới là vị có thể lên thay thế đức tổng giám mục quá cố, nhờ đó họ có thể dễ dàng chi phối giáo hội địa phương nói riêng và Giáo Hội Balan nói chung. Cuối cùng, được tay lãnh đạo cộng sản thứ hai bấy giờ là Zenon Kliszko cho biết là phải có tên của Đức Giám Mục Wojtyla thì vị giáo chủ mới được gửi danh sách sang Rôma để Tòa Thánh chọn vị tổng giám mục mới cho Tổng Giáo Phận Krakow. Ý Chúa nhiệm màu đã không hề đụng đến quyền tự do và tính toán khôn ngoan nhất của cộng sản, nhưng đã lợi dụng chính những yếu tố ấy để hoàn thành những gì Ngài định liệu vào thời điểm của nó. Thế là Đức Wojtyla được tấn phong Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Krakow vào ngày 30/12/1963.

Nếu "Tin mừng về vương quốc của Thiên Chúa sẽ được loan truyền khắp thế giới như là một chứng từ



cho tất cả mọi dân nước. Chỉ sau đó mới tới cùng tận" (Mathêu 24:14) thì phải chăng Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II quả thực là "tia sáng phát ra từ Balan để sửa soạn cho lần đến cuối cùng của Cha" qua 104 chuyến tông du của ngài "khắp thế giới như là một chứng từ cho tất cả mọi dân nước"?

Nếu biến cố cộng sản Đông Âu tự động sụp đổ vào năm 1989, khởi đi từ quê hương Balan của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, sau đó là biến cố chung Liên Xô và Nước Nga tự động giải thể cả chủ nghĩa lãn chế độ cộng sản vào ngày 25/12/1991, một "Nước Nga trở lại" đúng như lời tiên báo của Mẹ Maria ở Fatima ngày 13/7/1917, mà hai biến cố cộng sản Âu Châu này không thể nào xảy ra nếu máu của vị giáo hoàng người Balan này không đổ ra ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, ứng nghiệm những gì cũng đã được Bí Mật Fatima phần ba thị kiến về một vị giám mục mặc áo trắng bị sát hại như ám chỉ chính bản thân ngài là vị giám mục Rôma đang mặc áo trắng bấy giờ.

Nếu Bí Mật Fatima phần ba về vị giám mục mặc áo trắng bị sát hại này, ở cảnh mở đầu của nó còn cho thấy thế giới đáng lẽ đã bị hủy diệt bởi lưỡi gươm lửa từ trời ở trong tay một vị thiên thần, thì phải chăng Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bị sát hại đó quả thực cũng là "tia sáng phát ra từ Balan để sửa soạn cho lần đến cuối cùng của Cha"?

## **2- Nếu "tia sáng từ Balan" là Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa thì sứ điệp này ra sao liên quan tới "lần đến cuối cùng của Cha"?**

Thật ra Lòng Thương Xót Chúa đã có ngay từ ban đầu, ngay từ trong dự định tạo dựng nên con người, ngay từ khi con người sa ngã, kéo dài suốt Lịch Sử Cứu Độ của Dân Do Thái, mà tột đỉnh là cuộc khổ nạn và tử giá của Chúa Kitô, thế nhưng trong giòng lịch sử Giáo Hội, trước thế chiến II, mới nhen nhúm phong trào Lòng Thương Xót Chúa, bắt đầu ở Balan với nữ tu Maria Faustina (1905-1938):

- ❖ *"Hãy nói cho thế giới biết về tình thương của Cha; tất cả loài người hãy nhân biết tình thương khôn dò của Cha. Đó là dấu hiệu cho ngày cùng thánh tận; sau đó sẽ là ngày của công lý". (Thánh Faustina: Nhật Ký - 848).*

### **"Dấu hiệu cho ngày cùng thánh tận"**

Thế nhưng, vấn đề then chốt được đặt ra ở đây là tại sao mãi cho tới thế kỷ 20 mới có Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa? Phải chăng vì loài người đã sa đọa tới độ chưa từng có trong lịch sử loài người, tới độ, như thị kiến của Bí Mật Fatima phần thứ ba từ ngày 13/7/1917 cho thấy đáng bị Thiên Chúa hủy diệt? Có phải vì loài người càng sa đọa mà họ

càng "cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn", như trong lời nguyện Fatima sau mỗi chục kinh Mân Côi được Mẹ Maria căn dặn các em Thiếu Nhi Fatima ngày 13/7/1917 đọc, và nếu Lòng Thương Xót Chúa là tột đỉnh của Tình Yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa đối với loài người, thì Lòng Thương Xót Chúa là tình yêu của Thiên Chúa đối với loài người sa đọa hầu như đến cùng tận này (xem Gioan 13:1) đã trở thành dấu chỉ thời đại về ngày cùng thán tận, về "lần đến cuối cùng của Cha"?

Đúng thế, Lòng Thương Xót Chúa đã có ngay từ ban đầu, ngay trong cả ý định dựng nên con người là loài nói theo trần gian chỉ mang khổ cho Đấng Tạo Hóa vô cùng toàn hảo và tự mãn chẳng cần gì từ họ, cũng như ý định có nên tỏ mình ra cho họ hay chẳng, nếu không tỏ mình ra thì họ thờ đa thần và tà thần, mà tỏ mình ra họ lại không thể chấp nhận một vị Thiên Chúa hèn mọn như họ v.v..

Lòng Thương Xót Chúa đã tiếp tục được mạc khải và tỏ hiện nơi Lịch Sử Cứu Độ của Dân Do Thái, ở chỗ tự động thiết lập giao ước với cha ông của họ và trung thành với giao ước của Ngài, bất chấp con cháu của các vị có bất trung, phản bội, ngoại tình với các thứ ngẫu tượng v.v. Lòng Thương Xót Chúa đã lên đến tột đỉnh nơi mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, một mầu nhiệm đã cho thấy nhân loại, bao

gồm cả Dân Do Thái lẫn Dân Ngoại, đã cố tình sát hại Con Thiên Chúa làm người, nhưng trước con mắt vô cùng nhân hậu của Đấng "đã yêu thương đến cùng" (Gioan 13:1) thì dù sao "họ đã làm không biết việc họ làm" (Luca 23:34).

Tuy nhiên, Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa chỉ bắt đầu được ban bố từ tiền bán thế kỷ 20, trước Thế Chiến Thứ II, là vì con người càng ngày càng sa đọa, đến độ theo tự nhiên bất khả cứu vãn, chỉ đáng bị Trời Cao hủy diệt, như trong thị kiến của phần 3 Bí Mật Fatima tiết lộ. Không phải hay sao, tình hình thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn, càng mất đức tin (x Luca 18:8) và càng tội lỗi (x Mathêu 24:12) đến độ, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cảm nhận, qua bài giảng Chúa Nhật 18/8/2002 ở Balan như sau:

- *“Có lẽ vì thế kỷ 20, mặc dù có những thành đạt không thể chỗi cãi về nhiều lãnh vực, cũng đã bị ghi dấu một cách đặc biệt bởi mâu nhiệm lỗi lầm - mystery of iniquity’. Chúng ta đã tiến vào ngàn năm mới với di sản vừa thiện vừa ác này. Những chân trời mới trong việc phát triển đang mở ra trước nhân loại, kèm theo đó có cả những cái nguy hiểm chưa từng có. Con người thường sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu, thậm chí đặt mình vào vị thế của Thiên Chúa nữa. Họ tự cho mình quyền hành của một Vị Tạo Hóa trong việc can thiệp vào mâu nhiệm*

*sự sống con người. Họ muốn định đoạt sự sống con người bằng cách léo lái việc truyền giống cũng như muốn thiết định giới hạn sự chết. Khi loại trừ lễ luật thần linh và những nguyên tắc luân lý, họ công khai tấn công cơ cấu gia đình. Bằng những cách thức khác nhau, họ cố gắng làm cho Thiên Chúa phải im hơi lặng tiếng nơi tâm can của con người; họ muốn làm cho Thiên Chúa 'hoàn toàn khuất bóng' nơi văn hóa và lương tâm các dân tộc. 'Mâu nhiệm lâm lỗi' tiếp tục đánh dấu cái thực tại của thế giới này".*

Những gì được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô cảm nhận trên đây hình như ứng nghiệm những gì đã được Thánh Phaolô cảnh báo cho Kitô hữu Thành Thessalonica trong bức thư Thứ hai (2:1-4) của ngài:

- *"Hỡi anh em, về sự Quang lâm của Chúa [chúng ta] Đức Yêsu Kitô là sự ta được hội ngộ với Ngài, chúng tôi xin anh em đừng vội để mình bị giao động lòng trí và kinh hoàng, dù bởi Thần khí hay tuyên ngôn hoặc thư từ nào nói là của chúng tôi: như thể Ngày của Chúa đã đến! Đừng để ai phỉnh gạt anh em một cách nào! Trước tiên phải xảy ra sự tình trạng bỏ đạo tập thể (mass apostasy), và xuất hiện con người lãng loan vô đạo (lawless one), đũa hư đốn, kẻ dấy lên chống lại vương mình lên như thần linh đáng được sùng bái, thậm chí hấn dám ngự trị trong ngại tòa của Thiên Chúa, cho mình là Thiên Chúa!"*

Trước hết về tình trạng bỏ đạo hay rời đạo tập thể, chúng ta thấy đang ứng nghiệm lời Chúa Giêsu nói ở Phúc Âm Thánh Luca đoạn 18 câu 8, đó là "không biết khi Con Người đến có còn thấy đức tin trên thế gian này nữa hay chẳng", hay ở Phúc Âm Thánh Mathêu ở đoạn 24 câu 12 như sau: "Vì sự dữ gia tăng mà nhiều người trở nên nguội lạnh". Tình trạng bỏ đạo tập thể hay hàng loạt được thể hiện hiển nhiên nhất ở các nước Tây Phương Kitô giáo, với cơ nguy giảm sút ơn gọi tu trì và linh mục cùng với hiện tượng đóng cửa nhà thờ hay biến nhà thờ thành những nơi vui chơi xã hội, và tình trạng rời đạo tập thể hay hàng loạt được thấy rõ ràng nhất nơi nạn linh mục lạm dụng tình dục trẻ em hay nạn hôn nhân đồng tính ngoài xã hội

Sau nữa, về sự kiện "xuất hiện con người lãng loạn vô đạo...", ở đây, có thể nói không phải là một cá nhân, mà là một chủ thuyết, đó là chủ thuyết duy nhân bản, duy ngã độc tôn, chỉ có mình là tuyệt đối, ở chỗ những gì con người nghĩ ra mới là sự thật (nhân danh quyền làm người để sát hại nhau ở thế giới Tây phương Kitô giáo, hay nhân danh Thiên Chúa để khủng bố kẻ thù ở thế giới Ả Rập Hồi Giáo), và những gì con người muốn làm mới là sự thiện, (chẳng hạn hôn nhân đồng tính hoặc tạo sinh ngoại nhiên - trong ống nghiệm, mang thai mướn, sao bản cloning v.v.); ngoài ra, họ coi mọi sự là tương đối, thậm chí kể cả luật tự nhiên và các

nguyên tắc bất di dịch của luân thường đạo lý, và giải quyết tất cả mọi sự theo chủ trương duy thực dụng, với tiêu chuẩn tối cao là bất cứ cái gì có lợi ngay trước mắt (ly dị, ngừa thai nhân tạo, phá thai, triệt sinh an tử, triệt sinh trợ tử v.v.) là làm và là những gì khôn ngoan nhất.

Nếu quả thực hai dấu hiệu: dấu hiệu "bỏ đạo hay rời đạo tập thể" và dấu hiệu "xuất hiện con người lằng lộn vô đạo..." là những gì thật sự và hiển nhiên đang xảy ra trong lịch sử và trên thế giới hiện nay, chưa bao giờ thấy, nhất là ở thế giới Tây phương vốn là thế giới được mệnh danh Kitô giáo, thế giới của thành phần "10 cô trinh nữ / phù dâu" trong dụ ngôn về ngày cùng tháng tận ở đầu đoạn 25 của Phúc Âm Thánh Mathêu, thì phải chăng đã đang ứng nghiệm lời tiên báo của Vị Tông Đồ Dân Ngoại Phaolô về mức độ đã "đầy đủ số Dân Ngoại" (Rm 11:25), và đó là dấu hiệu cho thấy đã đến lúc "toàn thể dân Israel sẽ được cứu" (Rm 11:26).

Nghĩa là khi Dân Ngoại được coi là Kitô giáo bắt đầu bằng hoại, thì Thiên Chúa nhớ lại dân của Ngài, bằng cách tỏ mình ra cho họ một cách nào đó, nhờ đó, họ sẽ nhận biết Ngài "là vị Thiên Chúa chân thật duy nhất và Đấng Cha sai là Đức Giêsu Kitô" (Jn 17:3), và như thế, quả thực đúng như những gì Chúa Giêsu và Mẹ Maria đã báo cho Chị Thánh Faustina

biết về "lần đến cuối cùng của Cha", về ngày cùng tháng tận của con người, của thế giới, của lịch sử.

Tuy nhiên, nếu chúng ta tin yêu Thiên Chúa, chúng ta chẳng những không sợ, mà còn hân hoan vì thấy rằng chúng ta sắp sửa được gặp và được gặp Đấng chúng ta hằng khao khát mong chờ, như những cô trinh nữ hay phù dâu khôn ngoan cầm đèn đức tin đầy dầu đức cậy cháy sáng đức mến đi nghênh đón chàng rể đến cho dù vào ngay nửa đêm là lúc đen tối nhất cũng chính là lúc con người say ngủ nhất.

Nếu Chúa Kitô "sẽ xuất hiện lần thứ hai không phải để xóa tội lỗi mà là để mang ơn cứu độ đến cho những ai thiết tha trông đợi Người" (Do Thái 9:28), mà quả thực cốt lõi của sứ điệp về Lòng Thương Xót Chúa được Người ban bố qua Chị Thánh Faustina đó là "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!", thì phải chăng quả thực "Đó là dấu hiệu cho ngày cùng tháng tận; sau đó sẽ là ngày của công lý"! Vì liên quan đến "những ai thiết tha trông đợi Người" - tức những ai tin nơi Người... chờ mong Người đến như 5 cô phù dâu khôn ngoan.

### **"Hãy nói cho thế giới biết về tình thương của Cha"**

Đúng vậy, trong việc "nói cho thế giới biết về tình thương của Cha" (Nhật Ký - 848) Chị Thánh Faustina đã được Chúa Giêsu ủy thác cho sứ vụ thực hiện và



hoàn thành những việc chính yếu sau đây: 1- Ảnh Lòng Thương Xót Chúa (Nhật Ký - 47), 2- Lễ Lòng Thương Xót Chúa (Nhật Ký - 49), 3- Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa (Nhật Ký - 476), 4- Giờ Lòng Thương Xót Chúa (Nhật Ký - 1320) và 5- Dòng Lòng Thương Xót Chúa (Nhật Ký - 438).

Việc thứ 1 và 2 có liên quan mật thiết với nhau, bởi thế Người muốn Ảnh Lòng Thương Xót Chúa phải được trưng bày trong chính Lễ Lòng Thương Xót Chúa. Tại sao? Chúa Giêsu tuy giải thích cho Chị Thánh Faustina biết về ý nghĩa một số chi tiết (chứ không hết và tỉ mỉ) về bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, nhưng ngài không hoàn toàn cho biết về lý do tại sao Người lại muốn thiết lập Lễ Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật thứ II Phục Sinh và tại sao Người muốn trong ngày lễ này có sự hiện diện của bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa nữa.

Tuy nhiên, chính sự hiện diện của bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa là câu trả lời chính xác nhất cho lý do tại sao Chúa Giêsu muốn Lễ Lòng Thương Xót Chúa được Giáo Hội cử hành vào thời điểm Chúa Nhật sau Đại Lễ Phục Sinh. Bởi vì, trong Chúa Nhật II Phục Sinh, có bài Phúc Âm của Thánh Gioan liên quan đến biến cố "8 ngày sau" hay "một tuần sau" (Gioan 20:26), biến cố Chúa Giêsu hiện ra lần thứ hai với các tông đồ, trong đó có cả vị tông đồ vắng mặt trong lần hiện ra thứ nhất của Người (xem Gioan

20:24), và vào lần hai hiện ra này, Người đã tỏ cho Tông Đồ Tôma thấy các dấu thánh của Người, khiến vị tông đồ này đã phải tuyên xưng đức tin rằng: "Lạy Chúa của con và lạy Thiên Chúa của con" (Gioan 20:28).

Trong bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa cũng bao gồm 2 phần chính yếu hay 2 yếu tố then chốt bất khả thiếu và bất khả phân ly, chẳng những làm nên tất cả Sứ Điệp của Lòng Thương Xót Chúa mà còn biểu hiệu cho tất cả chân lý Thánh Kinh nữa. Hai phần chính yếu hay hai yếu tố then chốt này là gì, nếu không phải là mạc khải thần linh và đức tin cứu độ, hai yếu tố làm nên Thánh Kinh Do Thái giáo và Kitô giáo, một bộ Thánh Kinh, dù Cựu Ước hay Tân Ước, hoặc cả hai, đều ghi nhận và trình thuật lại, theo linh ứng của Thánh Linh và qua điều kiện của các vị tác giả loài người, "tất cả sự thật" (Gioan 16:13) "Thiên Chúa là thần linh" (Gioan 4:24) muốn tỏ mình ra cho con người biết, liên quan đến bản thân của Ngài (thực sự là ai) cũng như đến ý định của Ngài (muốn gì nơi con người), nhờ đó, con người có thể nhận biết Ngài bằng đức tin tuân phục mà được cứu độ, mà được hiệp thông thần linh với Ngài, đúng như mục đích tối hậu Ngài đã tạo dựng nên họ!?

Thật thế, nếu bài Phúc Âm của Thánh Ký Gioan cho Chúa Nhật Lễ Lòng Thương Xót Chúa bao gồm việc

Chúa Kitô Phục Sinh tỏ mình ra cho chung các tông đồ và riêng Tông Đồ Toma, bằng cách cho các vị thấy các thánh tích khổ nạn và tử giá của Người vẫn còn ở trên thân xác sống lại của Người, thì ở trong bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa cũng thế, hình ảnh Chúa Kitô mặc áo trắng (biểu hiệu cho thân xác phục sinh của Người, như khi Người biến hình trên núi, áo Người mặc, ám chỉ thân xác của Người, trở nên "rạng ngời như ánh sáng" - Mathêu 17:2, hay "trắng xóa" - Marcô 9:3; Luca 9:29), với các dấu thánh còn nguyên trên thân xác phục sinh của Người, như là một dấu hiệu bất khả thiếu chẳng những để chứng thực Người quả là Đấng Tử Giá, chứ không phải "là ma" (xem Luca 24:37,39), mà còn để chứng tỏ rằng Người đã hoàn toàn chiến thắng tội lỗi và sự chết, tức đã cứu con người khỏi tội lỗi cùng sự chết và ban cho họ được "sự sống và là sự sống viên mãn" (Gioan 10:10).

Bởi vậy, việc Chúa Kitô phục sinh tỏ mình ra sau ba ngày từ trong cõi chết sống lại như thế chẳng khác gì như một tác động chẳng những để trấn an thành phần môn đệ của Người: "bình an cho các con" (Gioan 20:19), mà còn để kêu gọi các vị hãy tin tưởng vào Người nữa: "Lạy Chúa của con và lạy Thiên Chúa của con". Câu tuyên xưng của Tông Đồ Toma trước Chúa Kitô Phục Sinh, ở một nghĩa nào đó, đã lập lại nội dung lời tuyên xưng của Tông Đồ Phêrô "Lạy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống"

(Mathêu 16:16): "Thày là Đức Kitô = Lạy Chúa của con" và "Con Thiên Chúa hằng sống = lạy Thiên Chúa của con".

Lời tuyên xưng của Tông Đồ Tôma vào Chúa Kitô Phục Sinh là lời tuyên xưng Chúa Kitô là người thật và là Thiên Chúa thật: một Thiên Chúa đã hóa thân làm Người để cứu chuộc loài người bằng cách tử giá và thông ban sự sống thần linh cho loài người bằng cuộc phục sinh. Tất cả ý nghĩa sâu xa của câu "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" trong bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa là ở chỗ đó. Do đó, "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" là tác động chấp nhận Chúa Giêsu, Đấng "đã tỏ Cha ra" (Gioan 1:18), Đấng là tất cả mạc khải thần linh của Cha: "Ai thấy Thày là thấy Cha" (Gioan 14:9), là tột đỉnh mạc khải thần linh của Lịch Sử Cứu Độ nơi Mầu Nhiệm Vượt Qua.

"Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" trong bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa còn có thể diễn dịch ý nghĩa là "Giêsu ơi, con tin vào Lòng Thương Xót Chúa!" hay "Giêsu ơi, con tin vào Tình Yêu vô cùng nhân hậu của Chúa!", "vị chủ chiên nhân lành hiến mạng sống mình vì chiên" (Gioan 10:11; 15:13) "cho chiên được sự sống và là sự sống viên mãn hơn" (Gioan 10:10). Bởi vì, ngay trong bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa còn có một chi tiết quan trọng nữa, đó là hai tia sáng tỏa chiếu ra từ Trái Tim của Chúa, một tia trắng và một tia đỏ, như chính Chúa Giêsu đã giải thích ở

Nhật Ký của Chị Thánh Faustina đoạn 299 như sau: *“Hai tia sáng biểu hiệu cho Máu và Nước. Tia sáng nhạt là biểu hiệu của Nước, để làm cho các linh hồn nên công chính. Tia sáng đỏ là biểu hiệu của Máu, để ban sự sống cho các linh hồn... Hai tia sáng này phát xuất từ những thẳm sâu nhất của tình thương êm ái Cha, lúc mà Trái Tim đau thương của Cha bị lưỡi đòng chọc mở ra trên cây Thánh Giá”*.

Nếu hai tia sáng này tiêu biểu cho nước và máu tuôn ra từ cạnh sườn của Chúa Kitô tử giá theo ý nghĩa Chúa Giêsu cho biết, thì, theo Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong bài giảng lễ phong thánh cho Nữ Tu Faustina ngày 30/4/2000, đoạn 2, *“nếu máu nhắc nhở đến hy tế Thập Giá và tặng ân Thánh Thể, thì nước, theo tính chất biểu hiệu của Phúc Âm Thánh Gioan, tiêu biểu chẳng những cho Phép Rửa mà còn cho tặng ân Thánh Linh nữa (cf. Jn 3: 5; 4: 14; 7: 37-39)”*.

Như thế, không phải hay sao, căn cứ vào bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, chính vì tình yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa (được biểu hiệu nơi Trái Tim Chúa Giêsu) mà con người đã được "sự sống và là sự sống viên mãn hơn" (Gioan 10:10): qua Phép Rửa (được biểu hiệu nơi hình ảnh tia sáng trắng hay nước) tái sinh nhân danh Chúa Giêsu, Đấng là "sự sống lại" mà Kitô hữu đã được lãnh nhận "sự sống" thần linh, và nơi Bí Tích Thánh Thể (được biểu hiệu

nơi hình ảnh tia sáng đỏ hay máu) của Đấng "là sự sống", là "bánh hằng sống bởi trời xuống ban sự sống cho thế gian" (Gioan 6:51), mà Kitô hữu được "sự sống viên mãn hơn". Do đó "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" tức là tuyên xưng "Thầy là sự sống lại và là sự sống" vậy!

Bởi vậy, "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" còn là một khát vọng thần linh của Kitô hữu muốn được hiệp thông thần linh với Tình Yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa, muốn được sống sự sống thần linh của Ngài và như Ngài, nhờ đó có thể trở thành hiện thân trung thực của Ngài và là chứng nhân sống động của Ngài, đặc biệt là trong việc chuyển cầu cho phần rỗi của thế giới, một việc chuyển cầu được thực hiện qua Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa là chuỗi kinh do chính Chúa Giêsu dạy Chị Thánh Faustina và đã được chị luôn sử dụng để chuyển cầu cách riêng cho các linh hồn hấp hối.

Thực tế ngày nay quả nhiên cho thấy đang xảy ra tất cả những gì đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô cảm nhận trong tác phẩm *Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng* (ấn bản Anh ngữ, trang 222): "*Con người hiện đại khó lòng mà trở về với đức tin được lắm, bởi vì họ sợ những đòi hỏi về luân lý như đức tin buộc họ phải thi hành*". Lòng Thương Xót Chúa đã biết rõ điều này nên mới ban cho thành phần tông đồ như Chị Thánh Faustina của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng

Thương Xót Chúa một phương thế cứu rỗi, đó là Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa, một chuỗi kinh có một nội dung ở ngay cốt lõi mạc khải thần linh là "Lòng Thương Xót Chúa" và có một tác dụng thần linh là đức tin cứu độ nơi con người, cả chính nhân lẫn tội nhân, một chuỗi kinh như thế lập lại tác động của Matta tuyên xưng đức tin trước khi Lazarô đã chết đến xông mùi bước ra khỏi mồ (xem Gioan 11:27,39,43-44).

*Vâng Chuỗi Kinh Lòng Thương Xót Chúa có một nội dung ở ngay cốt lõi của mạc khải thần linh đó là chính Lòng Thương Xót Chúa.* Bởi vì, trong chuỗi kinh này, đối tượng chính yếu để hướng về đó là Chúa Cha, bởi đó, cả câu mở đầu cho mỗi chục kinh lần từng câu lập lại giống nhau ở từng hạt của chục kinh, đều chỉ có Chúa Cha: Ở câu mở đầu từng chục kinh là tác động dâng "mình và máu, linh hồn và thiên tính của Con Chí Ái Cha", Đấng đồng thời cũng là "Chúa của chúng con" - "để đền bù tội lỗi chúng con và toàn thế giới"; và ở từng kinh của chục kinh đều lập lại như nhau rằng: "Vì cuộc khổ nạn đau thương của Người, xin Cha thương đến chúng con và toàn thế giới".

Căn cứ vào nội dung của Chuỗi Kinh Lòng Thương Xót Chúa này, việc lần Chuỗi này, nếu được kèm theo các tác động thích hợp, chẳng hạn giang tay ở câu dâng đầu chục và đấm ngực ở từng câu trong

chục kinh, thì chẳng khác nào như đang cử hành Lòng Thương Xót Chúa, một cử hành hết sức thiết tha van nài đến độ có thể nói Cha trên trời không thể nào không nhận lời nguyện cầu của chúng ta với tư cách là "chúng con" và lời chuyển cầu của chúng ta cho "toàn thế giới". Bởi vì, chúng ta, qua hai câu then chốt này, như thể cứ nhắc đi nhắc lại với Ngài rằng "Ngài là Đấng đã không tiếc Con một mình, một đã phó nộp Người vì tất cả chúng ta thì chẳng lẽ không ban cho chúng ta các sự khác hay sao" (Roma 8:32), nhất là ơn cứu độ của chúng ta là chính giá máu Con của Ngài!

*Và Chuỗi Kinh Lòng Thương Xót Chúa có một tác dụng thần linh là đức tin cứu độ nơi con người, cả chính nhân lẫn tội nhân.* Nơi chính nhân là thành phần được thúc đẩy chuyển cầu cho tội nhân, với tất cả ý thức của mình, khi lần chuỗi kinh này là họ bày tỏ tất cả lòng tin tưởng của mình vào Lòng Thương Xót Chúa, một Lòng Thương Xót Chúa không thể nào bỏ rơi tội nhân là những con chiên lạc được Lòng Thương Xót Chúa lưu tâm nhất (hơn cả 99 con còn lại) nên cần tìm kiếm nhất, và bởi thế không thể nào không chấp nhận lời khẩn nguyện đánh trúng con tim vô cùng nhân hậu của Đấng "đã yêu thương đến" (Gioan 13:1) cùng nơi Lời Nhấp Thể Vượt Qua. Còn nơi tội nhân thì chính Chúa Giêsu đã xác nhận và khẳng định tác dụng mãnh liệt và vô biên của chuỗi kinh huyền diệu này như sau:



- ❖ "Con đừng ngừng đọc chuỗi kinh mà Cha đã dạy con. Ai lần chuỗi kinh này sẽ nhận được tình thương vĩ đại trong giờ lâm tử.... Dù tội nhân có cứng lòng đến đâu đi nữa mà đọc chục kinh này, chỉ cần một lần duy nhất thôi, linh hồn ấy sẽ nhận được ơn bởi tình thương vô cùng của Cha..." (Nhật Ký số 687). Tại sao? - Bởi vì: **"Tận đáy tình thương nhân ái của Cha sẽ được khuấy động lên vì những linh hồn lần chuỗi kinh này"**. (Nhật Ký số 848).

### **"Chứng nhân cho sứ điệp tình yêu nhân hậu"**

Chúa Giêsu chẳng những kêu gọi Chị Thánh Faustina là sứ giả của Người phải *"nói cho thế giới biết về tình thương của Cha"*, đặc biệt bằng cách truyền bá Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, Lễ Lòng Thương Xót Chúa và Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa v.v., mà còn phải làm chứng cho tình thương của Người nữa.

Đó là lý do, trong cuốn Nhật Ký của chị, một cuốn nhật ký mang tựa đề "Lòng Thương Xót Chúa trong hồn con", một tác phẩm được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II coi nó *"xuất hiện như là một cuốn **Phúc Âm đặc biệt về Lòng Thương Xót Chúa** được viết theo chiều hướng của thế kỷ 20"* (*Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng, ấn bản anh ngữ 2005, trang 54*), một cuốn Nhật Ký đã được chị đã thuật lại tất cả những gì chị cảm thấy về Lòng Thương Xót Chúa, nhất là qua các

cuộc thử thách kinh hoàng về cả tâm hồn lẫn thể xác, bởi vì, Người muốn chị, cho dù âm thầm sống trong viện tu, trở thành chứng nhân đích thực cho tình thương của Người, như Người đã mong muốn và kêu gọi chị như sau:

❖ *Cha muốn trái tim của con được hình thành theo khuôn mẫu của Trái Tim từ bi Cha. Con phải hoàn toàn thấm nhuần tình thương của Cha. (167)*

*Cha muốn con hoàn toàn biến thành tình yêu và nóng hổi như một tế vật tinh tuyền của tình yêu. (726)*

*Con phải là phản ảnh sống động của Cha bằng yêu thương và nhân hậu... luôn luôn tỏ ra xót thương người khác, nhất là các tội nhân. (1446)*

*Hãy luôn xót thương như Cha thương xót. Hãy vì yêu Cha mà thương hết mọi người, ngay cả kẻ thù nhất của con, để tình thương của Cha được hoàn toàn phản ảnh nơi trái tim con. (1695)*

Phải chăng đó là lý do Người đã sai đến với thế giới và riêng Giáo Hội một vị giáo hoàng của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa là Đức Thánh Cha Phanxicô, một vị giáo hoàng "đến từ tận cùng trái đất" (lời ngài nói ngay ở câu đầu tiên trong lời ngỏ cùng dân chúng ở Quảng Trường Thánh Phêrô tối 13/3/2013), vị giáo hoàng chủ trương, trước

hết và trên hết, mang Lòng Thương Xót Chúa đến cho tất cả mọi người, nhất là những anh chị em hèn mọn nhất cả về thể lý lẫn luân lý!?

Trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây trở về Rôma hôm 28/7/2013, Đức Thánh Cha Phanxicô đã bày tỏ cảm nhận của mình về thời thế đáng thương và đường lối cứu vãn theo gương vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài như sau:

- ❖ *"Tôi tin rằng đây là mùa của tình thương. Kỳ nguyên mới chúng ta đã tiến vào đây, và nhiều vấn đề ở trong Giáo Hội - như chúng từ èo ọt nơi một số linh mục, những vấn đề bại hoại trong Giáo Hội, vấn đề duy giáo quyền chẳng hạn - đã khiến cho rất nhiều người cảm thấy nhức nhối, gây ra rất nhiều đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ: Giáo Hội cần phải ra đi lấy tình thương để chữa lành cho những ai đang bị đau nhức. Nếu Chúa không bao giờ thôi tha thứ, thì chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc này, đó là trước hết chăm sóc cho những ai đang bị đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ, và Giáo Hội cần phải hành trình theo con đường tình thương này. Và tìm kiếm một hình thức xót thương nào đó đối với tất cả mọi người. Khi người con hoang đàng trở về nhà, tôi không nghĩ rằng người cha bảo nó rằng: 'Mày, ngồi xuống đây tao bảo: Mày đã làm gì với số tiền ấy?' Không! Ông đã tỏ ra*

vui mừng hơn hở! Thế rồi có lẽ khi người con sửa soạn muốn nói thì ông đã lên tiếng trước rồi. Giáo Hội cũng cần phải làm như thế, khi có ai đó ... chẳng những chờ đợi họ, mà còn lên đường tìm kiếm họ nữa! Như thế mới là tình thương chứ. Và *tôi tin rằng đây là cơ hội thuận lợi: thời điểm này là một cơ hội thuận lợi của tình thương*. Thế nhưng Đức Gioan Phaolô II đã có được trực giác về thời điểm này, khi ngài bắt đầu với *Chị Thánh Faustina Kowalska, với Lòng Thương Xót Chúa... Ngài đã thấy được một cái gì đó, ngài đã trực giác thấy rằng đó là một nhu cầu cho thời đại của chúng ta*".

Như thế, di sản được vị giáo hoàng tiền nhiệm đến "từ một miền đất xa xôi" (ĐTC GP II - 16/10/1978) đã được tiếp nối và đẩy mạnh bởi một vị giáo hoàng kế nhiệm "đến tận tận cùng trái đất" (ĐTC Phanxicô 13/3/2013), một di sản đã được vị tiền nhiệm kêu gọi trong bài giảng tuyên phong 4 tân chân phước Balan Chúa Nhật 18/8/2002 tại Blonie Park ở Krakow hết sức khẩn trương như sau:

- ❖ *"Từ khi bắt đầu hiện hữu, Giáo Hội, qua việc bày tỏ màu nhiệm Thập Giá và Phục Sinh, đã rao giảng tình thương Chúa, một bảo chứng hy vọng và là nguồn mạch cứu độ con người. Tuy nhiên, hôm nay đây chúng ta dường như được kêu gọi đặc biệt để loan báo sứ điệp này trước thế giới.*

**Chúng ta không thể lơ là với sứ vụ này, nếu chính Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta thực hiện sứ vụ này qua chứng từ của Thánh Nữ Faustina. Thiên Chúa đã chọn thời đại của chúng ta cho mục đích này. ... Sứ điệp tình yêu nhân hậu cần được vang vọng một cách mạnh mẽ một lần nữa. Thế giới cần đến thứ tình yêu này. Đã đến thời giờ cần phải mang sứ điệp của Chúa Kitô đến cho mọi người: cho các kẻ trị vì và thành phần bị áp bức, cho những ai có bản tính và phẩm vị bị tiêu ma trong mầu nhiệm lỗi lầm. Đã đến thời giờ sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa có thể làm cho các tâm hồn tràn đầy hy vọng và trở nên tia sáng cho một nền văn minh mới, một nền văn minh yêu thương. Giáo Hội muốn không ngừng loan báo sứ điệp này, không phải chỉ bằng những lời thuyết phục, mà còn bằng việc sẵn sàng lúc nào cũng thực hành tình thương nữa..."**

Đó là lý do, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI khi giảng cho Lễ Giỗ 3 Năm của vị giáo hoàng tiền nhiệm Gioan Phaolô II của mình 2/4/2008 đã lập lại lời kêu gọi của ngài như sau:

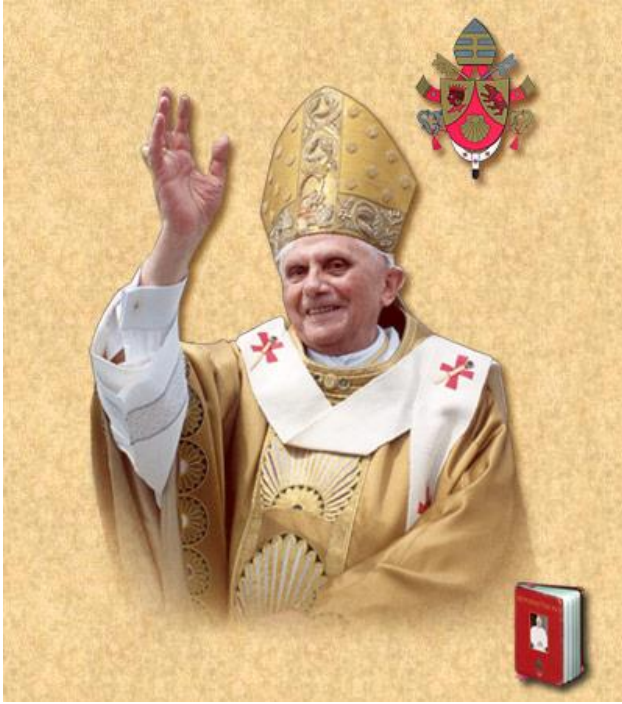
- ❖ **“Tình thương của Thiên Chúa là then chốt đặc biệt cho việc hiểu được giáo triều của ngài. Ngài muốn sứ điệp về tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa được phổ biến tới tất cả mọi người nam nữ, và ngài kêu gọi tín hữu hãy trở thành chứng nhân cho sứ điệp này”.**



*ĐTC GPII với ĐHY Joseph Ratzinger  
Vị GH Biển Đức XVI kể vị ngày 19/4/2005*



*ĐTC GPII với ĐHY Jorge Mario Bergoglio  
Vị GH Phanxicô kể vị ngày 13/3/2013*



## **Đức Thánh Cha Biển Đức XVI Vị Giáo Hoàng thoái nhiệm**

**Giáo Hoàng thoái vị  
Một động lực sâu xa mãnh liệt ...  
còn hơn làm giáo hoàng?**

**T**hế giới nói chung và Kitô hữu nói riêng, đặc biệt là tín hữu Công giáo Việt Nam, không ai có thể ngờ được rằng ngay vào Lễ Đức Mẹ Lộ Đức 11/2/2013, ngày mừng 2 Tết Âm Lịch, vị giáo hoàng thứ 265 của Giáo Hội Công Giáo công khai tuyên bố rằng ngài chính thức từ nhiệm vào cuối tháng 2/2013, ngày 28, vào lúc 8 giờ tối.

Thật là một tin như sét đánh. Phải chăng chính vì thế mà chỉ mấy tiếng đồng hồ sau lời tuyên bố này của ngài, tức vào lúc 6 giờ chiều địa phương Rôma, cùng ngày Thứ Hai 11/2/2013, đã xuất hiện một tia chớp lóe lên trên đỉnh Đền Thờ Thánh Phêrô? Hay là một điềm trời báo hiệu gì đây... liên quan đến chung Giáo Hội và thế giới, trong đó có vị giáo hoàng từ nhiệm lẫn vị giáo hoàng thừa nhiệm??





Thật vậy, Thứ Hai, ngày 11/2/2013, Lễ Đức Mẹ Lộ Đức, VIS (Vatican Information Service) của Tòa Thánh đã thông tin cho biết rằng vào lúc kết thúc đặc nghị về các án phong thánh, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã chính thức thông báo về việc thoái vị giáo hoàng của ngài, nguyên văn như sau:

- ❖ *"Tôi đã triệu tập quý huynh đến Đặc Nghị này chẳng những cho 3 án phong thánh mà còn để thông đạt cùng quý huynh một quyết định rất quan trọng đối với đời sống của Giáo Hội. Sau nhiều lần kiểm điểm lương tâm trước nhan Thiên Chúa, tôi đã tiến đến chỗ tin tưởng rằng sức khỏe của tôi, vì tuổi già, không còn thích hợp với việc thi hành đầy đủ thừa tác vụ Thánh Phêrô nữa. Tôi biết rõ là thừa tác vụ này, theo bản chất thiêng liêng thiết yếu của nó, cần phải được thi hành chẳng những bằng lời nói và việc làm mà còn bằng không ít nguyện cầu và đau khổ. Tuy nhiên, trong thế giới ngày nay, một thế giới đang bị chi phối bởi quá nhiều thay đổi nhanh chóng và bị giao động bởi những vấn đề liên quan sâu xa đến đời sống đức tin, để lèo lái con thuyền của Thánh Phêrô cũng như để loan truyền Phúc Âm, đều cần đến cả sức khỏe về tâm trí lẫn thể xác, nhưng gì mà trong ít tháng gần đây đối với tôi đã suy yếu nơi tôi. Vì lý do này và với ý thức rõ ràng về tính cách hệ trọng của tác động đây, tôi hoàn toàn tự do để tuyên bố rằng tôi xin từ nhiệm thừa tác vụ Giám Mục Rôma, từ nhiệm sứ vụ Thừa Kế Thánh Phêrô, được ủy thác cho tôi bởi*

các vị Hồng Y vào ngày 19/4/2005, như thế, kể từ ngày 28/2/2013, vào lúc 8 giờ tối, Tòa Thánh Rôma, Tòa Thánh Phêrô, sẽ trở thành trống ngôi, và một Mật Nghị Hồng Y sẽ được triệu tập để các vị có thẩm quyền tuyển chọn vị tân Giáo Hoàng.

"Quý Huynh thân mến, tôi rất chân thành cảm ơn tất cả lòng yêu thương và hoạt động mà quý huynh đã trợ giúp tôi thi hành thừa tác vụ của tôi và xin tha thứ cho tất cả những khiếm khuyết thiếu sót của tôi. Giờ đây chúng ta hãy ký thác Hội Thánh cho sự chăm sóc của Vị Mục Tử Tối Cao của chúng ta là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, cùng nài xin cùng Người Mẹ thánh của Người, để Mẹ hỗ trợ các vị Nghị Phụ Hồng Y bằng môi quan tâm từ mẫu của Mẹ, trong việc chọn một vị tân Giáo Hoàng. Riêng về bản thân của mình, tôi cũng muốn thiết tha phục vụ Hội Thánh Chúa trong tương lai bằng một đời sống chuyên tâm nguyện cầu".

Vị linh mục Giám Đốc Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh đồng thời cũng cho biết thêm như sau:

- ❖ "Đức Thánh Cha sẽ chuyển đến Castel Gandolfo vào ngày 28/2, và một khi ngài hoàn tất các công việc ngài đã làm dở dang thì ngài sẽ đến ở trong một đan viện kín trước đây tại Vatican. Tiến trình cho việc tuyển bầu một vị tân Giáo Hoàng sẽ được bắt đầu vào ngày 1/3. Chúng tôi chưa biết chính xác ngày mật nghị

*hồng y, thế nhưng hiển nhiên là không cần phải đợi 8 ngày chính thức thương khóc sau cái chết của một vị Giáo Hoàng... Đức Thánh Cha Biển Đức XVI sẽ không đóng một vai trò gì trong mật nghị hồng y Tháng 3 tới đây, cũng không quản trị Giáo Hội trong thời gian giữa các vị giáo hoàng, thời gian trống ngôi – Sede Vacante. Tông Hiến ‘Universi domicici gregis’ không trao vai trò cho vị giáo hoàng đang cai quản trong trường hợp chuyển tiếp. Cá nhân tôi, tôi đã nhận được thông báo về việc từ nhiệm của Đức Giáo Hoàng bằng tấm lòng khâm phục sâu xa, về sự dũng cảm cả thể của việc từ nhiệm này, đối với sự tự do trong tinh thần của Đức Thánh Cha cũng như đối với mỗi quan tâm lớn lao về trách nhiệm thừa tác vụ của ngài. Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã công hiến cho chúng ta một chứng từ cao cả về sự tự do thiêng liêng, về đức khôn ngoan cao cả liên quan đến việc quản trị của Giáo Hội trong thế giới ngày nay”.*

Lịch sử Giáo Hội cho thấy, ngoại trừ một số trường hợp không được rõ ràng, chẳng hạn về Đức Marcellinus (296-304), Đức Silverius (536-537), Đức Gioan XVIII (1003-1009), và Đức Benedict IX (1032-1044, 1045, 1047-1048), thì Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI là vị giáo hoàng tự ý thoái vị thứ 4. Vị đầu tiên là Đức Pontian (230-235) tự ý thoái vị vào ngày 28/9/235, vì lý do trong thời kỳ bách hại đạo kinh khiếp của Hoàng Đế Maximinus Thrax ngài bị đày ải đến những hầm mỏ ở Sardina và biết chắc

mình không thể sống sót trở về, trong khi đó Giáo Hội không thể vắng bóng chủ chăn trong một thời gian dài vô hạn định. Vị thứ hai là Đức Celestine V (1294), vị cảm thấy bị chính quyền Charles II ở Sicily điều khiển nên đã tự ý chính thức thoái vị vào ngày ngày 13/12, với một giáo triều dài 5 tháng. Vị thứ ba là Đức Gregorio XII (1406-1417) tự ý thoái vị vì lợi ích chung của Giáo Hội thời bấy giờ, để Công Đồng Constance có thể chọn một vị khác chính thức thay thế ngài là Đức Martin V, hầu chấm dứt tình trạng Ly Giáo Tây Phương với hai vị giáo hoàng giả.

Tuy nhiên, việc Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đột nhiên tự ý tuyên bố từ nhiệm, một tuyên bố làm sững sờ cả quốc tế lẫn thế giới Kitô giáo, khiến cho truyền thông và một số bộ óc tò mò không khỏi thắc mắc và có những suy đoán khác với những gì được chính ngài công khai bày tỏ. Những gì ngài nói vào lúc kết thúc buổi mật nghị cho 3 án phong thánh hôm Thứ Hai ngày 11/2/2013 thì lý do chính yếu khiến ngài cảm thấy lương tâm không thể cho phép ngài tiếp tục lãnh đạo Giáo Hội nữa và cần phải thoái vị cho một vị khác xứng đáng hơn đó là vì ngài thấy một tình trạng có thể gọi là một cái "gap - khoảng cách" bất khả lấp giữa nhu cầu khẩn trương quan thiết của Giáo Hội trong một thế giới tân tiến đầy biến động mau chóng ngày nay so với sức khỏe trong ngoài của ngài cần phải có để đáp ứng nhưng lại càng trở nên suy yếu trong mấy tháng vừa qua.

Việc ngài tự ý từ nhiệm với một giáo triều mới gần 8 năm trời và hầu như chẳng ai nghe thấy ngài bị bệnh bao giờ từ ngày lên ngôi giáo hoàng, nếu so sánh với vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II bệnh hoạn nhưng tiếp tục phục vụ cho một giáo triều dài 26 năm ruổi của ngài thì quả thực quyết định của ngài là một quyết định phải nói là hết sức lạ lùng. Bởi vì vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài cương quyết theo đuổi ơn gọi làm vị thừa kế Thánh Phêrô đại diện Chúa Kitô trên trần gian cho tới hơi thở cuối cùng, cho dù được khuyên là từ nhiệm, thậm chí bị chỉ trích là tham quyền cố vị, bị bệnh hoạn triền miên sau khi bị ám sát chết hụt ngày 13/5/1981, nhất là những ngày tháng cuối đời đầu năm 2005. Chính Hồng Y Joseph Ratzinger, vị kế nhiệm tương lai của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, sau lần viếng thăm ngài ở bệnh viện hôm 1/3/2005, đã bày tỏ trên Đài Phát Thanh Vatican lòng cảm phục của mình trước tấm gương chịu đựng khổ đau của vị tiền nhiệm như sau:

- ❖ *“Mẫu gương của một vị Giáo Hoàng khổ đau là những gì rất quan trọng và chúng ta đã chứng kiến thấy nó trong những năm qua: Chịu đựng khổ đau là một đường lối đặc biệt của việc rao giảng. Vì có nhiều bức thư đã gửi đến cho tôi, cũng như có nhiều chứng từ trực tiếp mà tôi đã hiểu được rằng nhiều người đang chịu khổ hiện nay cảm thấy cuối cùng họ đã được chấp nhận. Hiệp hội thành phần bị bệnh lây bẫy*

*đã viết cho tôi để cảm ơn ĐGH, vì nó giúp các bệnh nhân phục hồi thực sự hình ảnh của họ, khi ĐTC công khai can đảm tỏ ra là một con người chịu đựng khổ đau mà vẫn tiếp tục làm việc. Đức Gioan Phaolô II đã thông đạt cho chúng ta nhiều điều qua việc chịu đựng khổ đau của Người, một thứ đau khổ như là một đoạn đường hành trình của cuộc sống và là một thứ khổ đau ngài thông phần vào cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu Kitô. Khi chúng ta chia sẻ khổ đau với Chúa và sống khổ đau với tất cả những ai đau khổ trên thế giới, khổ đau có một giá trị cao cả và có thể là một cái gì tích cực. Nếu chúng ta chú ý tới hoạt động và đời sống của vị Giáo Hoàng này, chúng ta hiểu rằng đó là một sứ điệp quan trọng, nhất là trong một thế giới đang có khuynh hướng phủ lấp hay tẩy chay khổ đau là những gì không thể loại trừ nổi”*

Trước tấm gương hiển nhiên và đáng noi theo như thế của vị tiền nhiệm được chính ngài công nhận, thế mà tại sao Đức Thánh Cha Biển Đức XVI vẫn cương quyết thoái vị? Đây là động lực chính yếu cho tác động khác biệt này của ngài với vị tiền nhiệm. Căn cứ vào lời của ngài thì động lực chính yếu đó là vì lợi ích chung của Giáo Hội trong giai đoạn này. Trước nhan Chúa, cả hai vị giáo hoàng đều sống theo lương tâm của mình, đều nghĩ đến Giáo Hội và hoàn toàn vì Giáo Hội, nhưng một vị tiếp tục cho tới cùng còn vị kia thì không. Kinh nghiệm và tâm lý cho thấy đời sống con

người (bao gồm suy tư, phán đoán, quyết định, tác hành và phản ứng) của con người bị chi phối bởi bản chất tự nhiên của mỗi người nữa. Căn cứ vào những gì liên quan đến Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, nhất là trong thời gian ngài làm giáo hoàng, người ta thấy ngài dường như thiên về nội tâm hơn hoạt động.

Trước hết, ngài lấy danh hiệu giáo hoàng là Biển Đức tên của vị tổ phụ đan tu ở Tây Phương, hoàn toàn khác với danh xưng giáo hoàng của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II: “Gioan” - vừa có tính chất nội tâm lẫn Giáo Hội: “Ánh sáng muôn dân – *Lumen gentium*”, “Phaolô” - vừa bao gồm tính chất hoạt động lẫn truyền giáo: “Vui mừng và hy vọng – *Gaudium et spes*”. Các giáo huấn của ngài, như 3 bức thông điệp, *Deus caritas est* (2005), *Spe salvi* (2007) và *Caritas in veritate* (2009), đều liên quan đến tu đức (nhân đức sống đạo) hơn là thuần tín lý hay luân lý. Hai văn kiện chính thức khác của ngài cũng mang tính chất nội tâm như thế, đó là Tông Huấn về Thánh Thể *Sacramentum Caritatis* (2007) và Tông Huấn về Lời Chúa *Verbum Domini* (2010). Trong khi vị tiền nhiệm là một triết gia về nhân bản liên quan đến thế giới loài người (hướng ngoại) thì ngài là một thần học gia về chân lý liên quan đến Thánh Kinh (hướng nội).

Ngài thích sống âm thầm để nghiên cứu thần học hơn là hoạt động, nên ngài đã từng xin Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II từ nhiệm vai trò làm Tổng Trưởng Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin mà không được; thậm chí ngài không muốn làm giám mục, không muốn làm giáo hoàng mà chỉ muốn sống theo đặc sủng làm giáo sư thần học của mình (xem Ánh Sáng Thế Gian, Ignatius Press, 2010, ấn bản Anh ngữ, trang 3-5).

Tác phẩm Ánh Sáng Thế Gian này, ở trang 69 còn bao gồm những chi tiết cho thấy trong mật nghị hồng y bầu tân giáo hoàng, Hồng Y Joseph Ratzinger (có lẽ sau khi thấy chiều hướng bản thân ngài sắp trúng tuyển) đã cầu xin Chúa rằng: "*Lạy Chúa, xin đừng làm điều ấy cho con! Chúa còn nhiều con người trẻ trung và khá hơn con*". Có lẽ trong lời từ nhiệm của ngài liên quan tới vị tân giáo hoàng kế vị được ngài cho rằng sẽ sung sức hơn ngài đã hoàn toàn phản ánh tâm trạng sắp được bầu làm giáo hoàng của ngài 8 năm trước. Bấy giờ ngài tuy cảm thấy bàng hoàng "tại sao lại là con", nhưng sau đó ngài đã hoàn toàn phó thác cho Đấng đã chọn ngài.

Chính trong mật nghị bầu giáo hoàng sau khi vị tiền nhiệm của ngài qua đời, như ngài đã tiết lộ vào ngày 25/4/2005 cho 100 ngàn người thuộc phái đoàn đồng hương Đức quốc của ngài trong 500 ngàn người về Roma tham dự Lễ Đăng Quang Giáo Hoàng của



ngài rằng, trong mật nghị hồng y bầu giáo hoàng ngài đã nhận được mấy chữ của một vị hồng y khác nhắc ngài về bài ngài giảng khai mạc mật nghị, liên quan đến việc Chúa Kitô kêu gọi Thánh Phêrô theo Người cho dù thánh nhân đã tỏ ra lưỡng lự, thì ngài đã phản ứng như sau:

- ❖ *“Có lúc tôi đã cầu cùng Chúa rằng ‘xin đừng làm điều này cho con nghe’. Rõ ràng là lần này Chúa đã không nhận lời tôi”.*

Bản chất hướng về nội tâm của ngài được thể hiện qua việc ngài sẽ về hưu tại một đan viện kín ở Vatican, và khuynh hướng thích âm thầm nghiên cứu thần học của ngài có thể được tỏ hiện nơi thời gian ngài ở Dinh Castel Gandolfo trước khi vĩnh viễn về hưu ở đan viện kín ấy chăng?

Chắc chắn không thể nào xảy ra chuyện sau khi từ nhiệm, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI chỉ nghỉ ngơi dưỡng bệnh trong khi không có bệnh, hay chỉ suốt ngày tĩnh tâm suy tư cầu nguyện chẳng làm gì khác, hoặc chỉ liên miên tiếp khách để thực hiện các cuộc phỏng vấn như đã xảy ra với vị ký giả của các tác phẩm *“The Ratzinger Report”* (1985), *“Muôi Đất”* (1996) và *“Ánh Sáng Thế Gian”* (2010), hay chỉ tiếp các đẳng bậc chức sắc trong tân giáo triều như là một vị cố vấn tối cao cho Tòa Thánh v.v.!

Là một tư tưởng gia kiêm tác giả rất dồi dào phong phú như ngài, vị đã viết trên 50 tác phẩm trước khi làm giáo hoàng, và ngay cả khi làm giáo hoàng còn viết được thêm 3 cuốn nữa, thì làm sao ngài có thể ngồi yên không lợi dụng những giây phút cuối đời vô cùng hiếm quý của mình để chia sẻ tất cả những gì còn chất chứa đầy trong tâm trí của ngài chưa được dịp bày tỏ và lại cũng chính là những gì rất quan thiết đến nền thần học Kitô giáo cả trong tương lai lẫn trong thời đại văn minh tương đối chủ nghĩa duy nhân bản và phá sản đức tin hiện nay chứ?

Và lại, không còn đóng vai trò làm giáo hoàng nữa thì những gì ngài viết được bao rộng hơn, tự do hơn và dễ dàng diễn đạt hơn, cho dù không có thẩm quyền giáo huấn bằng văn kiện chính thức của một vị giáo hoàng.

Biết đâu ngài đang có một "*on gọi trong on gọi - call within a call*", (như Mẹ Têrêsa Calcutta mãnh liệt cảm nhận thấy nơi bản thân của mẹ vào ngày 10/9/1946 trên chuyến xe lửa từ Calcutta đến Darjeeling, nên đã xin Tòa Thánh cho phép ra khỏi Dòng Loreto đang tu để ra lập một dòng mới là Dòng Nữ Tử Thừa Sai Bác Ái), đang có một dự án nào đó mà theo ngài rất quan trọng cho tương lai của Giáo Hội về phương diện thần học, (nhờ kinh nghiệm làm giáo hoàng mà ngài đã thấy được), hơn

là việc ngài chỉ cai trị Giáo Hội bề ngoài, trong khi đó nếu ngài tiếp tục chèo lái Giáo Hội càng ngày càng gay go thì ngài sẽ không còn đủ sức để kiêm cả hai việc một lúc, trái lại, có thể ngài sẽ chết trước khi hoàn thành dự án âm thầm nhưng rất hệ trọng ấy.

Ba tác phẩm về 3 đoạn đời của "*Chúa Giêsu Nazarét*" (xuất bản năm 2007, 2011, 2012), để chứng minh một sự thật là "*nhân vật Giêsu lịch sử*" và "*Đức Kitô của đức tin*" chỉ là một, nhưng muốn hoàn thành chúng, như chính ngài tự thú (trong lời mở đầu của tập đầu tiên xuất bản năm 2007, trang xxiv, ấn bản Anh ngữ), ngài đã phải giành dụm từng phút ("*since my election to the episcopal see of Rome I have used every free moment to make progress on the book*") trong thời gian phục vụ giáo triều của ngài để viết, và viết làm sao cho kịp phổ biến kéo chết bất ngờ ở tuổi càng già càng yếu của ngài ("*I do not know how much more time or strength I am still to be given*"), đủ cho thấy cái ưu tiên về thần học nơi ngài cũng không phải là tầm thường và không quan trọng bằng việc quản trị Giáo Hội của Chúa Kitô.

### **Giáo Hoàng thoái vị Một Giáo Triều như kiềng 3 chân**

Nhìn lại gần 8 năm làm giáo hoàng của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, nếu để ý, chúng ta sẽ thấy giáo triều của ngài không hện mà họ lại có một liên hệ

đặc biệt với con số 3 như thế này: 3 ưu tiên, 3 thông điệp, 3 tác phẩm, 3 thượng nghị, 3 biệt niên, 3 vị thánh và 3 biến cố.

Trước hết là **3 ưu tiên** được ngài lưu tâm nhất trong giáo triều của ngài đã được ngài minh nhiên xác nhận ngay từ khi mở màn cho giáo triều của ngài, như ngài đã nói với Hồng Y Đoàn ngày 20/4/2005, đó là Truyền Thống Giáo Hội, Đại Kết Kitô Giáo và Đối Thoại Văn Hóa.

**1- Truyền Thống Giáo Hội:** *"Để bắt đầu việc phục vụ xứng hợp với Vị Thừa Kế Thánh Phêrô, tôi cũng muốn mạnh mẽ xác định ý muốn cương quyết của tôi trong việc theo đuổi cuộc dẫn thân thực hiện Công Đồng Chung Vaticanô II, theo các vị tiền nhiệm của tôi và trung thành tiếp nối truyền thống hai ngàn năm của Giáo Hội"*. (đoạn 3)

Thực tế ngài quả thực đã thực hiện các buổi triều kiến chung Thứ Tư hằng tuần, từ ngày 13/5/2006 đến ngày 13/4/2011, trong gần 5 năm, một loạt 138 bài giáo lý có tính cách tông truyền, liên quan đến từng vị thánh đã góp phần vào việc xây dựng niềm tin của Giáo Hội, nhất là bằng văn tự, từ thời các tông đồ cho tới vị tiến sĩ cuối cùng của Giáo Hội là Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Về Công Đồng Chung Vaticanô II, vị giáo hoàng cuối cùng của biến cố quan trọng nhất của lịch sử Giáo Hội trong thế kỷ

20 này, vị giáo hoàng khi còn là thần học gia ở độ tuổi trung tuần tam thập nhi lập đã có công trong việc soạn thảo hai Hiến Chế về Mạc Khải và Phụng Vụ của Công Đồng Chung Vaticanô II, (như vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài với Hiến Chế về Giáo Hội và Mục Vụ của công đồng này), luôn nhấn mạnh đến, nhất là trong bài giảng của ngài ngày 11/10/2012 khai mạc cho Năm Đức Tin kỷ niệm 50 năm khai mạc công đồng thứ 21 này của Giáo Hội, tính chất liên tục của truyền thống Giáo Hội chứ truyền thống ấy không bị ngắt quãng hay đứt đoạn giữa hai thời điểm trước và sau công đồng này, như nhiều người chủ trương sai lầm và áp dụng Công Đồng một cách lệch lạc.

*2- Đại Kết Kitô Giáo: "Bằng tất cả ý thức và vào lúc mở đầu cho thừa tác vụ của mình ở Giáo Hội Rôma là nơi Thánh Phêrô đã tắm máu, vị Thừa Kế này lãnh nhận, như là quyết tâm chính yếu của mình, quyết tâm không ngừng hoạt động hướng đến việc tái thiết môi hiệp nhất trọn vẹn và hữu hình của tất cả mọi thành phần môn đệ của Chúa Kitô".*

Nơi sứ điệp ngõ cùng Hồng Y đoàn ngày 20/4/2005 này, ngài đã sử dụng 2 trong 7 đoạn để nói về Thánh Thể (đoạn 4) và từ đó tiến sang vấn đề hiệp nhất Kitô giáo (đoạn 5), bao gồm tâm nguyện thiết tha của ngài như được bày tỏ trên đây. Trong nhiều nỗ lực đại kết, có thể kể đến một số hành động tiêu

biểu sau đây: thứ nhất, khi cử hành Lễ Thánh Anrê là quan thầy của Giáo Hội Chính Thống Đông phương, trong chuyến tông du Thổ Nhĩ Kỳ của mình (28/11-1/12/2006), vào ngày 30/11/2006, ngài đã ký vào một bản tuyên ngôn chung với Đức Thượng Phụ Toàn Cầu Bartholomew I về vấn đề tái liên hệ giao hữu và hòa giải giữa hai Giáo Hội Công Giáo Rôma và Chính Thống Đông Phương. Thứ hai, vào ngày 21/9/2009, ngài đã ban sắc lệnh tha vạ tuyệt thông cho 4 vị giám mục thuộc Huynh Đoàn Thánh Piô X của Tổng Giám Mục Lefebre đã được vị tổng giám mục này tấn phong vào năm 1988 mà không có phép của Tòa Thánh. Thứ ba, vào ngày 4/11/2009, ngài đã ban hành Tông Huấn "*Anglicanorum coetibus - Cộng Đồng Anh Giáo*" để thiết lập các giáo phận thể nhân hay riêng tư (personal ordinariates) cho những tín hữu Anh giáo muốn trở lại Công giáo ở khắp nơi trên thế giới, sau khi có trào lưu trở lại của họ vì những thay đổi quá trớn của Giáo Hội Anh giáo (như cho phụ nữ làm linh mục và giám mục, hay tấn phong giám mục đồng tính v.v.)

**3- Đối Thoại Văn Hóa:** "*Tôi sẽ làm hết sức mình và dẫn thân theo đuổi việc đối thoại đây hứa hẹn được những vị tiên nhiệm của tôi khởi sự với những nền văn minh khác nhau, vì nếu có hiểu biết nhau mới tạo điều kiện cho một tương lai tốt đẹp hơn cho hết mọi người*". (đoạn 6)

Thực tế ngài đã đối thoại liên tôn với các tôn giáo, nhất là Do Thái giáo và Hồi giáo. Về Do Thái giáo,

vào ngày 5/2/2008, ngài đã thay đổi cách sử dụng từ ngữ "*câu cho Người Do Thái*" trong Thứ Sáu Tuần Thánh để tránh đụng chạm và hợp với thần học hơn. Về Hồi giáo, ngài là vị giáo hoàng đầu tiên vào ngày 12/5/2009 tiến vào thăm Cái Vòm Đá Hồi Giáo trên Núi Đền Thờ (Muslim Dome of the Rock on the Temple Mount) trong chuyến tông du Thánh Địa (8-15/5/2009). Ngoài ra, riêng về Hồi giáo, qua biến cố ngày 12/9/2006 ở Đại Học Regensburg Đức quốc, liên quan đến tính chất bạo động của tôn giáo này trong bài nói của ngài, ngài còn phải tiếp tục đối thoại với họ cả hai năm sau, đặc biệt qua hai văn thư chính thức của thành phần trí thức và thẩm quyền của tôn giáo này, lần nhất vào ngày 12/10/2006, 100 học giả và giáo sĩ Hồi giáo đã gửi một Bức Thư Ngỏ cùng Giáo Hoàng, và lần hai vào ngày 11/10/2007, 138 học giả Hồi giáo đã gửi ngài một Bức Thư Ngỏ khác, nhan đề "*Một Lời Chung giữa Chúng Tôi và Quý Vị - A Common Word Between Us and You*".

Thứ hai là **3 Thông Điệp** có tính chất đặc biệt về tu đức, liên quan đến mối liên hệ mật thiết giữa Thiên Chúa và loài người (Thông Điệp 1) cũng như giữa loài người với Thiên Chúa (Thông Điệp 2) và tha nhân (Thông Điệp 3):

1- Thông Điệp "*Thiên Chúa là tình yêu - Deus caritas est*" được ban hành vào chính Lễ Giáng Sinh ngày 25/12/2005;

2- Thông Điệp "*Niềm hy vọng cứu độ - Spe salvi*" được ban hành ngày 30/11/2007, Chúa Nhật thứ I Mùa Vọng, có ý nghĩa liên quan đến đức tin và đồng nghĩa với đức tin cứu độ;

3- Thông Điệp "*Yêu thương trong Chân lý - Caritas in veritate*" được ban hành ngày 29/6/2009, Lễ Trọng Kính Hai Thánh Tông Đồ Cả Phêrô và Phaolô, liên quan đức bác ái là yếu tố bất khả thiếu trong tất cả mọi sinh hoạt trần thế nhưng đã bị thiếu hụt nên đã gây ra tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu chưa từng thấy trong lịch sử loài người từ cuối năm 2007 và đầu năm 2008.

Thứ ba là **3 Tác Phẩm**, đúng hơn là một tác phẩm duy nhất, tựa đề "*Giêsu Nazarét*", nhưng được chia làm 3 tập khác nhau:

Tập nhất về một "Giêsu Nazarét" trong giai đoạn từ khi lãnh nhận Phép Rửa ở Sông Dục Đấng (Jordan) đến Biến Hình trên núi Tabor, ấn bản Anh ngữ xuất bản năm 2007;

Tập hai về một "Giêsu Nazarét" trong giai đoạn từ lúc vào Thành Giêrusalem đến Phục Sinh, xuất bản năm 2011; và



Tập ba về một "Giêsu Nazarét" trong thời thơ ấu của ngài, xuất bản vào tháng 11 năm 2012.

Thứ bốn là **3 Thượng Nghị** Giám Mục Thế Giới thường lệ lần thứ XI, XII và XIII:

1- Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường Lệ *lần thứ XI*, từ ngày mừng 2 tới 23/10/2005, về chủ đề "*Thánh Thể là nguồn mạch và là tột đỉnh của đời sống và sứ vụ của Giáo Hội*", một chủ đề đã trở thành Tông Huấn được ban hành ngày 22/7/2007;

2- Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường Lệ *lần thứ XII*, từ ngày mừng 5 đến 26/10/2008, về chủ đề "*Lời Chúa trong đời sống và sứ vụ của Giáo Hội*", một chủ đề đã trở thành Tông Huấn được ban hành ngày 30/9/2010;

3- Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới *lần thứ XIII*, từ ngày 7 đến 28/10/2012, mở màn cho Năm Đức Tin (11/10/2012-24/11/2013), về chủ đề "*Tân Truyền Bá Phúc Âm hóa để Truyền Đạt Đức Tin Kitô giáo*".

Thứ Năm là **3 Biệt Niên**, tức 3 năm đặc biệt được mở ra cho Giáo Hội hoàn vũ, (không kể Năm Thánh Thể được Đức Gioan Phaolô II mở kéo dài sang giáo triều của vị thừa kế): Năm Thánh Phaolô, Năm Linh Mục và Năm Đức Tin:

1- **Năm Thánh Phaolô**, từ ngày 29/6/2008 đến 29/6/2009, kỷ niệm 2000 năm sinh nhật của Thánh Tông Đồ Dân Ngoại Phaolô, một năm đặc biệt chú trọng tới chiều kích Đại Kết Kitô Giáo, do đó ngày khai mạc đã có cả Đức Thượng Phụ Toàn Cầu Bartolomew I của Chính Thống giáo;

2- **Năm Linh Mục**, từ Lễ Thánh Tâm Chúa 19/6/2009 đến Lễ Thánh Tâm 2010, một ngày theo truyền thống giành để đặc biệt cầu cho việc thánh hóa các linh mục, nhân dịp kỷ niệm 150 năm qua đời của Thánh Gioan Vianney, quan thầy của các linh mục chính xứ, vị thường nói: "*Chức linh mục là môi tình yêu thương của Thánh Tâm Chúa Giêsu*", một năm nhằm nhấn mạnh đến việc dẫn thân của tất cả mọi linh mục cho vấn đề canh tân nội tâm để trở thành chứng tử cho Phúc Âm trong thế giới ngày nay, nhất là trong giai đoạn xảy ra hiện tượng linh mục lạm dụng tình dục trẻ em ở Tây phương được công khai hóa từ đầu năm 2002 ở TGP Boston Massachusetts Hoa Kỳ; và

3- **Năm Đức Tin**, từ ngày 11/10/2012, kỷ niệm đúng 50 năm khai mạc Công Đồng Chung Vaticanô II (11/10/1962) và 20 năm ban hành cuốn Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo (11/10/1992), đến ngày 24/11/2013, Lễ Chúa Kitô Vua cũng là lễ kính Các Thánh Tử Đạo vì Đức Tin trên Đất Việt, "*để tái nhận thức nội dung của đức tin được tuyên xưng, cử hành,*

*thực hành và cầu nguyện cũng như để phản ánh nơi tác động của đức tin" (Tông Thư Cửa Đức Tin, đoạn 9).*

Thứ Sáu là **3 Vị Thánh** ảnh hưởng đến đời sống và tâm tưởng của ngài, đó là Thánh Biển Đức, Thánh Âu Quốc Tinh và Thánh Bonaventura.

Thứ nhất là *Thánh Biển Đức*, vị thánh được ngài chọn làm danh xưng giáo hoàng của ngài. Tại sao? Trước hết, tự bản chất, là vì ngài thích sống đời nội tâm, đời sống theo tinh thần của các vị đan sĩ mà Thánh Biển Đức là tổ phụ đan tu Tây phương. Sau nữa, vì ngài cảm thấy Âu Châu đang xuống dốc, như được vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II cảm nhận và kêu gọi, trong tác phẩm cuối đời "*Hồi Niệm và Căn Tính*" xuất bản vào đầu năm 2005, Châu Lục này hãy "hồi niệm" mà trở về với "căn tính" của mình, nên cần phải được can thiệp bởi vị Thánh Đệ Nhất Quan Thầy của Âu Châu là Thánh Biển Đức, vị thánh đã gây một tác dụng mạnh mẽ đến văn hóa Âu Châu, một văn hóa giờ đây đã trở thành, như vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài nhận định, một thứ "văn hóa chết chóc", và đối với ngài là một thứ văn hóa bị đàn áp bởi tương đối chủ nghĩa độc đoán (dictatorship of relativism). Đúng thế, danh hiệu Giáo Hoàng Biển Đức XVI của vị tân giáo hoàng 265 của Giáo Hội đã cho thấy ngài hướng về vị thánh tổ phụ của đan viện khổ tu, và kêu gọi sống nội tâm, như chính ngài đã kêu gọi cũng trong bài huấn dụ

cho buổi triều kiến chung hôm Thứ Tư 27/4/2005. Sau khi nói về Dòng Biển Đức ảnh hưởng đến việc truyền bá Kitô giáo khắp Âu Châu và riêng Thánh Biển Đức hết sức được tôn kính ở Đức quốc, nhất là ở Bavaria là quê hương của mình, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã nói:

- ❖ *“Chúng ta biết lời huấn dụ được Vị Tổ Phụ của đan viện tu Tây Phương này để lại cho thành phần đan sĩ của mình đó là ‘Tuyệt đối không coi gì hơn Chúa Kitô’ (Luật Dòng 72:11; xem 4:21). Vào lúc mở đầu cho việc tôi phục vụ như vị Thừa Kế Thánh Phêrô, tôi xin Thánh Biển Đức hãy giúp chúng ta biết cương quyết lấy Chúa Kitô làm tâm điểm của đời sống chúng ta. Chớ gì Người bao giờ cũng là những gì trên hết trong tâm tưởng cũng như trong tất cả mọi hoạt động của chúng ta!”*

Thứ hai là ***Thánh Âu Quốc Tinh***, vị thánh được ngài trích dẫn rất nhiều trong các bài nói hay văn kiện của ngài và là vị thánh được ngài nói tới 5 bài trong tổng số 138 bài giáo lý về đức tin tông truyền của giáo hội, hơn cả Thánh Phaolô Tông Đồ Dân Ngoại chỉ có 4 bài. Trong buổi triều kiến chung Thứ Tư hằng tuần ngày 26/2/2008, bài cuối cùng trong 5 bài nói về Thánh Âu Quốc Tinh, ngài đã xác nhận tầm ảnh hưởng của thánh nhân nơi ngài như sau:

- ❖ *"Hôm nay tôi muốn trở lại với tiến trình hoán cải nội tâm của ngài, một trong những cuộc hoán cải trọng đại nhất trong lịch sử Kitô giáo. Chính vì cuộc hành trình đặc biệt này mà tôi đã cống hiến những chia sẻ của tôi trong cuộc viếng thăm Pavia năm ngoái, để kính viếng hài cốt của vị Giáo Phụ Giáo Hội này. Làm như vậy là tôi muốn biểu lộ việc ca ngợi và lòng trọng kính của toàn thể Giáo Hội Công Giáo đối với Thánh Âu Quốc Tinh, cũng như lòng mộ mến và việc biết ơn của riêng tôi đối với một nhân vật tôi cảm thấy rất gần gũi vì ngài đã đóng một vai trò trong đời sống thần học của tôi, trong đời sống làm linh mục và mục tử của tôi... Thánh Âu Quốc Tinh đã có một ảnh hưởng sâu xa nơi cuộc đời và thừa tác vụ của tôi. Tôi hy vọng rằng tất cả chúng ta có thể học được từ con người hoán cải cao cả và khiêm tốn này, vị đã thấy được rõ ràng Chúa Kitô là chân lý và là tình yêu!"*

Thứ ba là **Thánh Bonaventura**, vị thánh ảnh hưởng đến khoa cử của ngài, một thứ khoa cử đầu sao cũng gián tiếp liên quan đến và sửa soạn cho vai trò làm giáo hoàng tương lai của ngài. Ngài đã xong luận án tiến sĩ thần học vào năm 1953, tựa đề là *"Dân Chúa và Nhà Chúa theo Giáo Huấn của Thánh Âu Quốc Tinh về Giáo Hội"*. Thế nhưng, để có thể trở thành một giáo sư dạy trong đại học, ngài còn phải trình một luận án nữa. Tuy nhiên lần này ngài lại bị gặp trục trặc. Trong luận án của mình, theo chủ trương của Thánh Bonaventura, một thần học gia nổi tiếng Thời

Trung Cổ của Dòng Thánh Phanxicô, ngài lập luận rằng mạc khải là chính "*tác động Thiên Chúa tỏ chính mình ra*", chứ không phải chỉ là thành quả của việc Thiên Chúa tỏ mình ra. Tuy nhiên, vì ảnh hưởng chính trị giữa hai vị giáo sư chính duyệt xét luận án của ngài, (Gottlieb Sohngen chấp nhận nhưng Michael Schmaus phủ nhận), ngài đã phải khéo léo điều chỉnh luận án của mình trong 2 vòng tuần lễ để được chấp nhận vào tháng 2/1957, nhờ đó ngài được bổ nhiệm làm giáo sư thần học vào đầu tháng 1/1958 (xem *God's Choice*, by George Weigel, Harper Perennial, 2005, trang 167).

Thứ Bảy là **3 Biến Cố** tiêu cực đặc biệt bất thường xảy ra trong và cho giáo triều của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI và liên quan trực tiếp đến cá nhân bản thân của ngài: Ngài bị phản kháng, bị lầm lẫn và bị phản bội.

1- Ngài *bị phản kháng* mãnh liệt bởi thế giới Hồi giáo về những lời ngài phát biểu tại Đại Học Đường Regensburg Đức quốc ngày 12/9/2006 trong chuyến tông du quê hương đất nước của ngài, khi ngài đã trích lại trong bài diễn từ của mình lời nói về Hồi giáo là tôn giáo có tính chất võ lực bạo động của Manuel II Palaiologos, một trong những vị hoàng đế Kitô hữu cuối cùng của Đế Quốc Byzantine ở vào cuối thế kỷ 14, trước khi thành Constantinople rơi vào tay Đế Quốc Ottoman Hồi giáo; và hậu quả

đáng tiếc của vụ việc này là 2 án mạng: 1 xảy ra cho nữ tu 65 tuổi Leonella Scogbati, bị 2 tên sát thủ Samali giết chết ngày 17/9/2006, và 1 xảy ra cho vị linh mục Ameer Iskander ở Iraq đã bị bắt cóc vào ngày 9/10/2006 và sát hại sau đó. Thậm chí chính bản thân ngài cũng đã bị tổ chức khủng bố quốc tế Al Qaeda đe dọa sát hại trước chuyến tông du sang Thổ Nhĩ Kỳ của ngài (28/11-1/12/2006).

2- Ngài **bị lâm lãn** về một trong 4 vị giám mục của Hội Thánh Piô X (SSPX – Society of Saint Pius X) là tổ chức được Đức Tổng Giám Mục Marcel Lefebvre người Pháp khởi xướng để phản đối canh tân hóa phụng vụ của Công Đồng Chung Vaticanô II, và đã trở thành một ly giáo từ năm 1991 gây ra bởi biến cố vị Tổng Giám Mục này tấn phong 4 tân giám mục bất chấp can thiệp của Tòa Thánh, thế nhưng 4 vị giám mục này được Đức Thánh Cha Biển Đức XVI tha vạ tuyệt thông cho ngày 25/1/2009, trong đó có giám mục Richard Williamson là vị giám mục, vào thời gian mới trước đó một chút, khoảng 1 tuần lễ, đã công khai chối bỏ vụ diệt chủng Do Thái của Đức Quốc Xã trong Thế Chiến II, một chối bỏ đã xúc phạm trầm trọng đến Dân Do Thái, thế mà Đức Thánh Cha lại tha vạ tuyệt thông, cho dù ngài hoàn toàn sơ ý không hề biết đến việc chối bỏ này của vị giám mục ấy vừa mới xảy ra trước tác động tha vạ của ngài;

3- Ngài **bị phản bội** bởi Paolo Gabriele là quản gia thân tín của ngài từ năm 2006, nhân vật đã bị tố cáo và điều tra thấy quả thực đã lấy trộm một số tài liệu mật của Tòa Thánh để chuyển cho giới truyền thông Ý quốc, khiến cho thế giới bên ngoài biết được những khiếm khuyết bí mật của một số thành phần làm việc trong Tòa Thánh.

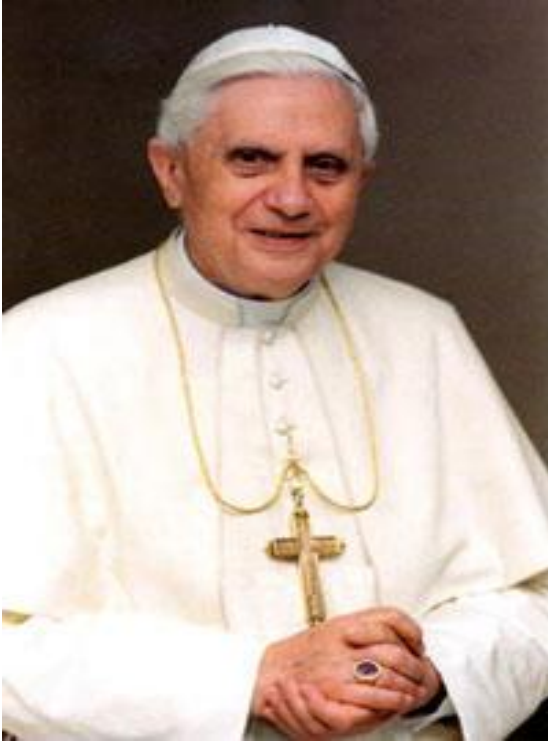
Vụ việc bất hạnh bắt đầu bùng ra vào cuối Tháng Giêng 2012 khi chương trình Truyền Hình mang tên "*Gli intoccabili / The untouchable / Cái bất khả đụng tới*" (ám chỉ các thứ trong mật hàm của Tòa Thánh Vatican) trình chiếu ở Ý quốc. Rồi sau đó một ký giả người Ý là Gianluigi Nuzzi lại tung ra lá thư của Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò, vị nguyên giữ vai trò quản trị đứng hàng thứ hai của Tòa Thánh và hiện đang là Sứ Thần của Tòa Thánh ở Hoa Kỳ, một bức thư mà đức tổng này xin đừng để lộ ra một chi tiết liên quan đến tiền bạc của Tòa Thánh.

Cũng vào đầu năm 2012, một bức thư nặc danh dọa lấy mạng Đức Thánh Cha Biển Đức XVI. Thậm chí vào Tháng 5/2012, tác phẩm tựa đề "*Ngài Giáo Hoàng: Những Giấy Tờ Bí Mật của Biển Đức XVI*" của tác giả Gianluigi Nuzzi còn tung ra những bức thư (letters) và ghi chú dặn dò (memos) của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI với vị bí thư riêng của ngài, để rồi



căn cứ vào đó tác giả này đã bôi nhọ chung Tòa Thánh Vatican và riêng Đức Giáo Hoàng.

Có thể so sánh thế này là nếu Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã bị ám sát mạng sống vào ngày 13/5/1981 ở Quảng Trường Thánh Phêrô thế nào, thì Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, ở một nghĩa nào đó, qua vụ bị phản bội này, cũng bị ám sát về thế giá cùng danh dự của ngài là Giáo Hoàng lãnh đạo thế giới Công giáo ngay trong nội cung của Vatican như vậy.



**Đức Thánh Cha Biển Đức XVI  
Vị Giáo Hoàng Thần Học Gia**

## về Chân Lý Đức Tin

**T**rong tờ Time Magazine 12/2013, có 3 bài viết về Đức Thánh Cha Phanxicô liên quan đến sự kiện ngài được chính tờ nguyệt san quốc tế này bầu chọn làm "Nhân Vật Năm 2013". Một trong 3 bài viết mang tựa đề "Giáo Hoàng Phanxicô, Vị Giáo Hoàng của Quần Chúng", của đồng tác giả Howard Chua-Eoan và Elizabeth Dias. Ở một số nơi trong bài viết, tôi đã kèm thêm biệt chú của mình với tư cách vừa là độc giả vừa là một người dịch, nhất là biệt chú liên quan đến vấn đề rất tế nhị được nhị vị tác giả này nêu lên để so sánh giữa vị giáo hoàng đương nhiệm Phanxicô với vị giáo hoàng tiền nhiệm và thoái nhiệm Biển Đức XVI. Bài viết được tôi chuyển dịch và gửi qua email cho nhiều nhóm khác nhau trên khắp thế giới ngày 16/12/2013, trong đó tôi đã viết thêm biệt chú thứ 3 trong 3 biệt chú nguyên văn như sau:

- ❖ *"Đến đây, ngay ở đoạn trên đây, cũng như ở đoạn thứ 6 trong bài viết này, chúng ta thấy nhị vị tác giả mang ra so sánh giữa vị giáo hoàng đương nhiệm với*

vị giáo hoàng tiên nhiệm của ngài, về nhân quan của các vị đối với giáo hội liên quan đến tín lý nơi ĐTC Biển Đức XVI và mục vụ nơi ĐTC Phanxicô. Nhận định này đúng, nhưng có thể gây hiểu lầm là vị này hơn vị kia. Thật ra, mỗi vị giáo hoàng, với bản chất và tài năng tự nhiên thiên phú của mình, được Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến làm vườn nho cho Ngài vào thời điểm của mỗi vị, người trước kẻ sau. Những gì ĐTC Biển Đức XVI làm trong giáo triều của ngài, thậm chí trong cả giáo triều của ĐTC Gioan Phaolô II, vẫn là những gì cần thiết và khẩn trương, bất khả thiếu cho chung Giáo Hội thời của ngài cũng như sau này.

“Phải công nhận là ĐTC Biển Đức XVI là một thần học gia về chân lý đức tin, nên cả cuộc đời của ngài gắn bó với **chân lý đức tin**, qua vai trò giảng dạy thần học cũng như qua hơn 50 tác phẩm của ngài, và chính vì thế ngài đã được Chúa chọn để giữ vai trò Tổng Trưởng Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin lâu nhất trong Giáo Hội, đã hoàn thành cuốn sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo năm 1992, và đã mở Năm Đức Tin 2012-2013 v.v. Và chỉ sau khi Giáo Hội đã nắm vững được hay củng cố thật chắc trọn vẹn tín lý đức tin của mình, trong một thời điểm đầy lẫn lộn và mất hết ý thức tội lỗi theo **chủ nghĩa tương đối**, nhờ công cuộc của ĐHY Joseph Ratzinger cũng như nhờ giáo triều của ĐTC Biển Đức XVI, Giáo Hội mới có thể

*vững vàng và tự tin để dẫn thân vào đời trong thời của giáo triều ĐTC Phanxicô....”.*

Thật vậy, mỗi vị giáo hoàng được Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến vào thời điểm của mỗi vị để làm việc của Ngài và cho Ngài trong vai trò thừa kế Thánh Phêrô và đại diện Chúa Kitô trên trần gian như là một vị mục tử chăn dắt đàn chiên được ủy thác cho mình. Bởi thế, mỗi vị đã được Thiên Chúa quan phòng thần linh vô cùng khôn ngoan đã trang bị cho những gì cần thiết nhất thích hợp với thời điểm thi hành thừa tác vụ chủ chiên tối cao của mỗi vị. Đó là lý do chúng ta thấy không giáo triều nào giống giáo triều nào, không giáo hoàng nào giống giáo hoàng nào, và mỗi một vị giáo hoàng đều nổi bật về một tài năng, tính chất hay ưu tiên nào đó trong giáo triều của ngài.

Riêng với Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, căn cứ vào giáo huấn và hoạt động của ngài, kể cả trong quá khứ khi chưa làm giáo hoàng, thì có thể nói thế này: nếu Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tiền nhiệm của ngài là vị giáo hoàng triết gia nhân bản thế nào thì ngài là vị giáo hoàng thần học gia về chân lý như vậy. Ngài đã lấy khẩu hiệu (moto) "*cooperatores veritatis - hợp tác viên của sự thật - co-workers of the truth*" (3Gioan 8) khi ngài bắt đầu nắm vai trò chủ chăn trong hàng giáo phẩm Đức quốc. Câu khẩu hiệu này đã trở thành nhan đề của một trong các tác

phẩm ngài viết được Ignatius Press xuất bản năm 1990.

Chính vì Đức Thánh Cha Biển Đức XVI là vị giáo hoàng thần học gia về chân lý mà giáo huấn của ngài chất chứa 3 yếu tố chính yếu thường được ngài đề cập đến và nhấn mạnh, đó là Ngôi Lời, Đức Tin và Tương Đối Chủ Nghĩa.

### **Sự Thật liên quan đến Ngôi Lời:**

Ngôi Lời chính là Sự Thật, nên tất cả mọi sự được xuất phát từ Người và phải được mô phỏng theo Người. Thế nhưng Sự Thật là Thực Tại Tối Hậu này không chỉ thuần linh mà còn "trở thành hữu hình" (1Gioan 1:2): "Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta" (Gioan 1:14), nhờ đó, "chúng ta đã được thấy vinh hiển của Người, vinh hiển của Người Con đến từ Cha, đầy ân sủng và chân lý" (Gioan 1:14).

Ngôi Lời ấy có tên gọi là Giêsu Nazarét, một nhân vật lịch sử có sứ vụ của một Đấng Thiên Sai Cứu Thế: Đấng Thiên Sai (Kitô) của Dân Do Thái và từ Dân Do Thái nhưng đến thế gian với chung loài người như một Đấng Cứu Thế để giải thoát toàn thể nhân loại cho khỏi tội lỗi và sự chết.

Sự Thật Lời Nhập Thể là Đức Giêsu Kitô là một sự thật vô cùng quan trọng, liên quan đến phần rỗi đời đời của nhân loại, mà nếu chối bỏ hay sai lạc tất cả mọi sự sẽ sụp đổ, nên Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, trong chính thời gian làm giáo hoàng của mình, cho dù bận bịu hơn ai hết và hơn bao giờ hết, (như chính ngài thú nhận ngay trong lời đề tựa của mình ở tập một trang xxiv của ấn bản Anh ngữ) ngài vẫn tìm giờ để cố gắng hoàn thành tác phẩm "Giêsu Nazarét - Jesus of Nazareth" ba cuốn (bao gồm 3 đoạn đời của Chúa Giêsu và được thứ tự hoàn thành vào năm 2006 về đời công khai, 2010 về cuộc Vượt Qua, và 2012 về thời thơ ấu của Người).

Mục đích và chủ ý viết cho xong sớm bao nhiêu có thể trong thời gian làm giáo hoàng của vị tác giả thần học gia về sự thật này đó là để chứng minh sự thật "nhân vật lịch sử Giêsu - historical Jesus" chính là "Đức Kitô của đức tin - Christ of faith".

### **Sự Thật liên quan đến Đức Tin:**

Nếu trọng tâm chính yếu của Đức Tin là Lời Nhập Thể và Vượt Qua, một sự thật tối hậu và tối cần cho phần rỗi của nhân loại thì tác phẩm 3 tập "Giêsu Nazarét" là một chứng cứ chứng thực Đức Thánh Cha Biển Đức XVI là vị giáo hoàng thần học gia về sự thật, một sự thật liên quan đến đức tin Kitô giáo.

Ngoài ra, toàn bộ tín lý đức tin của Giáo Hội Công giáo nói riêng và Kitô giáo nói chung cũng đã được hoàn thành trong thời ngài làm tổng trưởng thánh bộ tín lý đức tin kiêm trưởng ban soạn dọn để được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II chính thức ban hành vào năm 1992.

Chưa hết, trong giáo triều của mình, ngài còn hướng dẫn loạt 138 bài về đức tin tông truyền của Giáo Hội, trong một thời khoảng 5 năm (15/3/2006 - 13/4/2011, bằng cách nói đến từng nhân vật liên quan đến đức tin của Giáo Hội, từ thời các tông đồ cho tới vị tiến sĩ cuối cùng của Giáo Hội là Thánh Nữ Têrêsa Hải đồng Giêsu cuối thế kỷ 20. Còn nữa, ngài đã mở Năm Đức Tin (11/10/2012 - 24/11/2013), kỷ niệm 50 năm khai mạc Công Đồng Chung Vaticanô II (11/10/1962 - 2012) và ban hành Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo (11/10/1992 - 2012).

Sau hết, ngài kể như gần hoàn thành Thông Điệp "Ánh Sáng Đức Tin" cho Năm Đức Tin, nhưng vẫn được Đức Thánh Cha Phanxicô kế vị ngài kịp ban hành vào Lễ Thánh Phêrô-Phaolô 29/6/2013.

Trong Thông Điệp tựa đề "Ánh Sáng Đức Tin" này, ngay ở đoạn 1, ngài đã minh định rằng chỉ có "ánh sáng đức tin" mới thấu nhập được thực tại siêu nhiên thần linh, chứ không phải là ánh sáng tự nhiên: "*Mặt trời không soi sáng tất cả thực tại; tia sáng của nó không thể xuyên thấu bóng tối chết*



chóc... Những ai tin tưởng thì thấy; họ thấy bằng một thứ ánh sáng chiếu soi suốt cuộc hành trình của họ, vì nó xuất phát từ Chúa Kitô phục sinh, sao mai chẳng bao giờ tắt". Thông Điệp "Ánh Sáng Đức Tin - Lumen Fidei" quả thực chứa những xác tín và giáo huấn của vị giáo hoàng thần học gia về sự thật, chẳng hạn ở đoạn 25 tiêu biểu sau đây:

- ❖ *"Ngày nay, chúng ta cần phải được nhắc nhở về mối liên hệ giữa đức tin và sự thật trước cuộc khủng hoảng về sự thật ở thời đại của chúng ta. Trong nền văn hóa hiện đại, chúng ta thường có khuynh hướng coi sự thật thực hữu duy nhất đó là **sự thật về kỹ thuật**: **sự thật** là những gì chúng ta thành đạt trong việc xây dựng và đo lường bằng kiến thức khoa học biết cách làm này nọ của chúng ta, **sự thật** là những gì có tác dụng và làm cho đời sống trở nên dễ dàng và thoải mái hơn.*

*"Ngày nay điều này trở thành như là một **sự thật duy nhất** chắc chắn, **sự thật duy nhất** có thể được chia sẻ, **sự thật duy nhất** có thể lấy làm căn bản cho vấn đề bàn luận hay cho những việc đàm nhận chung. Tuy nhiên, ở cán cân bên kia chúng ta lại sẵn sàng chấp nhận các **sự thật chủ quan của cá nhân**, những gì hợp với các xác tín sâu xa của họ, song những sự thật này chỉ hiệu lực cho cá nhân ấy mà không thể được phác họa ra cho người khác trong nỗ lực phục vụ công ích... Cuối cùng cái còn lại chúng ta*

*có được là chủ nghĩa tương đối, một chủ nghĩa không thích hợp với vấn đề sự thật phổ quát - mà tối hậu là vấn đề về Thiên Chúa..."*

### **Sự Thật liên quan đến Tương Đối Chủ Nghĩa.**

Hôm 18/4/2005, trong bài giảng cho Thánh Lễ khai mạc biến cố Mật Nghị Hồng Y Đoàn chọn bầu vị giáo hoàng kế vị Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vừa qua đời hôm 2/4/2004, vị hồng y tổng trưởng thánh bộ tín lý đức tin cũng là chính vị giáo hoàng vào ngày hôm sau, đã cảm nhận về cuộc khủng hoảng đức tin trước những ý hệ hiện đại, nhất là chủ nghĩa tương đối, một cuộc khủng hoảng mà chính ngài, với vai trò được chọn bầu làm giáo hoàng đã phải đương đầu, nhất là bằng 3 bức thông điệp của ngài tất cả đều sâu xa liên hệ với đức tin: "Thiên Chúa là tình yêu - Deus caritas est" (25/12/2005), "Niềm hy vọng cứu độ - Spe salvi" (30/11/2007) và "yêu thương trong chân lý - Caritas in veritate" (29/6/2009). Riêng về chủ nghĩa tương đối là kẻ thù không đội trời chung của sự thật và đức tin, ngài đã bày tỏ cảm nhận của mình qua bài giảng trên đây như sau:

- ❖ *"Biết bao nhiêu là chiều gió chủ nghĩa chúng ta đã từng biết đến trong mấy thập niên qua! Biết bao nhiêu là trào lưu ý hệ! Biết bao nhiêu là trường phái tư tưởng! Con tàu tư tưởng nhỏ bé*

*của nhiều Kitô hữu thường bị xô lấn bởi những con sóng này, tung họ từ cực đoan này sang cực đoan kia: từ chủ nghĩa Marxít đến chủ nghĩa tự do, thậm chí đến chủ nghĩa duy tự do; từ chủ nghĩa tập thể đến chủ nghĩa cá nhân cực đoan; từ chủ nghĩa vô thần đến chủ nghĩa tôn giáo mập mờ bí hiểm; từ chủ nghĩa bất khả thàn tri đến chủ nghĩa hòa đồng tôn giáo v.v.*

*“Ngày nào cũng có những thứ giáo phái mới, khiến cho những lời của Thánh Phaolô nói trở thành sự thật về việc con người bị lừa đảo, về cái tinh quái làm cho con người bị lầm lạc (x Eph 4:14). Có một đức tin minh tường, theo Kinh Tin Kính của Giáo Hội, thường được gán cho là chủ nghĩa thủ cựu / bảo thủ (fundamentalism). Một khi chủ nghĩa tương đối (relativism), nói cách khác, một khi để cho mình ‘bị xô đẩy theo chiều gió chủ nghĩa’, thái độ duy nhất được cho là thích hợp với thời đại tân tiến, thì đó là lúc chủ nghĩa tương đối độc đoán được hình thành, một chủ nghĩa tương đối độc đoán cho rằng không có gì là tuyệt đối cả, và là một chủ nghĩa chỉ biết căn cứ vào cái tôi cùng với những ước muốn của cái tôi mà thôi.*

*“Chúng ta có một chuẩn mực khác, đó là Con Thiên Chúa, một con người thật sự. Người là chuẩn mực của nhân bản chủ nghĩa đích thực.*

Một đức tin 'trưởng thành' là đức tin không chiều theo làn sóng thời trang cũng như những gì là tân hiện đại nhất; một đức tin trưởng thành và chín chắn là một đức tin được cắm rễ sâu xa trong mối thân tình với Chúa Kitô. Mối thân hữu này hướng chúng ta về tất cả những gì là thiện hảo và cố gắng hiến cho chúng ta chuẩn mức để nhận thức được đâu là phải và đâu là trái, đâu là gian dối và đâu là chân thật.

“Chúng ta cần phải làm cho đức tin trưởng thành này chín mùi; chúng ta cần phải dẫn đàn chiên của Chúa Kitô đến đức tin này. Và chính đức tin này, chỉ duy có đức tin này mà thôi, mới là những gì kiến tạo hiệp nhất và được hiện thực nơi đức ái. Thánh Phaolô đã cố gắng hiến cho chúng ta một câu nói tuyệt vời, ngược lại với tình trạng trôi nổi của những ai giống như trẻ con bị bập bênh theo triều sóng, đó là hãy sống sự thật bằng đức ái như là một mẫu thức cốt yếu cho việc hiện hữu của Kitô giáo. Sự thật và đức ái đồng qui nơi Chúa Kitô. Chúng đến với Chúa Kitô theo chuẩn mức nào, thì sự thật và đức ái cũng nên một với nhau trong đời sống của chúng ta như vậy. Đức ái không có đức tin là một đức ái mù quáng; sự thật không có đức ái sẽ chỉ là ‘phèng la inh ỏi’ (1Cor 13:1)”.

**Sự Thật liên quan đến tất cả mọi sự**

Đúng thế, "sự thật" là vấn đề cốt lõi của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, mà ngài, trong thời gian mấy tháng đầu vừa lên làm giáo hoàng, ngài đã nhắc đến "sự thật" rất nhiều trong các bài ngài nói và áp dụng vào hầu như ở mọi phương diện cuộc sống và lãnh vực xã hội. Điển hình là một số trường hợp tiêu biểu sau đây:

## Hòa Bình trong Sự Thật:

Đề tài được ngài chọn cho Sứ Điệp Hòa Bình đầu tiên 1/1/2006 của giáo triều ngài đó là "Hòa Bình trong Chân Lý", với những lời tiêu biểu ở đoạn 3 như sau (những chỗ in đậm ở đây và ở các câu dịch khác trong bài viết này là do người dịch tự ý nhấn mạnh):

- ❖ *"Đề tài tôi chọn để suy nghĩ trong năm nay là 'Hòa bình trong chân lý', một đề tài nói lên niềm xác tín là bất cứ ở đâu và bất cứ khi nào con người nam nữ được soi động bởi ánh quang chân lý, thì, theo tự nhiên, họ mới bắt đầu thực hiện con đường hòa bình... Là thành quả của một trật tự theo dự định và mong muốn của Thiên Chúa, hòa bình chất chứa một sự thật nội tại và bất khuất, tương ứng 'với niềm trông mong và hy vọng không thể cầm hãm trong chúng ta' (John Paul II, "Message for the 2004 World Day of Peace," 9)".*

## Dẫn Thân cho Sự Thật:

Trong diễn từ ngỏ cùng Phái Đoàn Ngoại Giao của gần 200 quốc gia có quan hệ ngoại giao với Quốc Đô Vatican (Vatican City State) và có lãnh sự làm việc với Tòa Thánh Vatican nhân dịp Tân Niên 2006 ngày 9/1, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, sau khi đã

lập lại ý nghĩa chính của Sứ Điệp Hòa Bình 1/1/2006, đã kêu gọi tất cả mọi người hãy dẫn thân cho sự thật, như thế này:

- ❖ *“Hòa bình, than ôi, đang bị trở ngại hay phá hủy hoặc bị đe dọa ở nhiều phần đất trên thế giới. Đâu là đường lối dẫn đến hòa bình? Trong Sứ Điệp tôi gửi cho Ngày Thế Giới Hòa Bình năm nay, tôi đã nói rằng: ‘Bất cứ ở đâu và bất cứ khi nào con người nam nữ được soi động bằng ánh quang chân lý, thì họ mới có thể bắt đầu con đường hòa bình’ Hòa Bình trong chân lý”.*

*“1- Việc dẫn thân cho sự thật là linh hồn của công lý...;*

*“2- việc dẫn thân cho sự thật là những gì thiết lập và củng cố quyền tự do...”*

*“3- việc dẫn thân cho chân lý là những gì mở đường cho thứ tha và hòa giải...”*

### **Tác Dụng của Sự Thật:**

Trong Huấn Từ ngõ cùng Hội Nghị Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin ngày 10/2/2006 ngài đã

- ❖ *“Chúa Giêsu Kitô là Sự Thật Được Nhân Cách Hóa, Đấng thu hút thế giới về với mình. Ánh sáng từ*

Chúa Giêsu chiếu tỏa là ánh quang chân lý. **Hết mọi sự thật khác** là một mảnh của Sự Thật là Người và về Người này...

“Bởi thế Chúa Giêsu làm cho con người nam nữ được hoàn toàn thân mật với sự thật và tiếp tục mời gọi họ **hãy sống trong sự thật**. Nó là sự thật được công hiến như là một thực tại phục hồi con người đồng thời vượt trên con người và ở trên con người, như một Mẫu Nhiệm bao gồm và đồng thời vượt quá khả năng của lý trí con người...

“Không gì có thể thay thế được **lòng mến yêu chân lý** thúc đẩy con người hướng đến những chân trời chưa được khám phá. Chúa Giêsu Kitô, Đấng là toàn chân, lôi kéo tâm hồn của mỗi một con người, mở rộng nó và làm cho nó tràn đầy niềm vui. Thật vậy, **chỉ một mình sự thật** mới có thể chiếm đoạt tâm trí và làm cho nó trọn vẹn hân hoan...

“Lòng ước mong tìm thấy **chân lý** là những gì thuộc về chính bản tính của con người. Toàn thể tạo thành là lời mời gọi mãnh liệt hãy tìm kiếm những câu giải đáp hướng lý trí con người tới câu đại giải đáp luôn được nó kiếm tìm và trông đợi: **‘Chân lý của mạc khải Kitô Giáo**, được thấy nơi Chúa Giêsu Nazarét, là những gì có thể giúp con người nam nữ thấm nhiệm ‘mẫu nhiệm’ về chính cuộc sống của họ. Là **sự thật tuyệt đối**, nó kêu gọi con người hãy hướng tới



siêu việt thế, trong khi đó, vẫn tôn trọng tính cách độc lập của một tạo vật và quyền tự do của họ. Về điểm này, **mối liên hệ giữa tự do và sự thật** mới trọn vẹn, và chúng ta mới hiểu được ý nghĩa hoàn toàn của những lời Chúa Kitô nói: 'Quý vị sẽ nhận biết sự thật và sự thật sẽ giải phóng quý vị' (Jn 8:32) (Thông điệp Đức Tin và Lý Trí, đoạn 15)".

## Mùa Chay sống Sự Thật

Huấn Từ cho Buổi Triều Kiến Chung hằng tuần Thứ Tư Lễ Tro 1/3/2006

❖ *"Đời sống của Kitô hữu là một đời sống đức tin, được đặt nền tảng trên Lời Chúa và được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa. Trong các cơn thử thách của cuộc đời và ở mỗi một chức cảm dỗ, cái bí mật chiến thắng là ở chỗ lắng nghe **Lời chân lý** và cương quyết loại trừ cái gian dối của sự dữ.*

*"Đây là chương trình chân thực và chính yếu của Mùa Chay: đó là **lắng nghe Lời chân lý, sống động, nói năng và thực hiện chân lý**, loại trừ những thứ dối trá đầu độc nhân loại và mở cửa cho tất cả mọi thứ sự dữ. Bởi thế, trong 40 ngày này, cần phải lắng nghe một lần nữa Phúc Âm, Lời Chúa, Lời chân lý, nhờ đó, nơi hết mọi Kitô hữu, nơi mỗi một người trong chúng ta, cái ý thức ấy được củng cố về sự thật được ban bố, về sự thật Người đã ban cho chúng ta, để sống sự thật ấy và trở thành chứng nhân của Người.*

*“Mùa Chay là mùa phấn khích chúng ta hãy để cho Lời Chúa thấu nhập đời sống của chúng ta, nhờ đó chúng ta biết được **sự thật** nên tảng này, đó là **sự thật** chúng ta là ai, chúng ta từ đâu đến, chúng ta sẽ đi đâu, chúng ta cần phải đi theo con đường nào trong cuộc đời của chúng ta. Như thế Mùa Chay công hiến cho chúng ta một cuộc hành trình khổ hạnh và phụng vụ, một cuộc hành trình, khi giúp chúng ta mở mắt mình ra trước những yếu hèn của mình, giúp chúng ta mở lòng mình ra cho tình yêu nhân hậu của Chúa Kitô....*

*“Đó là lý do, Mùa Chay, vì là thời gian lắng nghe **sự thật** mà nó là một thời điểm thuận lợi để trở về với tình yêu, vì **sự thật** sâu xa này – **sự thật** về Thiên Chúa – đồng thời cũng là tình yêu. Một tình yêu có thể mặc lấy thái độ thương cảm và xót thương của Chúa, như tôi muốn nhắc nhở trong Sứ Điệp Mùa Chay năm nay, một sứ điệp có chủ đề là những lời Phúc Âm: “Khi Chúa Giêsu thấy đoàn lũ dân chúng thì Người động lòng thương hại họ” (Mt 9:36).*

## **Ngoại Giao trong Sự Thật**

Huấn Từ cho Văn Phòng Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh và Thành Phần Đại Diện Tòa Thánh Ở Các Tổ Chức Quốc Tế hôm Thứ Bảy 19/3/2006:

- ❖ *“Những mối liên hệ giữa các quốc gia và trong quốc gia là những gì chân chính nếu chúng biết tôn trọng chân lý. Tuy nhiên, một khi sự thật bị coi thường thì hòa bình bị đe dọa, luật lệ gặp nguy khốn, kéo theo một hậu quả hợp tình hợp lý nữa đó là tình trạng bất công và tháo thứ. Đó là những lần biên giới phân chia các quốc gia một cách còn sâu xa hơn cả những giới hạn được phác vẽ trên bản đồ địa dư, và thường chẳng những là những biên cương bờ cõi ngoại tại mà còn là nội tại đối với các quốc gia nữa”.*

### **Tiêu Hôn theo Sự Thật:**

Với phái đoàn Pháp Đình Rôta Rôma ngày 27/1/2007 ngài đã ban huấn từ trong đó có đoạn như sau:

- ❖ *“Năm ngoái, ở cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với quý vị, tôi đã tìm cách khảo sát những đường lối để thắng vượt cái tương phản hiển nhiên giữa nội dung của những nguyên nhân nơi việc hủy hôn với mỗi quan tâm chân thực về mục vụ. Theo chiều hướng ấy thì lòng mến chuộng sự thật hiện lên như một điểm qui hợp giữa tiến trình cứu xét và việc mục vụ trợ giúp con người. Tuy nhiên, chúng ta không được quên rằng nơi những nguyên nhân của việc giải hôn, thì sự thật về pháp lý chất chứa chính ‘sự thật về hôn nhân’. Thế nhưng, câu phát biểu ‘sự thật về*

*hôn nhân' đây đang mất đi tầm quan trọng hiện hữu của nó nơi một môi trường văn hóa thấm đẫm những gì là tương đối chủ nghĩa và thực chứng chủ nghĩa về pháp lý, một thứ thực chứng chủ nghĩa về pháp lý coi hôn nhân như là một thứ hợp thức hóa thuần túy về xã hội các mối liên hệ theo cảm xúc....".*

*Bài này đã được phổ biến trên Nguyệt San Hiệp Nhất của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Giáo Phận Orange số báo tháng 2/2014*







# Đức Thánh Cha Phanxicô Vị Giáo Hoàng của Lòng Thương Xót Chúa Một Có Vấp Phạm

Hướng về Vị Giáo Hoàng  
"đến từ tận cùng trái đất"  
được chọn bầu vào ngày 13/3/2013  
và đăng quang ngày 19/3/2013

**N**ếu không một ai trên thế giới này biết được ý định ngấm ngầm độc đáo của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI muốn từ nhiệm giáo hoàng của mình hoàn toàn bất ngờ vào ngày Thứ Hai 11/2/2013 thế nào, thì cũng không một ai có thể ngờ rằng Giáo Hội Công Giáo lại có một vị giáo hoàng chẳng những "đến từ tận cùng trái đất" (*thành ngữ được ngài sử dụng khi ra mắt dân chúng ở Quảng Trường Thánh Phêrô tới ngày 13/3/2013*) mà còn là vị giáo hoàng thật sự là hoàn toàn khác với hầu như tất cả mọi vị giáo hoàng tiền nhiệm về lối sống tư riêng cũng như về cung cách mục vụ cùng ngôn từ

của ngài, đến độ, có thể nói, ngài đã trở thành vừa là một hiện tượng giáo hoàng thời đại đối với đa số quần chúng vừa là một cố vấp phạm cho một thiểu số thành phần!

Ngay trước khi viết bài này cùng một ngày, tôi đã nhận được một email đề ngày 15/1/2014 từ một người anh em trong Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương của mình ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ, trong đó có kèm theo một bài dịch từ bài viết của "Ambrose Evans-Pritchard cho The Telegraph January 12, 2014" với vấn đề được đặt ra là "Có phải Đức Giáo Hoàng đang hồi sinh Thần học Giải phóng?" Tôi đã đọc bài dịch không có tên người dịch và đã hồi âm cho người anh em chuyển bài dịch ấy cho tôi, nguyên văn như sau:

"Cám ơn anh vẫn tiếp tục quan tâm đến Giáo Hội nói chung và Đức Giáo Hoàng nói riêng nên anh đã và đang chuyển các bài viết cần lưu ý đến em để anh em mình cùng nhau chẳng những thấy được chiều hướng hay phản ứng của một số anh chị em nào đó về Giáo Hội và Giáo Hoàng hiện nay, mà còn, nếu cần mạnh bạo bảo vệ Giáo Hội và bênh vực Giáo Hoàng trong yêu thương.

"Căn cứ vào những gì em đọc, một bài dịch dường như chưa nắm bắt được hết ý tưởng của tác giả, em chỉ suy đoán rằng tác giả của bài viết, nhất là căn cứ vào đoạn kết thúc liên quan đến Gustavo Gutiérrez,



vị linh mục 85 tuổi thần học gia Dòng Đaminh người Peru được coi là chính cha đẻ của Phong Trào Thần Học Giải Phóng ở Nam Mỹ từ thập niên 1970, hình như cho rằng ĐTC Phanxicô có cảm tình với Phong Trào Thần Học Giải Phóng và vì thế đang có chiều hướng phục hồi thứ thần học đã bị 2 vị giáo hoàng tiền nhiệm của ngài là Gioan Phaolô II và Biển Đức XVI lên án.

"Nếu quả đúng như vậy thì vô tình hay hữu ý tác giả có thể bị lẫn lộn hay lại muốn đánh lận con đen. Ở chỗ, như những lần khác trước đây, những ai chống cộng thì cho rằng giáo hoàng chấp nhận người cộng sản là thân cộng, những ai chống đồng tính thì cho rằng giáo hoàng đón nhận người đồng tính là ủng hộ đồng tính, và những ai chống phá thai thì cho rằng giáo hoàng tiếp nhận người phá thai là pro-choice v.v.

"Bởi thế, nếu không bao giờ được lẫn lộn hay gán ghép con người xấu với việc làm xấu của họ thì thấy ngay được ĐTC Phanxicô của chúng ta thật sự là rất giống Chúa Giêsu, Đấng welcome và thậm chí gần gũi đồng bàn với thành phần thu thuế và đàng điếm là những người vốn bị chung dân Do Thái và riêng nhóm Pharisiêu cùng luật sĩ với Hội Đồng Đầu Mục Do Thái khinh ghét và xa lánh.

"Thần Học Giải Phóng nói chung sở dĩ bị hai vị giáo hoàng tiền nhiệm của ĐTC Phanxicô lên án là vì nó theo chiều hướng cộng sản, ở chỗ, chủ trương bênh vực người nghèo bằng đường lối đấu tranh giai cấp một cách bạo động. Sở dĩ thứ thần học giải phóng này có tính cách đấu tranh giai cấp theo kiểu cộng sản là vì, căn cứ vào lý thuyết đã được tung ra qua sách vở báo chí, nó chủ trương: 1- mặc khải thần linh phải lệ thuộc vào cảm nghiệm nhân sinh riêng tư; 2- Vương Quốc của Thiên Chúa chỉ tập trung ở đời này, chứ không phải là đời sau; 3- Sứ vụ của Giáo Hội phải có tính cách chính trị xã hội chứ không phải là cánh chung; 4- tội lỗi chính yếu là sự dửng dưng về xã hội chứ không phải là những gì phạm đến Thiên Chúa.

"ĐTC Phanxicô của chúng ta cũng tranh đấu cho người nghèo và bênh vực người nghèo thật. Mà chẳng riêng gì ĐTC đương nhiệm này mà còn cả các vị giáo hoàng khác nữa, tuy không minh nhiên và mạnh mẽ như ngài, bằng không, riêng giáo hoàng và chung Giáo Hội sẽ trở thành "phản kitô", ở chỗ không chấp nhận Chúa Kitô nơi người nghèo là thành phần đã được Người đồng hóa như chính bản thân của Người như chúng ta thấy trong cuộc chung thẩm. Trong Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm chính ngài minh định rằng: "Tôi muốn Giáo Hội nghèo và cho người nghèo" (đoạn 198).

"Tuy nhiên, việc tranh đấu cho người nghèo và bệnh vực người nghèo của riêng vị giáo hoàng đương nhiệm hiện nay của chúng ta cũng như của chung Giáo Hội hoàn toàn khác hẳn, không có tính cách tranh đấu giai cấp giống như cộng sản, mà là một cách bất bạo động và theo tinh thần Phúc Âm, bằng việc sống bình dân như người nghèo và hòa đồng với người nghèo, dẫn thân phục vụ người nghèo v.v. Chính ĐTC Phanxicô đã sống đúng tinh thần Phúc Âm theo gương của Chúa Kitô: liên quan đến nơi ở thấp kém của ngài từ ngày được bầu chọn làm giáo hoàng tới nay, đến các đồ dùng vừa đơn sơ giản dị vừa thiếu thốn của ngài, đến thái độ ngài không sợ mất mạng cho bằng sợ sống cách biệt với dân chúng, đến hành vi cử chỉ tỏ ra trọng kính và tiếp nhận tất cả mọi người cho dù họ thuộc thành phần nào chẳng nữa như cộng sản, đồng tính, phá thai v.v.

"Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho Đức Thánh Cha Phanxicô của chúng ta, vị giáo hoàng đã, đang và sẽ "trở thành một có vấp phạm" (Luca 2:34) giữa thời đại hiện nay của chúng ta, như chính Chúa Giêsu đã "làm cho nhiều người trong dân Do Thái vấp ngã và chỗi dậy" (Luca 2:34) vậy! Nhất là cầu cho chúng ta luôn trung thành với Giáo Hội qua ngài và với ngài, bằng một lòng tin tưởng "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" rằng ĐTC Phanxicô là vị giáo hoàng được Thiên Chúa tuyển gọi "từ tận cùng trái

đất" và sai đến để canh tân Giáo Hội hầu có thể mang "vui mừng và hy vọng - gau dum et spes" đến cho một thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn và càng tiến gần đến hố diệt vong ngày nay!"

Chưa hết, hôm 4/1/2014, tôi cũng đã nhận được một email từ một người anh em ở Việt Nam, trong đó người anh em này gửi kèm cho tôi một bài viết được phổ biến cùng ngày trên một website có chiều hướng chống đối, liên quan đến bài thuyết trình của một vị giám mục thuộc Hội Thánh Piô của Đức Tổng Giám Mục Lefebre đã bị tuyệt thông với Giáo Hội, bài thuyết trình của vị giám mục tác giả có nhan đề là "Đức Francis đang dẫn Giáo Hội đến thảm họa", một nhận định, theo bài viết trên website trên đây, được căn cứ vào Bí Mật Fatima phần thứ ba. Người anh em gửi tài liệu này cho tôi qua email, trong khi rất tin tưởng vào kiến thức của tôi về Fatima (nên mới gửi cho tôi coi để cho biết nhận định), cũng bày tỏ lập trường của mình chiều theo một nhân vật khác ở Việt Nam cho rằng Đức Thánh Cha Phanxicô hiện nay là tên phản kitô. Đọc xong những gì cần đọc, tôi đã hồi âm cho anh cùng ngày, nguyên văn chỉ riêng những đoạn trực tiếp đến riêng bài thuyết trình của vị giám mục dính dáng tới Bí Mật Fatima phần ba, như sau:

"3- Về Bí Mật Fatima (hay Bí Mật La Salette), nếu anh đọc kỹ những gì em viết và phân tích, như anh đã trưng lại các links liên hệ được em phổ biến, thì

hoàn toàn không giống như ĐGM B.F., vị đã sử dụng nó để tấn công vị giáo hoàng đương kim. Theo em, ngay từ khi ngài xuất hiện lần đầu tiên để ngỏ lời cùng dân chúng ở Quảng Trường Thánh Phêrô tối ngày 13/3/2013, trong bộ phẩm phục trắng ngoại lệ, em đã linh cảm thấy ngay ngài có thể là vị giáo hoàng của Bí Mật Fatima phần 3, nghĩa là vị giáo hoàng sẽ bị ám sát chết, chứ không phải chỉ bị thương như ĐTC GP II ngày 13/5/1981. Sau đó, lại thấy ngài chủ trương không sợ chết để được gần dân chúng hơn, rồi nghe thấy ngài dám trở thành mục tiêu sát hại của đám Mafia Ý quốc và bị các tay tư bản gốc ở Hoa Kỳ cho là Marxist v.v. em càng cảm thấy hình như ngài quả thực là "Phêrô thành Rôma", vị sẽ chết vì đàn chiên của mình, như Thánh Phêrô là vị giáo hoàng tiên khởi cũng đã tử đạo tại chính địa điểm Giáo Đô Vatican hiện nay, nơi vẫn còn mộ của vị giáo hoàng đầu tiên này.

"4- Căn cứ vào các lời ngài trả lời cho 4 cuộc phỏng vấn công khai từ trước đến nay, mà em đã dịch từng cuộc phỏng vấn một, cũng như các bài giảng huấn của ngài, nhất là Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm (mà em đã đọc hết và đang nghiên soạn trước khi phổ biến), em thấy được Đức Thánh Cha Phanxicô quả thực là một Phanxicô thời đại, được Chúa sai đến để canh tân nhà của Ngài là Giáo Hội. Theo em, ĐTC Phanxicô là vị giáo hoàng của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa (LTXC). Ở

chỗ: 1- điều quan trọng nhất đối với ngài (hơn cả cơ cấu và tín lý của Giáo Hội) đó là loan truyền LTXC, vì LTXC chính là cốt lõi của Phúc Âm; 2- bởi đó, ngài tôn trọng và chấp nhận tất cả mọi người, dù họ tật nguyền và nghèo khổ đến đâu, thậm chí họ có tội lỗi đến đâu, phá thai hay đồng tính hoặc cộng sản v.v. bởi vì Thiên Chúa đến để tìm kiếm từng con chiên lạc, đến để cứu tất cả mọi người chứ không phải cứu người lành mạnh không cần thầy thuốc như thành phần Pharisêu tự cao tự đại giả hình; 3- tuy nhiên, ngài vẫn cương quyết và mạnh mẽ chống lại chẳng những các hành vi và việc làm trần tục (liên quan đến danh vọng quyền bính quan lại) của thành phần giáo phẩm và giáo sĩ trong Giáo Hội, mà còn cả những gì trái với luân lý truyền thống của Giáo Hội, như phá thai, đồng tính, linh mục nữ giới v.v.

"5- Một khi chúng ta chưa nắm vững được tất cả con người và tinh thần của vị giáo hoàng đương kim của chúng ta thì đừng dễ tin theo một thiếu số bị Satan sử dụng để chống đối và phá đám việc canh tân giáo hội của ngài. Một khi chúng ta hòa theo thành phần rất ư là thiếu số này mà tỏ ra chống đối Giáo Hội và Giáo Hoàng là chúng ta trúng kế kẻ thù rồi đó. Chấp nhận những lập luận chủ quan và một chiều của thành phần chống đối là chúng ta gián tiếp và mặc nhiên cho rằng ĐTC Biển Đức XVI (được Maria Divine Mercy của T. V.) cho là vị Giáo Hoàng truyền

thống cũng hùa theo ĐTC Phanxicô trong các việc sai trái ĐTC Phanxicô làm, gây tai hại cho giáo hội, và cũng như chúng ta cho rằng cả Giáo Hội Công Giáo, trong đó có hàng giáo phẩm trên thế giới, bao gồm nhiều giám mục khôn ngoan thông thái và trung thành với Giáo Hội cũng "cuồng tín" theo vị giáo hoàng phản kitô hiện nay. Chỉ có T.V., ĐGM B.F. và ai theo họ là trung thành với Giáo Hội, và vì thế, vì cần phải bênh vực cùng bảo vệ Giáo Hội mà chống đối Giáo Hoàng. Chiêu bài dùng Giáo Hội để chống Giáo Hoàng chẳng khác gì chiêu bài "nhân danh Thiên Chúa" để khủng bố của một số thành phần cực đoan Hồi giáo hiện nay vậy!

"6- Vì các việc ngài làm để canh tân Giáo Hội và mang "vui mừng và hy vọng - gaudium et spes" cho thế giới nói chung và người nghèo khổ nói riêng mà ĐTC Phanxicô của chúng ta hiện nay đang trở thành mục tiêu tấn công của Satan, nhưng càng tấn công ngài thì lại càng làm lợi cho dự án của Thiên Chúa. Không ai có thể làm hại ngài cho tới thời điểm ấn định của Thiên Chúa, thời điểm ngài đã hoàn thành sứ vụ của ngài. Và chính mạng sống hy hiến của ngài lại càng là một chứng từ "yêu cho đến cùng" (Gioan 13:1) cho Đấng là "mục tử nhân lành hiến mạng sống mình vì chiên" (Gioan 10:10). Đúng như phần cuối của Bí Mật Fatima phần thứ ba cho thấy máu của các vị tử đạo, trong đó có máu của vị giáo hoàng mặc áo trắng, được hai thiên thần đứng dưới

hai cánh của cây thập tự giá thu góp lại để vẫy trên những ai tiến đến cùng Thiên Chúa, tức máu của vị giáo hoàng đương kim của chúng ta, nếu thực sự bị sát hại vào một lúc nào đó theo ấn định của Thiên Chúa, sẽ mang lại phần rỗi cho những ai tin tưởng vào Vị Thiên Chúa cứu độ vậy. Amen".

Ở đây, trong bài viết này, tôi chỉ muốn chứng thực thêm về 3 điểm then chốt (ở đoạn 4 trên đây) liên quan đến Đức Thánh Cha Phanxicô của chúng ta, những điểm đã thực sự biến ngài thành một có vấp phạm đối với một số người (thường thiên về bảo thủ) vốn có thành kiến về ngài, mà còn có thể gây lầm lẫn nơi một số tâm hồn ngay lành nhưng dễ chiều theo những lập luận của thành phần bảo thủ thiên kiến đầy tinh thần chống đối gây hoang mang trong các cộng đồng chung trên thế giới, trong đó có một số anh chị em thuộc cộng đồng Công Giáo Việt Nam.

Tôi xin sử dụng chính những lời ngài nói để tự ngài biện minh cho ngài, mặc dù ngài có thể cũng chẳng cần tôi làm như thế, ngoại trừ chính tôi cảm thấy không thể đứng dung khi thấy người cha khả kính khả ái của mình bị chính con cái trong nhà hiểu lầm, nghi kỵ và chống phá một cách "lầm không biết việc mình làm" (Luca 23:34).



Sau đây là những gì chứng thực cho 3 nhận định trên đây của tôi, trước hết là những lời Thánh Kinh Tân Ước đã thực sự thấm nhuần vào tinh thần và đời sống của vị giáo hoàng đương nhiệm của chúng ta, và sau đó là những lời được chính Đức Thánh Cha phát biểu trong cuộc phỏng vấn dài kéo dài 3 buổi khác nhau, tại chính phòng trọ của ngài ở Casa Santa Marta - Nhà Thánh Matta, trong Tháng 8/2013, với nhân vật phỏng vấn ngài là Cha Antonio Spadaro, một linh mục Dòng Tên là chủ nhiệm của tờ *La Civiltà Cattolica* của Dòng tên bên Ý, một tạp chí được phát hành ở Rôma từ năm 1850.

Những lời phát biểu của Đức Thánh Cha Phanxicô ở vấn đề thứ 9 trong 20 vấn đề được Cha Antonio Spadaro đặt ra hỏi ngài là những gì tôi đã căn cứ vào đó để có được 3 khẳng định về ngài và bệnh vực ngài, giò đây, vì tính cách quan trọng của chúng, tôi xin được lập lại một lần nữa như sau:

*1- Điều quan trọng nhất đối với ngài (hơn cả cơ cấu và tín lý của Giáo Hội) đó là loan truyền LTXC, vì LTXC chính là cốt lõi của Phúc Âm; 2- bởi đó, ngài tôn trọng và chấp nhận tất cả mọi người, dù họ tật nguyền và nghèo khổ đến đâu, thậm chí họ có tội lỗi đến đâu, phá thai hay đồng tính hoặc cộng sản v.v. bởi vì Thiên Chúa đến để tìm kiếm từng con chiên lạc, đến để cứu tất cả mọi người chứ không phải cứu người lành mạnh không cần thầy thuốc như thành*

*phần Pharisêu tự cao tự đại giả hình; 3- tuy nhiên, ngài vẫn cương quyết và mạnh mẽ chống lại chẳng những các hành vi và việc làm trần tục (liên quan đến danh vọng quyền bính quan lại) của thành phần giáo phẩm và giáo sĩ trong Giáo Hội, mà còn cả những gì trái với luân lý truyền thống của Giáo Hội, như phá thai, đồng tính, linh mục nữ giới v.v.:*

Đối với tôi, Đức Thánh Cha Phanxicô quả thực là hiện thân trung thực của Lòng Thương Xót Chúa và là chứng nhân sống động cho Lòng Thương Xót Chúa nơi Con Ngài là Chúa Giêsu Kitô như được các Phúc Âm ghi nhận và diễn tả theo mạc khải thần linh:

1- Nếu "*Thiên Chúa không sai Con Ngài đến để luận phạt thế gian mà để thế gian nhờ Người mà được cứu độ*" (Gioan 3:17), thì Đức Thánh Cha Phanxicô cũng không luận phán ai, dù họ tội lỗi đến đâu, mà chỉ làm sao để họ có thể nhận biết Lòng Thương Xót Chúa mà được cứu độ.

*"Có lần một người hỏi tôi một cách khiêu khích rằng tôi có chuẩn nhận vấn đề đồng tính chăng. Tôi đã đáp lại bằng một câu hỏi khác rằng: 'hãy nói cho tôi biết khi Thiên Chúa nhìn vào một người đồng tính thì Ngài có yêu thương chấp nhận sự hiện hữu của con người này không, hay loại trừ và lên án con người ấy?' Chúng ta bao giờ cũng cần phải lưu ý tới*

con người. Đến đây chúng ta tiến vào mâu nhiệm con người. Trong cuộc đời, Thiên Chúa hỗ trợ con người, và chúng ta cần phải hỗ trợ họ, bắt đầu từ tình trạng của họ. Cần phải hỗ trợ họ bằng tình thương”.

2- Nếu “Tôi muốn tình thương chứ không phải lễ vật. Tôi đến để kêu gọi những tội nhân chứ không phải những ai tự cho mình công chính” (Mathêu 9:13), “Con Người đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì lạc mất” (Luca 19:10) và “*tình thương thắng vượt phán quyết - mercy triumphs over judgment*” (Giacôbê 2:13), nghĩa là chỉ có tình thương mới có thể cứu độ con người chứ không phải việc lên án và trừng phạt theo luật pháp xứng với tội lỗi của họ, thì Đức Thánh Cha Phanxicô chủ trương rất đúng khi ngài dẫn thân đến với mọi người bằng tình thương hay đem tình thương đến cho mọi người để nhờ đó mới có thể đến gần họ mà mang họ về với Lòng Thương Xót Chúa.

*“Đôi khi Giáo Hội khóa mình vào những điều nhỏ mọn, vào những qui luật ti tiểu. Điều quan trọng nhất đó là lời loan báo tiên khởi: Chúa Giêsu Kitô đã cứu bạn. Và các vị thừa tác viên của Giáo Hội trên hết cần phải là các thừa tác viên của tình thương.... Các thừa tác viên của Giáo Hội cần phải biết xót thương, cần phải tỏ ra trách nhiệm đối với con người và hỗ trợ họ như người Samaritanô nhân*

***lành, người tẩy rửa, lau sạch và nâng dậy cận nhân của mình. Đó là Phúc Âm tinh tuyền***".

3- Nếu "Thày đến không phải để hủy bỏ lề luật và các tiên tri mà là hoàn trọn chúng" (Mathêu 5:17) thì Đức Thánh Cha Phanxicô cũng hoàn trọn tất cả những gì được gọi là tín lý và luân lý truyền thống của Giáo Hội, không phải chỉ ở chỗ trung thành với kho tàng đức tin (bao gồm cả tín lý lẫn luân lý và Bí Tích) của Giáo Hội và bênh vực khi thấy xảy ra những sai phạm, mà còn làm cho đức tin của Giáo Hội trở nên "rạng ngời chân lý - veritatis splendor " (ĐTC Gioan Phaolô II - 6/8/1993), trở thành "ánh sáng đức tin - lumen fidei" (nhan đề của bức thông điệp đầu tay của ĐTC Phanxicô nhưng nội dung hầu như của ĐTC Biển Đức XVI 29/6/2013), đúng như cốt lõi của Bài Giảng Phúc Đức Trọn Lành Trên Núi của Chúa Giêsu, một bài giảng được Người mở đầu với 8 Mỗi Phúc Thật nhưng ngay sau đó Người đã xác định về căn tính tối yếu bất khả thiếu và bất khả chậm chước nơi những ai là môn đệ đích thực của Người: "*Các con là muôn đất... là ánh sáng thế gian*" (Mathêu 5:13-14).

***"Trong chuyến bay từ Rio de Janerio về tôi đã nói rằng nếu một người đồng tính có thiện tâm và tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi không phải là người phán xét. Nói như thế là tôi nói những gì giáo lý viết*".**

"Chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên hệ tới việc phá thai, hôn nhân đồng tính và việc sử dụng các phương pháp ngừa thai. Không thể thế được. Tôi không nói nhiều về những vấn đề này, và vì thế mà tôi đã bị trách móc. Thế nhưng, khi chúng ta nói về những vấn đề ấy, chúng ta cần phải nói về chúng trong một bối cảnh. Giáo huấn của Giáo Hội về vấn đề này đã rõ ràng và tôi là con của Giáo Hội, thế nhưng không cần phải lúc nào cũng nói về những vấn đề ấy".

Để đúc kết thì theo tôi, đối với Đức Thánh Cha Phanxicô, chủ trương của ngài và những gì ngài làm từ ngày lên làm giáo hoàng đến nay, kể cả trước đó khi ngài còn chần dặt đàn chiên của ngài ở Á Căn Đình, đều hiện thực hóa chủ trương của ngài, đó là chủ trương trước hết và trên hết làm sao để loan báo về Lòng Thương Xót Chúa và làm chứng cho Lòng Thương Xót Chúa, quyền lực duy nhất và trên hết có thể cứu độ con người tội lỗi:

"Việc công bố tình yêu cứu độ của Thiên Chúa xuất phát trước những đòi hỏi về luân lý và đạo lý. Ngày nay, đôi khi cái thứ tự đảo ngược lại thịnh hành hơn".

"Những thứ canh tân cải cách về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cải canh tân cải cách đầu tiên cần phải là thái độ".

Chủ trương này của ngài, như 2 câu vừa được nhắc đến trên đây, là chủ trương cứu trước chữa sau: cứu người trước - chữa tội sau, con người đáng thương - tội lỗi cần chữa, có thương con người mới có thể cứu chữa / cứu chuộc tội lỗi của họ được, như Chúa Giêsu đã lấy chính mạng sống mình mà chuộc lại nhân loại, mà đền bù tội lỗi của con người, bằng không sẽ khinh chê họ, ghét bỏ họ và xa lánh họ, như kinh nghiệm sống đạo cho thấy, một thái độ và hành động giống hệt của thành phần Pharisêu giả hình trong Phúc Âm ngày xưa. Chủ trương ấy của Đức Thánh Cha Phanxicô vì thế quả thực đã phản ảnh tinh thần và thái độ của Chúa Kitô nói chung, nhất là trong trường hợp Chúa Kitô tỏ ra đối với người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình như được Phúc Âm Thánh Gioan thuật lại (8:1-11). Ở chỗ:

1- Trước hết, Chúa Giêsu đã giữ thái độ hoàn toàn im lặng (câu 6) trước những ồn ào tố cáo của thành phần tuân thủ lề luật một cách nghiêm khắc đối với bản thân mình và khắt khe đối với các phạm nhân. Đức Thánh Cha Phanxicô cũng tỏ ra giữ thái độ im lặng trước tình trạng tội lỗi của con người thời nay:

***"Chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên hệ tới việc phá thai, hôn nhân đồng tính và việc sử dụng các phương pháp ngừa thai. Không thể thế***

*được. Tôi không nói nhiều về những vấn đề này, và vì thế mà tôi đã bị trách móc”.*

2- Sau nữa, khi cần phải lên tiếng, tức sau khi được chất vấn đến lần thứ hai, Chúa Giêsu đã đặt vấn đề một cách vừa tế nhị vừa nhắc nhở thành phần tố cáo chị phụ nữ nạn nhân bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình rằng: "Nếu ai trong quý vị thì hãy ném đá chị ta trước đi" (câu 7), Đức Thánh Cha Phanxicô của chúng ta khi cần cũng phản ứng như vậy:

*"Có lần một người hỏi tôi một cách khiêu khích rằng tôi có chuẩn nhận vấn đề đồng tính chăng. Tôi đã đáp lại bằng một câu hỏi khác rằng: 'hãy nói cho tôi biết khi Thiên Chúa nhìn vào một người đồng tính thì Ngài có yêu thương chấp nhận sự hiện hữu của con người này không, hay loại trừ và lên án con người ấy?'*

3- Sau hết, nếu Chúa Giêsu cứu người trước (đó là người phụ nữ) chữa tội sau (đó là tội ngoại tình của chị), Người trước hết không lên án con người đáng thương của chị, mà chỉ sau cùng mới đề cập đến tội lỗi của chị, và nhờ thái độ nhân từ của mình, Người chẳng những đã cứu được người phụ nữ nạn nhân ngoại tình cả hồn lẫn xác, mà còn cứu cả linh hồn của chính thành phần tố cáo chị nữa khi chữa tội lỗi của họ, ở chỗ giúp họ nhận ra lỗi lầm của họ qua lỗi lầm của chị, một tội ngoại tình đầu sao cũng là một

sự dữ đáng phải xa tránh, sửa chữa và hoán cải: "Tôi cũng không luận tội chị đâu. Chị hãy về. Nhưng từ nay đừng phạm tội ấy nữa nhé" (câu 11), thì thái độ và đường lối Đức Thánh Cha Phanxicô của chúng ta cũng thế, cũng thương trước dạy sau, cũng bao gồm cả tội nhân lẫn vị giải tội:

*"Tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn mà là nơi cho tình thương của Chúa thúc đẩy chúng ta sống tốt hơn. Tôi cũng lưu ý tới trường hợp của một người đàn bà có một cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc trong quá khứ của mình và bà cũng đã phá thai một lần. Thế rồi người đàn bà này tái hôn, hiện nay đang sống hạnh phúc và có 5 người con. Việc phá thai trong quá khứ vẫn đè nặng trên lương tâm của bà và bà thành tâm hối hận về nó. Bà muốn tiến lên trong đời sống Kitô hữu của mình. Vị giải tội phải làm gì đây?"*

*Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, Xin hoán cải con trở nên như những trẻ nhỏ của Lòng Thương Xót Chúa, để con biết nhìn hết mọi anh chị em con bằng ánh mắt của tình yêu vô cùng nhân hậu Chúa như Mẹ Maria, cho tất cả được hiệp nhất nên một trong Cha và Con và Thánh Thần. Amen.*



## **Đức Thánh Cha Phanxicô Vị Giáo Hoàng "từ tận cùng trái đất" đến để Canh Tân Giáo Hội**

**C**ho đến nay biến cố Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đột ngột tuyên bố từ nhiệm vào Thứ Hai ngày 11/2/2013 và chính thức về hưu ngày 28/2/2013 vẫn còn là một bí mật chưa hoàn toàn sáng tỏ đối với một số người. Vẫn biết lời ngài công khai cho biết lý do tại sao ngài muốn từ nhiệm về hưu bất ngờ như thế là vì: 1- sức khỏe suy yếu hơn, 2- trong khi nhu cầu Giáo Hội cần một tài năng trẻ trung hơn.

Trước hết, về lý do sức khỏe thì ngài không bị nhập bệnh viện cả chục lần như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, nhưng vị tiền nhiệm này của ngài vẫn trung thành với sứ vụ cho đến giây phút cuối cùng, cho dù vào những tháng cuối cùng và những ngày cuối đời của mình, vị giáo hoàng tiền nhiệm này không nói được nữa và hầu như liệt giường!

Sau nữa, về tài năng trẻ trung hơn thì trong Giáo Hội ở vào thời điểm ngài công bố từ nhiệm thì hầu như không một vị hồng y nào hợp lệ bầu giáo hoàng

và làm giáo hoàng hơn ngài vốn được coi là một thần học gia nổi tiếng có một kiến thức uyên bác và có thể giá hơn ngài. Đó là lý do đã có một số tiên đoán rằng cuộc mật nghị hồng y bầu tân giáo hoàng thay ngài sẽ kéo dài trong việc chọn lựa vị thừa nhiệm xứng đáng ngang ngửa với ngài.

Sau hết, về động lực thúc đẩy ngài từ nhiệm, từ nhiệm có vẻ một cách khá gấp rút và vội vàng, vì bấy giờ ngài đang soạn thảo bức thông điệp thứ tư cho Năm Đức Tin kể như gần xong, đó là Thông Điệp "Ánh Sáng Đức Tin - Lumen Fidei", được vị giáo hoàng thừa nhiệm của ngài ban hành ngày 29/6/2013, có thể, theo suy đoán từ truyền thông, là vì nội bộ Tòa Thánh bấy giờ đôn dập lung củng nhiều chuyện, liên quan đến trách nhiệm và thế giá của ngài...

Tuy nhiên, cho dù động lực sâu xa không ai biết đã thúc đẩy Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đột nhiên tự ý từ nhiệm có thể nào chẳng nữa, Thiên Chúa là Đấng quan phòng thần linh vẫn hoàn toàn làm chủ lịch sử chung nhân loại và riêng Giáo Hội Chúa Kitô vẫn có thể lợi dụng để làm việc của mình khi tới thời điểm của nó. Trong trường hợp này và vào thời điểm này, một vị giáo hoàng "đến từ tận cùng trái đất" đã đột nhiên xuất hiện...

Sứ mệnh của vị giáo hoàng thừa nhiệm Đức Thánh Cha Biển Đức XVI bắt ngờ từ nhiệm này là gì? Nếu không phải, căn cứ vào những gì ngài nói và làm trong năm 2013, năm ngài được Time Magazine bầu chọn làm "Nhân Vật Năm 2013", đó là sứ vụ canh tân giáo hội hay sao? Nguyên tông hiệu giáo hoàng được ngài chọn là Phanxicô, chứ không phải là Ignatio, vị thánh phụ sáng lập Dòng Tên của ngài, cũng đủ cho thấy sứ mệnh ấy của ngài, vì Thánh Phanxicô, sau khi dứt khoát từ bỏ mọi sự để theo Chúa, đã nghe thấy tiếng từ cây Thánh Giá của Thánh Damian ở trong nguyện đường bấy giờ kêu gọi thánh nhận rằng "hãy xây dựng lại nhà của Ta".

Vị Giáo Hoàng mang tông hiệu Phanxicô đã thực hiện sứ mạng canh tân Giáo Hội thực sự hay chẳng? Nếu có thì như thế nào? Và ở những chỗ nào?

Thật ra, tự bản chất Giáo Hội là thánh, do đó không thể nào có và không bao giờ có chuyện canh tân cải cách chính Giáo Hội, trái lại, tất cả mọi phần tử của Giáo Hội, từ Giáo Hoàng và giáo phẩm xuống giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đều phải sống xứng đáng với bản chất thánh thiện của Giáo Hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các phần tử của Giáo Hội và thuộc về Giáo Hội có những lúc, có những người, có những nơi ... đã chẳng những không đúng mà còn ngược lại với bản chất thánh thiện của Giáo Hội nữa. Bởi vậy, vấn đề canh tân cải cách Giáo Hội đây ám chỉ

các phần tử của Giáo Hội, áp dụng cho mọi thành phần làm nên Giáo Hội.

Đối với Đức Thánh Cha Phanxicô, những gì ngài nói và làm trong thời gian làm giáo hoàng từ ngày 13/3/2013 tới nay đều cho thấy ngài mong muốn canh tân Giáo Hội theo 2 chiều hướng chính yếu đó là chiều hướng thương xót và chiều hướng truyền giáo, hai chiều hướng mật thiết liên kết với nhau bất khả phân ly, đến độ tất cả mọi cơ cấu của Giáo Hội và toàn bộ kho tàng đức tin của Giáo Hội bao gồm cả tín lý lẫn luân lý cũng như bí tích đều phải làm sao để có thể bày tỏ hay thể hiện tình thương, nhờ đó mới làm phát sinh dồi dào phong phú hoa trái nơi sứ vụ và công cuộc truyền bá phúc âm hóa là những gì thiết yếu như chính bản chất của Giáo Hội, và cũng nhờ đó mang lại lợi ích thiêng liêng cho chung con người ngày nay, nhất là đối với những anh chị em hèn mọn nhất về cả thể lý lẫn luân lý.

Sau đây là những lời ngài nói (nhất là qua các cuộc phỏng vấn trong năm 2013:7,8,9,12) hay viết (đặc biệt là Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm 24/11/2013), kèm theo những việc ngài làm (ở Nhà Trọ Thánh Matta thay vì ở trong tông dinh Tòa Thánh, sử dụng chiếc xe cũ kỹ thay vì tông xa giáo hoàng, sợ xa quần chúng hơn sợ nguy hiểm an toàn, tỏ ra quý trọng thành phần nghèo khổ hay tật nguyền, và tôn trọng thành phần đáng thương về luân lý v.v.),

như chứng thực ngài đã quả thực là vị giáo hoàng được Thiên Chúa sai đến trong thời điểm hiện nay để canh tân Giáo Hội, nhờ đó Giáo Hội mới có thể là "Ánh Sáng muôn dân - Lumen gentium", đúng như Công Đồng Chung Vaticanô II trong thập niên 1960 cảm nhận, hầu mang "vui mừng và hy vọng" đến cho một thế giới càng ngày càng toàn cầu hóa về kinh tế và văn hóa càng gia tăng hưởng thụ trên bản cùng, càng nhận chìm nhân loại vào vực thẳm của buồn thương và tuyệt vọng...

### **Canh tân Giáo Hội theo chiều hướng thương xót**

"Tôi tin rằng đây là mùa của tình thương. Kỷ nguyên mới chúng ta đã tiến vào đây, và nhiều vấn đề ở trong Giáo Hội - như chứng từ èo ọt nơi một số linh mục, những vấn đề bại hoại trong Giáo Hội, vấn đề duy giáo quyền chẳng hạn - đã khiến cho rất nhiều người cảm thấy nhức nhối, gây ra rất nhiều đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ: Giáo Hội cần phải ra đi lấy tình thương để chữa lành cho những ai đang bị đau nhức. Nếu Chúa không bao giờ thôi tha thứ, thì chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc này, đó là trước hết chăm sóc cho những ai đang bị đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ, và Giáo Hội cần phải hành trình theo con đường tình thương này. Và tìm kiếm một hình thức xót thương nào đó đối với tất cả mọi người. Khi người con hoang đàng trở về nhà, tôi không nghĩ

rằng người cha bảo nó rằng: 'Mày, ngồi xuống đây tao bảo: Mày đã làm gì với số tiền ấy?' Không! Ông đã tỏ ra vui mừng hớn hở! Thế rồi có lẽ khi người con sửa soạn muốn nói thì ông đã lên tiếng trước rồi. Giáo Hội cũng cần phải làm như thế, khi có ai đó ... chẳng những chờ đợi họ, mà còn lên đường tìm kiếm họ nữa! Như thế mới là tình thương chứ. Và tôi tin rằng đây là *kairos* - *cơ hội thuận lợi*: thời điểm này là *một cơ hội thuận lợi* - *kairos* của tình thương. Thế nhưng Đức Gioan Phaolô II đã có được trực giác về thời điểm này, khi ngài bắt đầu với Chị Thánh Faustina Kowalska, với Lòng Thương Xót Chúa... Ngài đã thấy được một cái gì đó, ngài đã trực giác thấy rằng đó là một nhu cầu cho thời đại của chúng ta" (*ĐTC trả lời câu thứ 21/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013*).

“Giáo Hội được kêu gọi trở thành nhà Cha, cửa luôn mở. Một dấu hiệu cụ thể của việc mở cửa này đó là các cửa ở các nhà thờ của chúng ta bao giờ cũng phải mở ra để nhờ có ai đó, được Thần Linh tác động, đến đó mà tìm kiếm Thiên Chúa, thì họ sẽ không đụng phải cánh cửa đóng kín. Cũng không được đóng các cánh cửa khác. Hết mọi người đều có thể tham dự một cách nào đó vào đời sống của Giáo Hội; hết mọi người đều có thể thuộc về cộng đồng này, các cửa ngõ bí tích không được đóng lại vì bất cứ lý do nào” (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 47).



“Giáo Hội cần phải trở thành một nơi của tình thương được tự do trao tặng, là nơi hết mọi người đều cảm thấy được đón nhận, yêu thương,

tha thứ và phấn khích để sống một đời sống tốt lành của Phúc Âm". (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 114).

## **Canh tân Giáo Hội theo chiều hướng truyền giáo**

"Tôi mơ đến 'hướng chiều truyền giáo - missionary option', tức là một thứ thôi thúc truyền giáo có khả năng biến đổi hết mọi sự, nhờ đó những tục lệ của Giáo Hội, những đường lối hành sự, thời gian tính và các chương trình, ngôn ngữ và các cơ cấu đều có thể xứng hợp trở thành phương tiện truyền bá phúc âm hóa cho thế giới ngày nay, hơn là việc Giáo Hội cứ bám lấy bản thân mình. Việc canh tân các cơ cấu cần đến việc hoán cải về mục vụ chỉ hợp lý theo chiều hướng ấy mà thôi: nó thuộc về nỗ lực làm cho chúng hướng nhiều hơn nữa về sứ vụ truyền giáo, làm cho hoạt động truyền giáo bình thường ở mọi mức độ bao hàm và cởi mở hơn nữa, tác động nơi thành phần mục vụ viên một ước muốn liên li tiến bước, nhờ đó khơi động một đáp ứng tích cực từ tất cả những ai được Chúa Giêsu kêu gọi sống thân tình với Người. Như Đức Gioan Phaolô II có lần đã nói với các vị Giám Mục Đại Dương Châu rằng: 'Tất cả mọi cuộc canh tân trong Giáo Hội cần phải lấy sứ vụ truyền giáo làm mục đích của mình, bằng không sẽ bị rơi vào cạm bẫy của một thứ tụt hậu Giáo Hội' [John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation *Ecclesia in Oceania* (22 November 2001),



19: AAS 94 (2002), 390.]” (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 27).

“Có những cơ cấu giáo hội có thể gây ngãng trở cho các nỗ lực truyền bá phúc âm hóa, thế nhưng cho dù là những cơ cấu tốt đẹp cũng chỉ bổ ích khi chất chứa một sự sống liên li thúc đẩy, nâng đỡ và định vị chúng. Bất cứ một cấu trúc nào cũng sẽ chóng trở thành vô hiệu nếu thiếu mất sự sống mới và tinh thần phúc âm chân thực, thiếu vắng "tính chất trung thành với ơn gọi của mình" là Giáo Hội”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 26).

“Bởi vậy chúng ta hãy xông pha (go forth), chúng ta hãy xông pha để cống hiến cho hết mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây tôi muốn lập lại cho toàn thể Giáo Hội những gì tôi đã thường nói với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires rằng: Tôi thích một Giáo Hội bị bầm dập, đôn đầu và lem luốc vì xuống đường vào đời hơn là một Giáo Hội thiếu lành mạnh bởi bị giam hãm và dính chặt với cái an toàn của mình. Tôi không muốn một Giáo Hội chỉ quan tâm tới vấn đề trở thành tâm điểm để rồi đi đến chỗ bị rơi vào một mạng lưới đầy những thứ ám ảnh và phương thức. Nếu một điều gì đó có lý quấy rầy chúng ta và khiến cho lương tâm của chúng ta cảm thấy áy náy, thì đó là sự kiện là có rất nhiều anh chị em của chúng ta đang sống không có sức mạnh, ánh sáng và niềm ủi an là những gì xuất phát từ tình

thân hữu với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đồng đức tin để nâng đỡ họ, không có ý nghĩa và mục đích trong đời. Niềm hy vọng của tôi đó là chúng ta sẽ được tác động bởi nỗi lo sợ, hơn cái sợ bị lầm đường lạc lối, trong việc cứ khép kín trong các thứ cơ cấu cố gắng khiến cho chúng ta một cảm giác sai lầm về sự an toàn, trong các thứ luật lệ khiến chúng ta có những phán đoán thô lỗ, trong những thói quen khiến cho chúng ta cảm thấy an toàn, trong khi đó thì ở ngay cửa nhà của mình, dân chúng đang chết đói và Chúa Giêsu vẫn không ngừng nói với chúng ta rằng: ‘Các con hãy cho họ ăn gì đi’ (Mk 6:37)”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - 49*).

“Đó là lý do tại sao tôi muốn một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - 198*).

### **Canh tân Giáo Hội ở phạm vi giáo hoàng**

“Vì tôi được kêu gọi để áp dụng thực hành những gì tôi yêu cầu người khác mà tôi cũng phải nghĩ đến một cuộc hoán cải về vai trò giáo hoàng nữa. Nhiệm vụ của tôi, với tư cách Giám Mục Rôma, đó là cởi mở đón nhận các ý kiến đề nghị có thể giúp cho việc thi hành thừa tác vụ của tôi một cách trung thực hơn với ý nghĩa được Chúa Giêsu mong muốn nơi vai trò này cũng như trung thực với các nhu cầu hiện

nay của việc truyền bá phúc âm hóa” (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - 32*)

“Tôi thích khi người ta nói cùng tôi rằng: ‘Tôi không đồng ý’, và tôi đã gặp như thế. ‘Thế nhưng tôi không thấy như vậy, tôi bất đồng: đó là những gì tôi nghĩ, còn ngài cứ làm như ngài muốn’. Đó là một thứ hợp tác thực sự. Và tôi đã thấy có người như thế ở Tòa Thánh. Đó là một điều tốt. Thế nhưng cũng có những người nói rằng: ‘Ô, tuyệt vời biết bao, tuyệt vời biết mấy, tuyệt vời biết chừng nào’, rồi sau đó họ nói ngược lại ở chỗ khác... Tôi chưa gặp phải ai như vậy”. (*ĐTC trả lời câu thứ 4/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013*).

“Nhờ ít vấn đề an toàn hơn mà tôi đã có thể ở với dân chúng, tôi mới có thể ôm lấy họ, chào hỏi họ, không cần đến những chiếc xe võ trang... tin vào dân chúng là một thứ an toàn. Thật sự là bao giờ cũng có nguy hiểm đối với một số người điên khùng... thứ nguy hiểm do một số người khùng điên ra tay, thế nhưng vẫn có Chúa chú! Tuy nhiên, thực hiện một thứ khoảng cách võ trang ngăn cách giữa vị giám mục với dân chúng là một thứ khùng điên, và tôi thích thứ khùng điên kia hơn là thứ khùng điên này! Thứ khùng điên gây nguy cơ cho thứ khùng điên kia! Tôi thích thứ khùng điên kia hơn là thứ khùng điên này! Tất cả chúng ta đều cảm thấy

tốt đẹp khi được gần gũi nhau” (ĐTC mở đầu cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).



“Cái cặp đèn này không có cái chốt cho bom nguyên tử đâu! Ồ! tôi xách theo nó vì đó là những gì tôi hằng làm đó thôi. Khi nào du hành thì tôi mang nó theo. Còn bên trong đựng những gì ư? Có một cái cạo râu, một cuốn sách nguyện, cuốn nhật ký của tôi, một cuốn sách để đọc - Tôi mang theo cuốn về Thánh Thérèse of Lisieux là vị tôi sùng kính. Bao giờ tôi cũng mang cái túi này đi khi du hành. Đó là chuyện bình thường thôi. Chúng ta cần phải sống bình thường... Tôi không biết... những gì bạn nói hơi lạ đối với tôi đấy, tấm hình chụp ấy đã được phổ biến khắp thế giới. Tuy nhiên, chúng ta cần phải làm quen với những gì là bình thường. Tính chất bình thường của đời sống. Andrea, tôi không biết tôi đã trả lời câu hỏi của bạn chưa” (ĐTC trả lời câu thứ 2/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).

“Bạn biết rằng tôi thường muốn như thế nào đi bộ qua các đường phố ở Rôma, vì, ở Buenos Aires, tôi thích đi bộ trong thành phố, tôi thật sự là thích làm như thế! Bởi thế tôi cảm thấy hơi bị gò bó. Thế nhưng, tôi phải công nhận một điều, đó là những người thuộc Lực Lượng Vệ Binh Vatican rất tốt, họ thật sự, thật sự là tốt, tôi phải biết ơn họ. Vậy họ để cho tôi làm thêm một ít điều nữa! Tôi nghĩ ... công việc của họ là giữ an toàn. Bởi thế vấn đề gò bó là như thế. Tôi thích đi ra ngoài bách bộ nhưng tôi hiểu rằng điều ấy không thể nào khả dĩ: Tôi hiểu mà. Đó

là những gì tôi muốn nói. Vì tôi thường - như chúng ta nói ở Buenos Aires - là một *callejero*, một linh mục hè phố..." (ĐTC trả lời câu thứ 14/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).



"Rồi còn một điều nữa thật sự là quan trọng đối với tôi, đó là cộng đồng. Tôi luôn luôn tìm kiếm một cộng đồng. Tôi không coi tôi như là vị linh mục một mình. Tôi cần một cộng đồng. Và cha có thể thấy điều này nơi sự kiện tôi ở Nhà Thánh Matta đây. Vào thời điểm mật nghị hồng y bầu giáo hoàng, tôi đã ở Phòng 207. (Phòng bè được phân chia bằng việc rút thăm). Phòng mà giờ đây chúng ta ở là một phòng khách. Tôi đã chọn sống ở đây, tại Phòng 201, vì khi tôi lấy căn giáo hoàng thất thì trong bản thân

mình tôi đã nghe rõ một tiếng 'dừng'. Căn giáo hoàng thất ở Tông Dinh không sang trọng lộng lẫy gì. Nó cũ kỹ, được trang hoàng đẹp đẽ và rộng rãi, nhưng không sang trọng lộng lẫy. Thế nhưng, nó ở cuối giống như một cái phễu lộn ngược. Nó lớn và rộng rãi, thế nhưng lối vào lại thật là nhỏ. Người ta chỉ có thể đi vào từng ít một và buồn tẻ, và tôi không thể sống mà thiếu dân chúng. Tôi cần sống cuộc đời mình với những người khác". (*ĐTC trả lời câu thứ 2/20 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 19/8/2013*).

"Trong chuyến bay từ Rio de Janerio về tôi đã nói rằng nếu một người đồng tính có thiện tâm và tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi không phải là người phán xét. Nói như thế là tôi nói những gì giáo lý viết. Tôn giáo có quyền bày tỏ ý nghĩ của mình trong việc phục vụ dân chúng, thế nhưng Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta có tự do: không thể nào can thiệp vào đời sống của người ta về phương diện thiêng liêng.

"Có lần một người hỏi tôi một cách khiêu khích rằng tôi có chuẩn nhận vấn đề đồng tính chăng. Tôi đã đáp lại bằng một câu hỏi khác rằng: 'hãy nói cho tôi biết khi Thiên Chúa nhìn vào một người đồng tính thì Ngài có yêu thương chấp nhận sự hiện hữu của con người này không, hay loại trừ và lên án con người ấy?' Chúng ta bao giờ cũng cần phải lưu ý tới

con người. Đến đây chúng ta tiến vào mầu nhiệm con người. Trong cuộc đời, Thiên Chúa hỗ trợ con người, và chúng ta cần phải hỗ trợ họ, bắt đầu từ tình trạng của họ. Cần phải hỗ trợ họ bằng tình thương." (ĐTC trả lời câu thứ 9/20 trong cuộc phỏng vấn với *Tờ La Catholica* 19/8/2013).



"Thánh Phanxicô muốn có một dòng hành khất và một dòng lưu động. Những nhà truyền giáo là thành phần muốn gặp gỡ, lắng nghe, giúp đỡ, truyền bá đức tin và tình yêu. Nhất là tình yêu. Và ngài đã mơ tưởng về một Giáo Hội nghèo khổ biết chăm sóc người khác, lãnh nhận sự trợ giúp về vật chất và sử dụng vật chất để hỗ trợ người khác mà không quan tâm đến mình. Thế rồi từ đó tám trăm



năm đã trôi qua và thời gian đã thay đổi, thế nhưng lý tưởng của một vị truyền giáo về một Giáo Hội nghèo vẫn còn giá trị hơn nữa. Đó vẫn là một Giáo Hội được Chúa Giêsu và các môn đệ của Người rao giảng". (ĐTC trả lời câu thứ 36/52 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Repubblica 24/9/2013).

### **Canh tân Giáo Hội ở phạm vi giáo triều**

“Vai trò giáo hoàng và các cơ cấu tổ chức trung ương của Giáo Hội hoàn vũ cũng cần nghe thấy tiếng gọi hoán cải về mục vụ này... Việc tập quyền trung ương thái quá, hơn là cố gắng hữu ích, là những gì gây rắc rối cho đời sống của Giáo Hội cũng như cho việc vươn mình truyền giáo của Giáo Hội. (Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - 32)

“Có một số điều được Hồng Y chúng tôi yêu cầu xuất phát từ vị đã trở thành tân Giáo Hoàng. Tôi nhớ rằng tôi đã xin nhiều điều, nghĩ rằng xảy ra cho một ai khác... Chẳng hạn chúng tôi yêu cầu có một Ủy Ban 8 vị Hồng Y, chúng tôi biết rằng cần phải có một cơ cấu tham vấn viên ở bên ngoài, chứ không phải là các cơ cấu tham vấn vốn đã có, mà là cơ cấu bên ngoài. Điều này đã hoàn toàn hợp với tính chất chín mùi nơi mối liên hệ giữa đoàn tính và quyền bính giáo hoàng. Nói cách khác, việc thành lập 8 vị hồng y này là việc thiên về đoàn tính, các vị sẽ giúp các hội đồng giám mục khác nhau trên thế giới thế

hiện mình nơi chính việc quản trị của Giáo Hội. Có nhiều dự trù được phác họa nhưng chưa được áp dụng, chẳng hạn như việc cải cách Văn Phòng Thượng Nghị Giám Mục cùng với phương pháp làm việc của văn phòng này; như ủy ban Hậu Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới là ủy ban có tính chất tham vấn thường trực; như các mật nghị Hồng Y có ít các chương trình nghị sự hơn, về việc phong thánh chẳng hạn, nhưng cũng bao gồm cả các vấn đề khác nữa v.v...

“Về IOR, tôi không biết IOR sẽ kết thúc ra sao. Một số người nói có lẽ tốt hơn là nó trở thành như một nhà băng, những người khác lại nói nó phải là một thứ quỹ cứu trợ, có những người lại nói nó cần phải bị đóng cửa. Đây! Đó là những gì người ta nói. Tôi không biết. Tôi tin tưởng vào việc làm của nhân viên IOR, thành phần đang lo cho IOR, và tin tưởng vào cả nhân viên của Ủy Ban này nữa. Vị Chủ Tịch IOR vẫn tại chức, như trước, trong khi vị Giám Đốc và Phó Giám Đốc đã từ nhiệm. Thế nhưng tôi không biết tất cả những điều ấy sẽ kết thúc ra sao, tuy nhiên không sao, vì chúng tôi tiếp tục theo dõi và sẽ thực hiện một điều gì đó. Chúng ta là loài người trong tất cả những sự ấy mà. Chúng ta cần phải tìm cách giải quyết tốt đẹp nhất, chắc chắn là thế. Tuy nhiên hình thức của IOR - cho dù là một nhà băng, một quỹ cứu trợ hay là một cái gì khác - cũng cần phải làm sao cho thanh liêm và thành thực, cần phải

như thế". (ĐTC trả lời câu thứ 1/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).

"Ai cũng sống cuộc đời riêng của mình, hết mọi người đều có cách sống và hiện hữu riêng của họ. Các Hồng Y làm việc ở Tòa Thánh không sống cuộc sống giàu sang phú quý: các vị sống ở các chung cư nhỏ, các vị sống khắc khổ, các vị thật sự là khắc khổ. Những chung cư tôi biết, những chung cư do APSA cung cấp cho các vị Hồng Y. Vậy, đối với tôi, có một điều khác tôi muốn nói đến. Hết mọi người cần phải sống như Chúa muốn họ sống. Thế nhưng, vấn đề khổ hạnh - một thứ khổ hạnh tổng quát - tôi nghĩ rằng là những gì cần thiết cho tất cả những ai hoạt động phục vụ Giáo Hội. Có nhiều thứ bóng dáng của khổ hạnh... ai cũng cần phải tìm kiếm cách thức riêng của mình.

"Ở Tòa Thánh có các vị thánh. Cũng có một số không thánh cho lắm, và đó là những người bạn đang muốn nghe đến. Bạn biết rằng chỉ cần một cây đổ xuống thôi cũng làm âm lên hơn là cả một cánh rừng đang vươn lên. Nên tôi cảm thấy đau đớn khi thấy những điều ấy xảy ra. Thế nhưng, có một số, một số thôi gây gương mù gương xấu. Chúng ta có Đức Ông ấy ở trong tù, tôi nghĩ rằng ngài vẫn đang ở trong tù. Ngài không thực sự vào tù vì ngài giống như Chân Phước Imalda, ngài không phải là thánh nhân. Đó là những vụ bê bối và chúng

thực sự là tác hại. Có một điều - tôi chưa hề nói điều này trước đây, nhưng tôi nhận thấy nó - tôi nghĩ rằng Tòa Thánh, một cách nào đó, đã rơi xuống khỏi tầm mức đã từng có, khi còn ở vào những ngày tháng còn những thành phần thuở xưa sùng mộ giáo hoàng (curialist)... còn những gì liên quan đến con người thuở xưa sùng mộ giáo hoàng, trung thành, làm phận vụ của mình. Chúng ta cần những con người ấy. Tôi nghĩ... cũng có một số, nhưng không nhiều như đã từng có. Tôi muốn nói đến những gì liên quan đến thành phần thuở xưa sùng mộ giáo hoàng. Tôi cần đến họ hơn nữa. Tôi có gặp chống đối ư! Ồ! nếu có chống đối chẳng nữa thì tôi chưa hề thấy nó". (*ĐTC trả lời câu thứ 4/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013*).

"Về Đức Ông Ricca: tôi đã thực hiện những gì Giáo Luật đòi hỏi đó là vấn đề *investigatio previa* - điều tra trước khi bổ nhiệm. Cuộc điều tra này không khám phá thấy gì hết. Câu trả lời là như thế. Tuy nhiên, tôi muốn được nói thêm thế này, tôi thấy rằng nhiều lần trong Giáo Hội, ngoài trường hợp này ra và bao gồm cả trường hợp này, người ta tìm kiếm 'các thứ tội lỗi xảy ra từ thời còn trẻ' chẳng hạn để mà công khai hóa chúng. Chúng không phải là những tội ác phải không? Các tội ác là những gì khác, chẳng hạn việc lạm dụng tình dục vị thành niên là một tội ác. Chúng chỉ là tội lỗi. Thế nhưng, nếu chẳng may một người giáo dân, hay một vị linh mục, hoặc một chị

nữ tu, sa ngã phạm tội rồi hoán cải thì Chúa tha thứ, và một khi Chúa tha thứ thì Ngài cũng quên đi, và điều này quan trọng đối với đời sống của chúng ta. Khi chúng ta xưng thú tội lỗi của chúng ta và chúng ta thực lòng nói rằng 'con đã phạm tội nơi điều này', thì Chúa quên nó rồi, nên chúng ta có quyền tha thứ, bởi vì, bằng không chúng ta có nguy cơ không được Chúa tha thứ cho chúng ta. Đó là những gì nguy hiểm. Cần phải có một khoa thần học về tội lỗi. Nhiều lần tôi nghĩ về Thánh Phêrô. Ngài đã phạm một trong những tội trầm trọng nhất, đó là tội ngài chối bỏ Chúa Kitô, ấy thế mà cho dù phạm tội như thế ngài vẫn làm Giáo Hoàng. Chúng ta cần phải suy nghĩ nhiều về điều này. Thế nhưng, trở lại với câu bạn hỏi một cách cụ thể. Tôi tin rằng khi bạn đối xử với một con người như vậy, bạn cần phải phân biệt giữa sự kiện về một con người là đồng tính với sự kiện về một ai đó đang thực hiện một cuộc vận động, vì không phải tất cả mọi thứ vận động đều tốt cả. Việc vận động này không phải là một vận động tốt. Nếu một con người đồng tính có thiện chí muốn tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi là ai mà dám phán xét họ chứ? Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo giải thích điều này một cách tuyệt vời rằng... xin đợi một chút, sách viết sao nhi... sách viết rằng: 'không ai được loại trừ họ vì điều ấy, họ cần phải được hội nhập vào xã hội'. Vấn đề này không phải là ở chỗ có khuynh hướng, không, chúng ta cần phải là anh chị em của nhau, có người

này người kia. Vấn đề là ở chỗ thực hiện một cuộc vận động cho khuynh hướng này: một cuộc vận động của những người keo kiệt bủn xỉn, một cuộc vận động của các chính trị gia, một cuộc vận động của thành phần tam điểm, rất ư là nhiều thứ vận động. Đối với tôi, đó là một vấn đề còn lớn hơn thế nữa". (*ĐTC trả lời câu thứ 31/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013*).

"Các cuộc mật nghị hồng y, các thượng nghị giám mục thế giới chẳng hạn, là những nơi quan trọng để thực hiện việc tham vấn này thực sự và chủ động. Tuy nhiên, chúng ta cần phải bỏ đi cái hình thức cứng đơ của chúng. Tôi không muốn những thứ tham vấn hỏi họt mà là những thứ tham vấn thực sự. Nhóm tham vấn với 8 vị hồng y, nhóm cố vấn 'ngoài lề' này, không phải chỉ là quyết định của tôi, mà là xuất phát từ ý của các vị hồng y thực sự được bày tỏ trong các cuộc họp chung trước mật nghị hồng y bầu tân giáo hoàng. Và tôi muốn thấy rằng đây là một cuộc tham vấn thực sự chứ không phải theo hình thức". (*ĐTC trả lời câu thứ 6/20 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 19/8/2013*).

"Các phân bộ của Tòa Thánh Rôma là để phục vụ giáo hoàng và các vị giám mục. Chúng cần phải phụ giúp cả các Giáo Hội riêng nữa cũng như các hội đồng giám mục. Chúng là dụng cụ phụ giúp. Tuy nhiên, có những trường hợp chúng không hành sự

ngon lành, chúng có nguy cơ trở thành những cơ quan kiểm duyệt. Thật là lạ lùng khi thấy những thứ tổ giác vì thiếu truyền thống được tường trình về Rôma. Tôi nghĩ những trường hợp này cần phải được điều tra bởi các hội đồng giám mục địa phương, những cơ cấu có thể được trợ giúp đáng kể của Rôma. Thật vậy, những trường hợp này tốt hơn cần phải được giải quyết ở địa phương. Những thánh bộ ở Rôma là thành phần dàn xếp; chúng không phải là thành phần môi giới hay quản đốc" (*ĐTC trả lời câu thứ 11/20 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 23/8/2013*).

"Chúng ta cần phải cùng nhau bước đi: dân chúng, các vị giám mục và giáo hoàng. Hội đồng tỉnh cần phải sống ở các cấp trật khác nhau. Có thể đã đến lúc cần phải thay đổi phương pháp cho các Thượng Nghị Giám Mục, vì theo tôi, phương pháp hiện hành không có tính chất năng động. Điều này cũng sẽ có một giá trị đại đồng nữa, nhất là với anh em Chính Thống của chúng ta. Từ những người anh em này chúng ta biết hơn về ý nghĩa đoàn tính giáo phẩm và truyền thống của hội đồng tỉnh. Việc nỗ lực chung chia sẻ, khi nhìn vào cách thức Giáo Hội được quản trị ở những thế kỷ đầu, trước cuộc rạn nứt giữa Đông và Tây, sẽ mang lại hoa trái vào thời điểm của nó. Trong các mối liên hệ toàn cầu chẳng những cần phải biết nhau hơn, mà còn cần phải nhận biết những gì Thần Linh gieo nơi ai khác

như là một tặng ân cho chúng ta nữa. Tôi muốn tiếp tục cuộc bàn thảo được bắt đầu từ năm 2007 này bởi ủy ban chung Công Giáo và Chính Thống về cách thức hành xử vai trò thủ lĩnh của Thánh Phêrô, một cuộc bàn thảo đã dẫn đến việc ký nhận Văn Kiện Ravenna. Chúng ta cần phải tiếp tục con đường này". (*ĐTC trả lời câu thứ 11/20 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 23/8/2013*).

"Những vị làm đầu của Giáo Hội đã thường là thành phần yêu bản thân mình, được tâng bốc và xúc động trước nịnh thần của mình. Việc nịnh thần này là thứ đồ cùi hủi của chức vị giáo hoàng". (*ĐTC trả lời câu thứ 12/52 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Repubblica 24/9/2013*).

"Đôi khi có các nịnh thần ở tòa thánh, thế nhưng tòa thánh nói chung là vấn đề khác. Nó là những gì ở trong quân đội được gọi là văn phòng sĩ quan hậu cần (the quartermaster's office), nó quản trị các dịch vụ giúp cho Tòa Thánh. Thế nhưng, nó có một nhược điểm, đó là cái cốt lõi Vatican (Vatican-centric). Nó thấy và tìm kiếm ích lợi của Vatican là những gì hầu hết vẫn là những lợi ích trần gian. Quan điểm cốt lõi Vatican này là những gì bỏ quên đi thế giới quanh chúng ta. Tôi không có cùng quan điểm này và tôi sẽ làm mọi sự có thể để thay đổi quan điểm ấy. Giáo Hội là hay phải trở về với tình trạng là một cộng đồng dân Chúa, và các linh mục,



giám mục, có trách nhiệm chăm sóc các linh hồn, cần phải phục vụ Dân Chúa. Giáo Hội như thế vậy, một từ ngữ không có gì khác lạ với Tòa Thánh, nơi có phận vụ của riêng mình tuy quan trọng nhưng là để phục vụ Giáo Hội. Tôi sẽ không thể có trọn vẹn đức tin vào Thiên Chúa cũng như vào Con của Ngài nếu tôi không được giáo dục trong Giáo Hội, và nếu tôi không may mắn được ở Á Căn Đình, mà thiếu vắng cộng đồng này tôi đã không nhận thức được bản thân mình và đức tin của mình". (*ĐTC trả lời câu thứ 13/52 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Repubblica 24/9/2013*).

"Có nhiều việc cần phải làm. Những ai muốn đề ra những dự thảo hay gửi ý kiến đều đã làm rồi. Hồng Y Bertello đã thu góp các quan điểm của tất cả mọi phân bộ Vatican. Chúng tôi đã nhận được những đề nghị của các vị giám mục ở khắp nơi trên thế giới. Trong cuộc họp cuối cùng vừa rồi, tám vị hồng y đã nói với tôi đã đến lúc thực hiện những dự thảo cụ thể, và vào cuộc họp Tháng 2 tới, các vị sẽ trình bày những đề nghị của các vị cho tôi. Tôi bao giờ cũng có mặt ở các cuộc họp, trừ sáng Thứ tư vì tôi có buổi Triều Kiến Chung. Thế nhưng tôi không nói, tôi chỉ lắng nghe và tôi cảm thấy hay hay. Mấy tháng trước đây, một vị hồng y lão thành đã nói với tôi rằng: 'Ngài đã bắt đầu thực hiện cải cách Giáo Triều bằng các thánh lễ hằng ngày của ngài ở Nhà Thánh Matta'. Điều này khiến tôi nghĩ rằng vấn đề cải cách

bao giờ cũng bắt đầu những khởi động về tinh thần và mục vụ trước những đổi thay về cơ cấu tổ chức". (ĐTC trả lời câu thứ 16/21 trong cuộc phỏng vấn với *Tờ La Stampa* 10/12/2013).

"Các ủy ban về tham khảo đang đạt được khá tiến bộ. Tiểu ban chuyên nghiệp thẩm định các biện pháp chống chuyển tiền đã cố gắng hiến cho chúng tôi một bản tường trình tích cực và chúng tôi đang đi đúng hướng. Về tương lai của IOR chúng ta hãy chờ xem. 'Ngân hàng chính' của Vatican chẳng hạn được nhắm đến việc trở thành APSA (The Administration for the Patrimony of the Holy See - Cơ Quan Quản Trị Gia Sản của Tòa Thánh). IOR được thiết lập để giúp vào các công việc về tôn giáo, những nơi truyền giáo và các Giáo Hội nghèo. Vậy thì giờ đây nó đã trở thành những gì nó là rồi vậy". (ĐTC trả lời câu thứ 19/21 trong cuộc phỏng vấn với *Tờ La Stampa* 10/12/2013).

"Cái tính chất trần tục xảo quyệt này là những gì tỏ tường ở nơi một số thái độ có vẻ đảo nghịch nhưng tất cả đều có chung một chiêu bài 'chiếm chỗ của Giáo Hội'. Nơi một số người chúng ta thấy một thứ bận tâm một cách phô trương đến phụng vụ, đến tín lý cũng như đến thế giá của Giáo Hội, nhưng lại không quan tâm gì đến chuyện Phúc Âm có thực sự ảnh hưởng đến dân Chúa cũng như đến các nhu cầu cụ thể của thời hiện đại. Theo chiều hướng như thế

thì đời sống của Giáo Hội trở thành một thứ đồ vật quý ở trong bảo tàng viện hay một cái gì đó thuộc tài sản của một thiểu số ưu đãi. Nơi những người khác thì tính chất trần tục thiêng liêng này ẩn nấp ở đằng sau một thứ say mê chiếm đoạt về xã hội và chính trị, hay một thứ kiêu hãnh về khả năng của họ trong việc điều hành những vụ việc thực tế, hoặc một thứ ám ảnh với các chương trình tự biên tự diễn. Nó cũng có thể chuyển thành một mối quan tâm có thể thấy được, thành một cuộc sống xã hội đầy những bề ngoài, hội họp, tiệc tùng. Nó cũng có thể dẫn đến một thứ tâm thức mậu dịch, dính chặt với việc hành chính, thống kê, phác định và thẩm định mà lợi ích chính yếu của nó không phải là dân Chúa nhưng là một Giáo Hội như là một thứ cơ cấu tổ chức. Dấu tích của Đức Kitô, nhập thể, tử giá và phục sinh, không còn nữa; mà là những nhóm khép kín và thiểu số ưu tú được thành hình, không có một nỗ lực nào dẫn thân tìm kiếm những ai xa cách hay vô vàn đám đông đang khát vọng Chúa Kitô. Nhiệt tình phúc âm được thay thế bằng những gì là khoái lạc trống rỗng của lòng tự mãn và mê đắm bản thân". (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 95)

### **Canh tân Giáo Hội ở phạm vi giảng dạy**

"Tôi nói điều này cũng nghĩ đến cả việc giảng và nội dung của việc chúng ta giảng. Một bài giảng tuyệt vời, một bài giảng chân thực cần phải bắt đầu

bằng việc công bố tiên khởi, bằng việc công bố ơn cứu độ. Không có gì vững chắc hơn, sâu xa hơn và bảo đảm hơn việc công bố này. Sau đó bạn cần phải thực hiện việc dạy giáo lý. Rồi bạn có thể rút tĩa ra một hệ quả luân lý nào đó. Thế nhưng, việc công bố tình yêu cứu độ của Thiên Chúa xuất phát trước những đòi hỏi về luân lý và đạo lý. Ngày nay, đôi khi cái thứ tự đảo ngược lại thịnh hành hơn. Bài giảng là tiêu chuẩn đo lường sự gần gũi và khả năng của vị mục tử trong việc gặp gỡ dân của ngài, vì những ai giảng dạy cần phải nhận biết tâm can của cộng đồng mình, và cần phải có thể thấy được ước muốn Thiên Chúa sống động và nhiệt thành ở chỗ nào. Bởi thế, sứ điệp của Phúc Âm không được biến thành một số khía cạnh cho dù thích đáng nhưng tự mình chúng không cho thấy tâm điểm của sứ điệp về Chúa Giêsu Kitô". (*ĐTC trả lời câu thứ 11/20 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 23/8/2013*).

“Trước hết, cần phải nói rằng trong việc giảng dạy Phúc Âm cần phải bảo trì một cảm quan xứng hợp về tính cách cân đối. Thường thấy có những đề tài được đề cập đến và nhấn mạnh nơi việc giảng dạy. Chẳng hạn, nếu trong tiến trình của phụng niên, vị linh mục coi xư nói về sự điều độ chừng mực 10 lần nhưng chỉ đề cập đến đức bác ái hay đức công chính có hai ba lần là xảy ra chuyện bất quân bằng rồi đó, mà chính những nhân đức này mới cần phải được trình bày hơn hết trong việc giảng dạy và trong vấn

đề giáo lý nhưng đã bị coi nhẹ. Xảy ra tương tự như thế đó là khi chúng ta nói nhiều về luật lệ hơn là về ân sủng, nhiều về Giáo Hội hơn về Chúa Kitô, nhiều về Giáo Hoàng hơn về lời Chúa”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 38)

“Vấn đề lớn nhất đó là lúc sứ điệp chúng ta rao giảng lúc bấy giờ dường như được đồng hóa với các khía cạnh phụ thuộc mà cho dù chúng có quan trọng đến đâu, tự chúng và bởi chúng, cũng không chuyển đạt cốt lõi của sứ điệp Chúa Kitô. Chúng ta cần phải thiết thực và đừng cho rằng thánh giả của chúng ta hiểu được tất cả cái bối cảnh về những gì chúng ta đang nói, hay có thể liên hệ đến những gì chúng ta nói với chính cốt lõi của Phúc Âm, một cốt lõi cố gắng hiển ý nghĩa, vẻ đẹp và sự hấp dẫn cho những gì chúng ta nói tới”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 39)

“Bài giảng không thể trở thành một hình thức giúp vui như những thứ giúp vui được truyền thông trình diễn, mà cần phải cố gắng sống và ý nghĩa cho việc cử hành. Nó là một thể loại chuyên biệt, vì việc giảng dạy được đặt vào trong cơ cấu của việc cử hành *phụng vụ*; bởi thế nó cần phải vẫn gọn và tránh cái hình thức giống như một bài diễn văn hay một bài thuyết trình. Một nhà giảng thuyết có thể kéo chú ý của thành phần thánh giả nghe mình nói cả một tiếng đồng hồ, thế nhưng, trong trường hợp này thì ngôn từ của họ trở thành quan trọng hơn là việc

cử hành đức tin. Nếu bài giảng quá dài, nó sẽ gây ảnh hưởng đến hai yếu tố đặc biệt của việc cử hành phụng vụ đó là yếu tố quân bình của nó và nhịp độ của nó. Khi việc giảng dạy diễn ra trong bối cảnh phụng vụ thì nó là một phần của việc hiến dâng lên Cha và là một thứ dàn xếp của thứ ân sủng được Chúa Kitô tuôn đổ xuống trong việc cử hành này. Môi trường phụng vụ ấy cần đến việc giảng dạy phải làm sao hướng dẫn cộng đồng cùng với vị giảng thuyết đến một mối hiệp thông đối đời với Chúa Kitô trong Thánh Thể. Điều ấy có nghĩa là những ngôn từ của vị giảng thuyết cần phải được thận trọng, để làm sao Chúa, hơn là thừa tác viên của Người, trở thành tâm điểm của sự lưu tâm chú ý". (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 138)

"Môi trường này, vừa có tính chất mẫu thân vừa có tính chất giáo hội, trong đó cuộc đối thoại giữa Chúa và dân Ngài diễn ra, cần phải được phấn khích bởi việc gần gũi của vị giảng thuyết, bởi cái nồng nàn nơi cung giọng của họ, bởi sự chân tình nơi cung cách nói năng của họ, bởi niềm vui nơi các cử chỉ của họ. Cho dù có những lúc bài giảng trở nên buồn tẻ làm sao ấy, nếu tinh thần mẫu thân và giáo hội này có đó, nó sẽ luôn luôn sinh hoa kết trái, giống như lời khuyên nhủ buồn tẻ của một người mẹ sinh hoa kết trái khi tới lúc của nó trong lòng của con cái vậy". (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 140)

“Một trong những điều quan trọng nhất đó là biết làm sao sử dụng các hình ảnh trong khi giảng dạy, làm sao gọi óc tượng tượng. Đôi khi sử dụng những thí dụ để làm sáng tỏ một điểm nào đó, thế nhưng các thí dụ này thường chỉ thu hút trí khôn; trái lại, hình ảnh giúp dân chúng thấm thía hơn và chấp nhận sứ điệp được chúng ta truyền đạt. Một hình ảnh hấp dẫn làm cho sứ điệp dường như quen thuộc, gần gũi, cụ thể và liên hệ tới cuộc sống hằng ngày. Một hình ảnh tác hiệu có thể làm cho con người thường thức được sứ điệp, làm bừng lên ước muốn và thúc đẩy ý muốn hướng về Phúc Âm. Một bài giảng hay cần phải có ‘ý tưởng, cảm thức, hình ảnh’”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 140)

“Nếu chúng ta thích ứng ngôn ngữ của con người và vươn tới họ bằng lời Chúa, chúng ta cần phải tham phần vào đời sống của họ và ưu ái chú trọng tới họ. Tính chất giản dị và sáng tỏ là hai điều khác nhau. Ngôn ngữ của chúng ta có thể đơn giản nhưng việc giảng dạy của chúng ta có thể không được rõ ràng cho lắm. Nó có thể đi đến chỗ khó hiểu vì nó không được hệ thống hóa, thiếu tính chất triển khai hợp lý hay cố gắng nói nhiều điều một lúc. Vậy chúng ta cần làm sao để có thể bảo đảm là bài giảng có một sự thống nhất theo đề tài, rõ ràng thứ tự và ăn khớp với nhau giữa các câu cú, nhờ đó dân chúng mới có thể theo dõi vị giảng thuyết một cách dễ dàng và

mới nắm bắt được chiều hướng lập luận của vị này”.  
(*Tông Huấn Niêm Vui Phúc Âm* - 158)

“Một đặc điểm khác về một bài giảng hay đó là tính chất tích cực của nó. Nó không quan tâm nhiều đến việc vạch ra những gì không được làm, mà là đến việc gợi ý những gì chúng ta có thể làm tốt đẹp hơn. Dù sao nếu nó cần phải lưu ý đến một cái gì đó tiêu cực thì nó cũng phải cố gắng nêu lên một giá trị tích cực và thu hút nào đó, kéo nó bị lợ lem nơi những lời phàn nàn trách móc, những than vãn, những phê bình chỉ trích cùng những trách cứ. Việc giảng dạy một cách tích cực bao giờ cũng cống hiến niềm hy vọng, hướng đến tương lai, chứ không lưu lại những gì là tiêu cực lẫn quẩn nơi chúng ta. Tốt đẹp biết bao khi các vị linh mục, phó tế và giáo dân cùng nhau từng giai đoạn một khám phá ra những nguồn liệu có thể giúp cho việc giảng dạy trở nên hấp dẫn hơn!” (*Tông Huấn Niêm Vui Phúc Âm* - 159)

### **Canh tân Giáo Hội ở phạm vi mục vụ**

“Đối với vấn đề cho phép hiệp lễ những ai ở trong trường hợp tái hôn (vì những ai ly dị vẫn có thể hiệp lễ, không thành vấn đề, nhưng khi họ tái hôn họ không thể được nữa...), tôi tin rằng chúng ta cần nhìn vào vấn đề này trong một bối cảnh bao rộng hơn nữa của toàn thể việc chăm sóc mục vụ về hôn



nhân. Đúng nó là một vấn đề. Thế nhưng, xin mở ngoặc ở đây, bên Chính Thống lại thực hành khác. Họ theo loại thần học của những gì họ gọi là oikonomia - cần kiệm, nên họ cho thêm cơ hội, tức là họ cho phép. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng vấn đề này - ở đây tôi xin đóng ngoặc - cần phải được nghiên cứu trong phạm vi của việc chăm sóc mục vụ về hôn phối” (*ĐTC trả lời câu thứ 21/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013*).

"Tôi thấy một cách rõ ràng là điều mà Giáo Hội cần nhất hôm nay đây đó là khả năng chữa lành các vết thương và sưởi ấm lòng tín hữu; Giáo Hội cần gần gũi, sát cận. Tôi coi Giáo Hội như là một bệnh viện lưu động sau trận chiến. Thật là vô bổ khi hỏi một người bị thương trầm trọng xem họ có bị cao mỡ và về độ đường trong máu của họ hay chẳng! Bạn cần phải chữa lành cho các vết thương của họ. Sau đó chúng ta mới nói đến bất cứ một cái gì khác. Hãy chữa lành các thương tích, hãy chữa lành các thương tích... Và bạn cần phải bắt đầu từ mặt đất trở lên.

"Đôi khi Giáo Hội khóa mình vào những điều nhỏ mọn, vào những qui luật ti tiểu. Điều quan trọng nhất đó là lời loan báo tiên khởi: Chúa Giêsu Kitô đã cứu bạn. Và các vị thừa tác viên của Giáo Hội trên hết cần phải là các thừa tác viên của tình thương.



"Chúng ta đang đối xử với dân Chúa ra sao? Tôi mơ tưởng đến một Giáo Hội như là một bà mẹ và là một nữ mục tử. Các thừa tác viên của Giáo Hội cần phải biết xót thương, cần phải tỏ ra trách nhiệm đối với con người và hỗ trợ họ như người Samaritanô nhân lành, người tẩy rửa, lau sạch và nâng dậy cận nhân của mình. Đó là Phúc Âm tinh tuyền. Thiên Chúa là Đấng cao cả hơn tội lỗi. Những thứ canh tân cải cách về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cái canh tân cải cách đầu tiên cần phải là thái độ. Các thừa tác viên của Phúc Âm cần phải là người có thể sưởi ấm lòng người, là người bước đi với họ qua đêm đen, là người biết làm sao để có thể trao đổi đối thoại và chính mình đi vào màn đêm của con người của mình, đi vào bóng tối mà không bị lạc mất. Dân Chúa muốn các vị mục tử chứ không

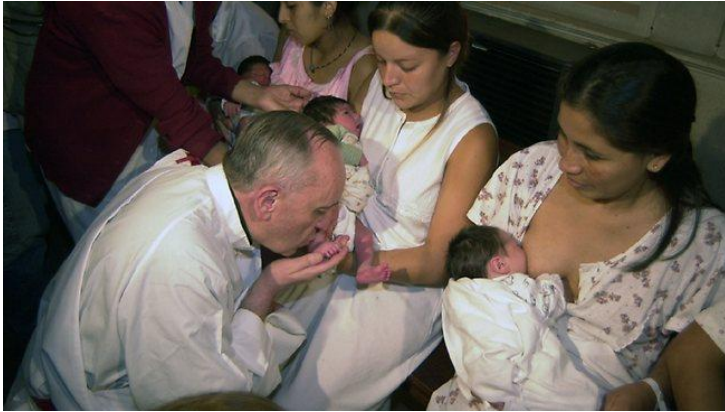
phải hàng giáo sĩ tác hành như thành phần quan lại hay các viên chức chính quyền. Những thứ canh tân cải cách về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cái canh tân cải cách đầu tiên cần phải là thái độ.



"Thay vì chỉ là một thứ Giáo Hội đón nhận và nhận lãnh ở việc giữ cho cửa mở ra thì chúng ta cũng hãy cố gắng trở thành một Giáo Hội tìm các con đường mới, tức là có thể bước ra bên ngoài mình đến với những ai không dự lễ, với những ai buông bỏ hay đứng dưng...."

"Điều này cũng rất có lợi cho việc xưng tội như là một bí tích, ở chỗ thẩm định tùy trường hợp và nhận

thức điều gì tốt nhất cho một người đang tìm kiếm Thiên Chúa và ân sủng. Tòa giải tội không phải là một căn phòng tra tấn mà là nơi cho tình thương của Chúa thúc đẩy chúng ta sống tốt hơn (*câu này cũng đã được lập lại trong Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - 44*). Tôi cũng lưu ý tới trường hợp của một người đàn bà có một cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc trong quá khứ của mình và bà cũng đã phá thai một lần. Thế rồi người đàn bà này tái hôn, hiện nay đang sống hạnh phúc và có 5 người con. Việc phá thai trong quá khứ vẫn đè nặng trên lương tâm của bà và bà thành tâm hối hận về nó. Bà muốn tiến lên trong đời sống Kitô hữu của mình. Vị giải tội phải làm gì đây?



"Chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên hệ tới việc phá thai, hôn nhân đồng tính và việc sử dụng các phương pháp ngừa thai. Không thể thế được. Tôi không nói nhiều về những vấn đề này, và vì thế mà tôi đã bị trách móc. Thế nhưng, khi chúng

ta nói về những vấn đề ấy, chúng ta cần phải nói về chúng trong một bối cảnh. Giáo huấn của Giáo Hội, về vấn đề này, rõ ràng và tôi là con của Giáo Hội (*câu này cũng đã được ĐTC trả lời câu thứ 5-7/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013*), thế nhưng không cần phải lúc nào cũng nói về những vấn đề ấy.

"Những giáo huấn về tín lý và luân lý của Giáo Hội không phải tất cả đều tương đương nhau. Việc thừa tác mục vụ của Giáo Hội không thể nào bị ám ảnh bởi việc truyền đạt một đồng ròi rạc các thứ tín lý cần phải áp đặt một cách nhất trí. Việc loan báo theo kiểu cách truyền giáo tập trung vào những gì là thiết yếu, vào những điều cần thiết: đó cũng là những gì làm say mê và thu hút hơn nữa, những gì làm tâm can nóng lên như đã xảy ra cho các môn đệ đi Emmau. Chúng ta cần phải tìm thấy một thứ quân bình mới; bằng không, ngay cả lâu đài luân lý của Giáo Hội có thể bị sụp đổ như một thứ chồng chất lên nhau ở trên một nền móng lung lay, mất đi tính chất tươi mát và thơm tho của Phúc Âm (*câu này cũng đã được lập lại trong Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm – 39*). Việc đặt vấn đề về Phúc Âm cần phải giản dị hơn, sâu xa hơn, sáng tỏ hơn. Các hệ quả luân lý là những gì được rút tĩa từ chính việc đặt vấn đề Phúc Âm này".

(*ĐTC trả lời câu thứ 9/20 dài này trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 23/8/2013*).

"Tôi nói về phép rửa và hiệp lễ như là lương thực thiêng liêng giúp con người bước tới; bí tích được coi như là một phương dược chứ không phải là một phần thưởng (câu này cũng đã được lập lại trong Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - 47). Có một số người nghĩ ngay đến các bí tích cho thành phần ly dị tái hôn, thế nhưng tôi không ám chỉ đến bất cứ một trường hợp đặc biệt nào; tôi chỉ muốn nói đến nguyên tắc mà thôi. Chúng ta cần phải cố gắng dễ dàng hóa đức tin của con người, hơn là kiểm soát đức tin của họ. Năm vừa rồi, ở Á Căn Đình, tôi đã lên án thái độ của một số linh mục không rửa tội cho các trẻ em sinh bởi những người mẹ ngoại hôn. Đó là một thứ tâm thức bệnh hoạn". (ĐTC trả lời câu thứ 13/21 trong cuộc phỏng vấn với *Tờ La Stampa* 10/12/2013).

"Việc không cho thành phần ly dị tái hôn được rước lễ không phải là một thứ chế tài. Cần phải nhớ như thế. Thế nhưng tôi không nói về điều này trong bức Tông Huấn ấy". (ĐTC trả lời câu thứ 14/21 trong cuộc phỏng vấn với *Tờ La Stampa* 10/12/2013).

"Trước hết Phúc Âm mời gọi chúng ta hãy đáp ứng Vị Thiên Chúa của tình yêu là Đấng cứu độ chúng ta, hãy nhìn thấy Thiên Chúa nơi người khác và hãy dẫn thân tìm kiếm sự thiện của người khác. Lời mời gọi này không thể trở thành lu mờ trước bất cứ một hoàn cảnh nào! Tất cả mọi nhân đức đều giúp vào việc đáp ứng yêu thương ấy. Nếu lời mời gọi này

không được tỏa chiếu một cách mãnh liệt và thu hút, thì lâu dài giáo huấn về luân lý của Giáo Hội có nguy cơ trở thành một thứ chồng chất lên nhau ở trên một nền móng lung lay (a house of cards), và đó là cái nguy cơ lớn nhất của chúng ta. Nghĩa là không phải Phúc Âm là những gì được giảng dạy, mà là những điểm nào đó về tín lý hay luân lý được căn cứ vào những chọn lựa theo các ý hệ riêng. Sứ điệp này sẽ có nguy cơ bị mất đi cái tươi mới của nó và sẽ không còn là ‘hương thơm của Phúc Âm’ nữa”. (*Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm* - 39)

### **Canh tân Giáo Hội ở phạm vi nữ giới và hôn nhân**

“Một Giáo Hội thiếu nữ giới thì giống như Tông Đồ đoàn thiếu Mẹ Maria. Vai trò của nữ giới trong Giáo Hội không phải chỉ thuần túy là vai trò của tính chất mẫu thân, vai trò làm mẹ, mà còn hơn thế nữa, vì vai trò này chính là hình ảnh của Đức Trinh Nữ, của Đức Mẹ; những gì giúp cho Giáo Hội tăng trưởng! Thế nhưng, hãy nghĩ đến nó, Đức Mẹ còn quan trọng hơn cả các Tông Đồ! Mẹ là vị quan trọng hơn! Giáo Hội là nữ giới. Mẹ là Giáo Hội, Mẹ là hôn thê, Mẹ là người mẹ. Tuy nhiên, phụ nữ trong Giáo Hội không phải chẳng những ... tôi không biết nói điều này như thế nào bằng tiếng Ý... vai trò của nữ giới trong Giáo Hội không chỉ hạn hẹp nơi việc làm mẹ, làm việc, một vai trò hạn chế... Không! Nó có một cái gì khác nữa! Nhưng các vị Giáo Hoàng...

Đức Phaolô VI đã viết rất hay về nữ giới, và tôi tin rằng chúng ta còn nhiều điều phải thực hiện trong việc làm sáng tỏ vai trò và đặc sủng của nữ giới. Chúng ta không thể nào nghĩ được rằng một Giáo Hội mà lại không có nữ giới, mà là nữ giới chủ động trong Giáo Hội, nơi vai trò chuyên biệt của mình. Tôi nghĩ đến một thí dụ không liên quan gì đến Giáo Hội, một thí dụ về lịch sử, đó là ở Mỹ Châu Latinh, ở Paraguay. Đối với tôi, nữ giới ở Paraguay là thành phần nữ giới rạn vỡ nhất ở Mỹ Châu Latinh. Bạn có phải là *paraguay* hay chẳng? Sau cuộc chiến, cứ 8 người đàn bà cho mỗi người đàn ông, nên thành phần nữ giới đã gặp phải khó khăn trong vấn đề quyết định, quyết định sinh con để cứu quê hương của mình, văn hóa của mình, đức tin của mình và tiếng nói của mình. Trong Giáo Hội, đó là cách chúng ta nghĩ về nữ giới, ở chỗ thực hiện những quyết định liều lĩnh mà là như một phụ nữ. Điều này cần phải được dẫn giải hơn nữa. Tôi tin rằng chúng ta chưa đạt đến một khoa thần học sâu xa về vai trò phụ nữ trong Giáo Hội. Tất cả những gì chúng ta nói đó là họ có thể làm được điều này, họ có thể làm được việc kia, nay họ là những giúp lễ viên, nay họ là những người đọc lời Chúa trong thánh lễ, họ đảm trách Caritas (Hội Bác Ái Công Giáo). Thế nhưng, còn nữa! Chúng ta cần phải khai triển một khoa thần học sâu xa về vai trò nữ giới. Đó là những gì tôi đang suy nghĩ". (*ĐTC trả lời câu thứ*



18/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).

“Tôi xin được giải thích thêm chút nữa liên quan đến những gì tôi đã nói về việc nữ giới tham dự vào Giáo Hội. Không thể nào họ chỉ là giúp lễ viên, đứng đầu Caritas, giáo lý viên ... Không! Họ cần phải hơn thế nữa, sâu xa hơn thế nữa, thậm chí còn bí nhiệm hơn thế nữa, theo tất cả những gì tôi đã nói về khoa thần học về vai trò của nữ giới. Còn vấn đề truyền chức cho nữ giới thì Giáo Hội đã tuyên bố rằng ‘Không’. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói thế bằng một công thức dứt khoát. Cánh cửa đã đóng, thế nhưng về vấn đề này tôi muốn nói với bạn thế này. Tôi đã nói rồi nhưng tôi xin lập lại. Đức Mẹ, Mẹ Maria, còn quan trọng hơn cả các vị Tông Đồ nữa, hơn các giám mục và phó tế và linh mục. Nữ giới, trong Giáo Hội, quan trọng hơn các vị giám mục và linh mục; *ra sao*, đấy là điều chúng ta cần phải cố gắng giải thích cho rõ hơn, vì tôi tin rằng chúng ta thiếu một thứ dẫn giải về thần học đối với vấn đề này”. (ĐTC trả lời câu thứ 20/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).

“Và lại, còn 2 điều: trước hết, một trong những đề tài được 8 phần tử thuộc Hội Đồng Hồng Y tôi sẽ gặp gỡ vào ngày 1-3/10 sẽ bàn tới cách thức tiến tới trong việc chăm sóc về mục vụ hôn nhân và vấn đề này bấy giờ sẽ được bàn tới. Điều thứ hai đó là hai tuần trước đây, vị Thư Ký của Thượng Nghị Giám

Mục Thế Giới đã gặp tôi về đề tài cho cuộc thượng nghị tối đây. Đó là một đề tài về nhân loại học, nhưng bàn đi bàn lại chúng tôi đã thấy đề tài nhân loại học này như thế này, làm thế nào để đức tin có thể giúp cho con người thấy hướng đi nơi cuộc sống riêng tư của họ, nhưng ở trong gia đình, và vì thế nhắm đến việc chăm sóc mục vụ về hôn nhân. Chúng tôi đang tiến đến một cái gì đó sâu xa hơn về vấn đề chăm sóc mục vụ hôn phối. Đó là một vấn đề đối với mọi người, vì có rất nhiều người trong họ, không phải sao? Chẳng hạn, tôi chỉ đề cập đến một trường hợp: Đức Hồng Y Quarracino, vị tiền nhiệm của tôi, thường nói rằng theo như ngài biết thì một nửa số cuộc hôn nhân trở thành vô hiệu. Tại sao ngài lại nói thế? Vì con người ta thành hôn thiếu chín chắn, họ thành hôn thiếu nhận thức rằng nó là một cuộc dấn thân cả cuộc đời, họ thành hôn vì xã hội bảo họ phải lấy nhau. Và đó là điểm việc chăm sóc mục vụ cần phải can thiệp vào. Thế rồi cũng có cả vấn đề về pháp lý đối với việc hủy hôn nữa, điều này cũng cần phải duyệt xét lại, vì các tòa án của giáo hội không thích đáng về vấn đề này. Thật là phức tạp, vấn đề đề chăm sóc mục vụ hôn nhân". (ĐTC trả lời câu thứ 21/31 trong cuộc phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma 28/7/2013).

"Tôi đang thận trọng về một giải quyết có thể biến thành một thứ 'female machismo - nữ giới nam tính', vì nữ giới được tạo nên khác với nam nhân. Thế

nhưng những gì tôi nghe về vai trò của nữ giới thường được ảnh hưởng bởi ý hệ machismo - nam tính. Nữ giới đang đặt ra những vấn đề sâu xa cần phải được giải quyết. Giáo Hội không thể là mình mà thiếu nữ giới và vai trò của nữ giới. Nữ giới là thành phần thiết yếu cho Giáo Hội. Mẹ Maria, một nữ nhân, quan trọng hơn cả các vị giám mục. Tôi nói điều này để chúng ta khỏi bị lầm lẫn giữa phần vụ và phẩm vị. Bởi vậy chúng ta cần phải tìm hiểu hơn nữa về vai trò của nữ giới trong Giáo Hội. Chúng ta cần phải gắng sức hoạt động hơn nữa để khai triển một khoa thần học sâu xa về nữ giới. Chỉ khi nào thực hiện bước đầu này mới có thể phản ánh rõ hơn về phần hành của họ trong Giáo Hội. Cái tinh hoa phú bẩm của nữ giới là những gì cần thiết bất cứ khi nào chúng ta thực hiện những quyết định quan trọng. Cuộc thách đố ngày nay đó là hãy nghĩ tới vị trí đặc biệt của nữ giới cả ở những nơi quyền bính Giáo Hội thực thi đối với các lãnh vực khác của Giáo Hội". (*ĐTC trả lời câu thứ 12/20 trong cuộc phỏng vấn với Tờ La Catholica 23/8/2013*).

## Ngày cùng thánh tận... và rồi sau đó...

*"Hãy nói cho thế giới biết về tình thương của Cha;  
tất cả loài người hãy nhân biết tình thương khôn dò  
của Cha. Đó là dấu hiệu cho ngày cùng thánh tận;  
sau đó sẽ là ngày của công lý"*

*(Chị Thánh Faustina: Nhật Ký – 848)*

### Dẫn Nhập

**T**rước khi nhập cuộc vào bài viết này, chúng ta nên cùng nhau xác tín mấy điều căn bản và thiết yếu sau đây (nếu ai không đồng ý với các xác tín tối thiểu này thì xin đừng đọc nữa):

1. Đã là thời gian thì phải có ngày cùng thánh tận, bằng không, thời gian trở thành vĩnh hằng hay chính là vĩnh cửu, một thực tại không thể nào xảy ra nơi thời gian;

2. Đã là vật chất hay thể lý hoặc hữu hình, không gian (bao gồm cả nơi chốn lẫn vũ trụ bao la hầu như vô cùng bất tận này) chỉ là những gì hữu hạn và chắc chắn phải có cùng;
3. Tuy nhiên, ngày cùng tháng tận không phải là vì tình trạng thời gian và không gian hữu hình và hữu hạn này hết thời của chúng mà là vì Chúa Kitô tái giáng khi đủ số dân ngoại (x. Rm 11:25-26);
4. Không ai biết được ngày cùng tháng tận, kể cả Con Người (xem Mt 24:36), thế nhưng chính Con Người lại cho thấy các dấu hiệu về ngày cùng tháng tận (xem Mt đoạn 24);
5. Bởi thế, cần phải nhận biết các dấu chỉ thời đại để chẳng những không bị lừa đảo bởi các tiên tri giả và kitô giả mà còn có thể sẵn sàng nghênh đón Con Người bất cứ lúc nào;
6. Do đó, dù có suy đoán sai thì không phải vì thế sẽ không bao giờ có ngày cùng tháng tận, mà chỉ vì Chàng Rể trì hoãn đến chậm (x. Mt 25:5), cần tiếp tục kiên trì chờ đợi Người;
7. Người tái giáng là để cứu những ai thiết tha trông đợi Người (x Heb 9:28) nên cần phải có tâm tình hân hoan mong chờ hơn là lo sợ khi thấy được các dấu hiệu Người sắp đến.

Ngày cùng tháng tận sắp tới chưa, có thể căn cứ vào ít là 3 dấu chỉ thời đại căn bản, tổng quát và chính yếu sau đây:

- ❖ Dấu Chỉ Thời Đại - Biến Cố Giáo Hội Công Giáo (1),
- ❖ Dấu Chỉ Thời Đại - Biến Chuyển Thế Giới Chính Trị (2),
- ❖ Dấu Chỉ Thời Đại - Biến Động Vũ Trụ Môi Sinh (3).

## **1- Dấu Chỉ Thời Đại Biến Cố Giáo Hội Công Giáo**

Dấu Chỉ Thời Đại liên quan đến Biến Cố Giáo Hội Công Giáo đây là việc xuất hiện của vị Tân Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày 13/3/2013. Nơi vị giáo hoàng thứ 266 này của Giáo Hội Công Giáo, một số dấu hiệu cho thấy ngày cùng tháng tận liên quan tới lời ngỏ ra mắt của ngài, đến phẩm phục giáo hoàng của ngài, và đến danh hiệu giáo hoàng của ngài.

**1- Dấu hiệu cho thấy ngày cùng tháng tận liên quan tới lời ngỏ ra mắt của Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô.**

Thật vậy, ngay ở phần mở đầu của những lời ngỏ ra mắt, vị tân giáo hoàng đã nói đến "tận cùng trái đất":

❖ *"Xin chào anh chị em buổi tối nhé. Anh chị em biết rằng phận vụ của Mật Nghi Hồng Y này là để cống hiến cho Thành Rôma một vị giám mục. Quý huynh hồng y của tôi dường như đã chọn ngài từ một nơi hầu như là tận cùng trái đất này vậy".*

Phải chăng thành ngữ được ngài sử dụng hoàn toàn khách quan này lại ngấm ngấm chất chứa một ý nghĩa như thể ngài là vị giáo hoàng sau cùng, sau ngài không còn một vị giáo hoàng nào nữa? Nếu suy đoán về ý nghĩa âm thầm của thành ngữ "tận cùng trái đất" này trong lời ngỏ ra mắt của Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô là đúng thì Sấm Ngôn Malachy về một "Phêrô thành Rôma" quả đã ứng nghiệm nơi ngài!

❖ *"Trong cuộc bách hại cuối cùng của Hội Thánh Rôma sẽ có triều đại của Phêrô thành Rôma, vị sẽ chặn dắt đoàn chiên của mình giữa nhiều khổ ải; sau đó thành phố 7 ngọn đồi sẽ bị hủy hoại và vị Thẩm Phán đáng kinh sợ sẽ phán xét con người ta" (The Prophecies of St. Malachy, Tan Books and Publishers, Inc, 1973, trang 96).*

Có một sự trùng hợp kỳ diệu một cách ngẫu nhiên trong lời ngỏ ra mắt của Đức Tân Giáo Hoàng

Phanxicô cho thấy ngài có thể là vị giáo hoàng được Sấm Ngôn Malachy báo trước là "Phêrô thành Rôma". Đó là, hoàn toàn khác với 2 vị tiền nhiệm được bầu lên ngoài nước Ý như ngài, (Đức Gioan Phaolô II chỉ nói phốt 1 lần chữ Roma ở câu thứ 2; Đức Benedicto XVI không hề nhắc tới một tí nào), trong lời ngỏ ra mắt của mình (dài hơn 2 vị tiền nhiệm gấp 4-5 lần), ngài đã đề cập đến Rôma 5 lần, một thành phố, về địa dư có 7 ngọn đồi, nơi được Sấm Ngôn Malachy tiên báo rằng: "*thành phố 7 ngọn đồi sẽ bị hủy hoại*", trước khi xảy ra biến cố chung thẩm, cũng theo Sấm Ngôn Malachy, đó là "*vị Thẩm Phán đáng kinh sợ sẽ phán xét con người ta*". Sau đây là toàn bản văn lời ngỏ ra mắt của ngài trong đó có 5 chi tiết về Rôma được nhấn mạnh gạch dưới:

❖ "*Anh chị em thân mến,*

*"Xin chào anh chị em buổi tối nhé. Anh chị em biết rằng phận vụ của Mật Nghi Hồng Y này là để cống hiến cho Thành Rôma một vị giám mục. Quý huynh hồng y của tôi dường như đã chọn ngài từ một nơi hầu như là tận cùng trái đất này vậy. Thế nhưng đó là những gì xảy ra! Tôi cảm ơn anh chị em đã nồng nàn tiếp nhận. Công đồng giáo phận Rôma đã có vị giám mục của mình. Xin cảm ơn anh chị em! Trước hết và trên hết tôi xin đọc một kinh nguyện cầu cho Vị Giám Mục Hưu Trí Biển Đức XVI của chúng ta. Chúng ta hãy cùng nhau cầu cho ngài, để Chúa chúc*



lành cho ngài và Đức Trinh Nữ gìn giữ ngài. (Sau đó tất cả cùng ngài đọc Kinh Lạy Cha, Kính Mừng và Sáng Danh, rồi ngài nói tiếp:)

"Vậy giờ đây chúng ta bắt đầu cuộc hành trình này, giám mục và dân chúng, cuộc hành trình của Giáo Hội ở Rôma, một cuộc hành trình dẫn tất cả các giáo hội trong đức ái. Một cuộc hành trình của tình huynh đệ, của lòng tin tưởng giữa chúng ta. Chúng ta hãy luôn cầu nguyện cho nhau. Chúng ta hãy cầu nguyện cho thế giới để thế giới này trở thành một tình huynh đệ cao cả. Tôi hy vọng rằng cuộc hành trình này của Giáo Hội mà chúng ta bắt đầu hôm nay đây, và trong cuộc hành trình này Vị Hồng Y Đại Diện của tôi hiện diện nơi đây sẽ giúp đỡ tôi, sẽ sinh hoa kết trái cho việc truyền bá phúc âm hóa của thành phố mỹ lệ này.

"Giờ đây tôi muốn ban phép lành, nhưng trước hết, trước hết tôi xin anh chị em một ân huệ. Trước khi vị giám mục này ban phép lành cho dân chúng, tôi xin anh chị em cầu cùng Chúa để Ngài chúc phúc cho tôi: lời cầu nguyện của dân chúng kêu xin phúc lành cho vị giám mục của mình. Chúng ta hãy nguyện cầu trong thinh lặng, đó là lời cầu nguyện của anh chị em giành cho tôi.

"Đây tôi sẽ ban phép lành cho cho anh chị em và toàn thế giới, cho tất cả mọi người nam nữ thiện tâm". (Sau khi ban phép lành, ngài lại tiếp:)

*"Thưa anh chị em, tôi đi nhé. Cảm ơn sự nồng nhiệt đón nhận của anh chị em. Ngày mai tôi sẽ đi cầu nguyện cùng Đức Trinh Nữ, để Người bảo vệ tất cả mọi người ở Rôma.*

*"Chúc ngủ ngon và an nghỉ".*

## **2- Dấu hiệu cho thấy ngày cùng tháng tận liên quan tới phẩm phục giáo hoàng của Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô.**

Đúng thế, khác với các vị tiền nhiệm của mình, nhất là với 2 vị tiền nhiệm ngoài Ý quốc ngay trước mình là Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (1978-2005) và Biển Đức XVI (2005-2013), Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô đã ra mắt chung thế giới và riêng Cộng Đồng Dân Chúa Công Giáo trong phẩm phục màu trắng, phẩm phục của một vị giám mục hơn là giáo hoàng, vì ngài đồng thời cũng là Giám Mục Rôma.

Theo Bí mật Fatima phần thứ ba thì có một vị giám mục áo trắng được thị kiến nhân cho là giáo hoàng bị một đám lính bắn chết cùng với đoàn người theo ngài bao gồm đủ mọi thành phần trong Giáo Hội, như giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân, khi tất cả đang quì cầu nguyện ở dưới chân của một cây thập giá lớn trên đỉnh của một ngọn núi dốc đứng.

- ❖ "Rồi chúng con thấy một vị Giám Mục mặc Áo Trắng, 'mà chúng con có cảm nhận đó là Đức Thánh Cha', trong một vùng sáng mờnông là Thiên Chúa, 'giống như người ta thấy mình đi ngang qua trước một tấm gương soi'. Các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ khác đang tiến lên một ngọn núi dốc đứng, trên đỉnh có một cây Thập Giá lớn, được làm bằng những thân cây nứt nẻ như loại thân cây diên điển còn vỏ...; tiến tới đỉnh núi rồi thì khi đang quì ở dưới chân cây Thập Giá lớn, Ngài đã bị một nhóm lính bắn các đầu đạn và mũi tên đến hạ sát, cũng lần lượt bị sát hại như thế có cả các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ cùng với thành phần giáo dân ở các tầng lớp và vai trò khác nhau".

(Trích dịch từ mạng điện toán của Tòa Thánh [http://www.vatican.va/roman\\_curia/congregations/cfaith/documents/rc\\_con\\_cfaith\\_doc\\_20000626\\_message-fatima\\_en.html](http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_20000626_message-fatima_en.html)).

Theo Bí Mật La Salette, một bí mật được Mẹ Maria tiết lộ vào năm 1846, và được trong hai thụ khải là thiếu nữ Mélanie 14 tuổi theo lệnh Đức Piô IX viết ra vào năm 1851 và được nộp cho Tòa Thánh cùng năm, thì số phận của vị giáo hoàng cuối thời đã được tiên báo hợp với Bí Mật Fatima phần thứ ba trên đây như thế này:

- ❖ *"Đức Thánh Cha sẽ chịu nhiều đau khổ. Mẹ sẽ ở với ngài cho đến cùng để nhận lấy sự hy sinh của ngài. Kẻ phá hoại sẽ cố sát ngài một đôi lần để hãm hại và rút ngắn những ngày của ngài lại, thế nhưng, ngài và đấng kế vị ngài sẽ không được thấy cuộc chiến thắng của Giáo Hội Chúa..".*

(Trích dịch từ cuốn "Apparition of the Blessed Virgin on the Mountain of La Salette the 19th of September, 1846").

*"Ngài và đấng kế vị ngài sẽ không được thấy cuộc chiến thắng của Giáo Hội Chúa"* ở đây có thể hiểu về Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II (bị ám sát mà không chết ngày 13/5/1981), vị được Nhật Ký Chị Thánh Faustina (ở số 1732) dường được Chúa Giêsu ám chỉ như "một tia sáng xuất phát từ Balan để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha", và "đấng kế vị ngài" ở đây có thể là Đức Thánh Cha Phanxicô, vị giáo hoàng sẽ bị ám sát chết thật sự: *"Mẹ sẽ ở với ngài cho đến cùng để nhận lấy sự hy sinh của ngài"*.

*"Thế nhưng"* cả hai vị *"sẽ không được thấy cuộc chiến thắng của Giáo Hội Chúa"*. Bởi vì, bấy giờ, sau khi vị giáo hoàng cuối cùng bị ám sát chết, Giáo Hội sẽ không còn giáo hoàng nào nữa, sẽ hoàn toàn trống ngôi cho tới cùng, tương tự như khi Chúa Kitô đang ở trong mồ trước khi Người phục sinh, cho tới khi Chúa Kitô "đến trong vinh quang để phán xét kẻ

sống và kẻ chết. Nước Người sẽ không bao giờ cùng" (Kinh Tin Kính).

Nếu "môn đệ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ" (Mt 10:24; Gioan 13:16, 15:20) thì Chúa Kitô đã chết đi thế nào trước khi vinh hiển phục sinh thì Nhiệm Thể Giáo Hội của Người, vào ngày cùng thánh tận, cũng sẽ bị tan nát như vậ về cơ cấu và tổ chức bề ngoài, không còn một cái gì khác ngoài chính đức tin thuần túy ở nơi một thiểu số linh hồn bấy giờ đóng vai trò như là 5 trinh nữ / phù dâu khôn ngoan (xem Mt 25:4,10).

- ❖ *"Vị Đại Diện Con Mẹ sẽ chịu nhiều đau khổ, vì Giáo Hội sẽ chịu đựng bất bố lớn lao một thời, thời tối tăm và Giáo Hội sẽ chứng kiến một cuộc khủng hoảng rùng rợn... Rôma sẽ mất Đức Tin và trở nên ngại tòa của tên Phản Kitô". (Bí Mật La Salette - cùng nguồn như trên)*

### **3- Dấu hiệu cho thấy ngày cùng thánh tận liên quan tới danh hiệu giáo hoàng của Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô.**

Danh hiệu được vị giáo hoàng thứ 266 của Giáo Hội Công Giáo bất ngờ chọn là Phanxicô, Phanxicô Assisi hay Phanxicô Khó Khăn, vị thánh sáng lập Dòng Anh Em Hèn Mọn. Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô, qua những tác động và cử chỉ đều tiên mở

màn cho giáo triều của mình, quả thực đã cho thấy ngài rất khiêm nhượng, giản dị bình dân, yêu thương gần gũi dân chúng, nhất là người nghèo và khuyết tật.

Hai sự kiện nổi bật nhất trong trước Tuần Thánh và trong Tuần Thánh của vị giáo hoàng được chọn bầu trong Mùa Chay có bóng dáng của một "Phêrô thành Rôma" đó là, thứ nhất, vào ngày 19/3/2013, Lễ Thánh Giuse, trước khi dâng lễ đăng quang, ngài đã dạo quanh Quảng Trường Thánh Phêrô 2 vòng trên một chiếc xe không trang bị chắn đạn, và đột nhiên ngài bảo xe phải dừng lại và bước xuống khỏi xe để tiến đến ôm hôn một nam nhân tật nguyền; và thứ hai, vào Thứ Năm Tuần Thánh, ngài đã dâng lễ tiệc ly tại một trung tâm giam giữ các thiếu niên phạm pháp ở Casal del Marmo Penitential Institute for Minors, trong lễ, một vị chủ chăn tối cao của Giáo Hội Công Giáo như ngài đã cúi mình xuống rửa chân và hôn chân 12 em (bao gồm cả 2 em nữ là thành phần tiêu biểu cho phái yếu vốn không được xã hội coi trọng bằng phái nam).

Hành động rất cụ thể chẳng những khiêm nhượng mà còn đầy bác ái yêu thương của Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô liên quan đến việc quý trọng và phục vụ "những người anh em hèn mọn nhất" của Chúa Kitô đây không phải cũng là một dấu hiệu nữa cho thấy ngày cùng tháng tận hay sao? Bởi vì, cuộc

chung thăm chỉ xảy ra vào ngày cùng tháng tận, thời điểm toàn thể nhân loại sẽ bị phán xét bởi vị Thẩm Phán Chí Công. Và Người không phán xét một điều gì khác ngoài lòng bác ái đối với tha nhân được Người đồng hóa và được Người gọi là "những người anh em hèn mọn nhất của Ta", ở chỗ họ đói ăn, khát uống, rách rưới, trần tuồng, đau yếu và tù ngục (xem Mt 25:35-36, 42-43).

Vẫn biết trong cuộc chung thăm, tiêu chuẩn duy nhất để phán xét đó là đức bác ái, lòng yêu thương, nhưng thật ra, tất cả hai thành phần chiên và dê đều bị phán xét về đức tin của mình. Đó là lý do, cả hai thành phần chiên và dê này đều tỏ ra ngạc nhiên trả lời cùng Vị Thẩm Phán Tối Cao bấy giờ theo cùng một ý nghĩa rằng chúng tôi có thấy Chúa đâu (xem Mt 25:37,44). Bởi thế, nơi vị giáo hoàng đến từ "tận cùng trái đất" này, ngoài đức bác ái yêu thương "anh chị em hèn mọn nhất" của Chúa, ngài còn có một đức tin bất khuất không sợ đau thương thử thách. Trong bài giảng đồng tế với hồng y đoàn ngay sau ngày vừa được bầu chọn là giáo hoàng, thay vì nói đến các ưu tiên trong giáo triều của mình, như vị tiền nhiệm Biển Đức XVI, ngài đã nói đến đau khổ và thái độ hiên ngang dẫn thân qua mọi gian nan thử thách như thế này:

- ❖ *"Trong Phúc Âm, cho dù Thánh Phêrô có tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô, nói cùng Người rằng: 'Thầy*

là Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa hằng sống. Con sẽ theo Thầy nhưng xin Thầy đừng nói về Thập Giá. Chẳng có gì liên quan đến nó hết... Con sẽ theo Thầy mà không có Thập Giá'... Thế nhưng **khi chúng ta bước đi mà không có Thập Giá, khi chúng ta xây dựng mà không có Thập Giá, khi chúng ta tuyên xưng một Chúa Kitô phi thập giá... chúng ta không phải là môn đệ của Chúa. Chúng ta là trần gian, chúng ta là những giám mục, linh mục, hồng y, giáo hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa. Tôi mong rằng tất cả chúng ta, sau những ngày tràn đầy ân sủng này, có thể can đảm, phải, can đảm để bước đi trước nhan Chúa bằng Thập Giá của Chúa, để xây dựng Giáo Hội trên máu của Chúa được đổ ra từ Thập Giá và để làm chứng cho nguyên vinh danh Chúa Kitô tử giá. Có thể Giáo Hội mới tiến lên..."**

Kinh nghiệm cho thấy, hễ xảy ra một cái gì đó bất thường thì sẽ kéo theo một cái gì đó cũng bất thường khác. Về lịch sử, điển hình nhất là việc xuất hiện của vị giáo hoàng xuất thân từ một nước cộng sản Balan trên ngôi giáo hoàng sau 455 năm không có một vị giáo hoàng nào ý quốc, để rồi sau đó 11 năm Biển Cỗ Đông Âu xảy ra vào năm 1989, kéo theo cả cộng sản Liên Xô giải thể vào ngày 25/12/1991. Việc xuất hiện của vị giáo hoàng Đức quốc sau Đức Gioan Phaolô II không còn được gọi là bất thường nữa liên quan đến đặc tính ngoài Nước Ý



của ngài, thế nhưng, biến cố ngài bất thường từ nhiệm quả thực đã kéo theo một bất thường khác là Đức Phanxicô, với đầy những lạ lùng về đời sống và chiều hướng của vị giáo hoàng thứ 266. Và nếu vị giáo hoàng đến từ “tận cùng trái đất” này thật sự bất thường thì chắc chắn cũng xẫ ra những bất thường khác trong giáo triều của ngài.

Phải chăng, căn cứ vào những lời người nói và việc ngài làm từ khi lên làm giáo hoàng tới nay, ngài có thể được gọi là vị giáo hoàng của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa! Nếu quả thực ngài là hiện thân của Lòng Thương Xót Chúa, và Lòng Thương Xót Chúa cần phải được tỏ hiện vào thời điểm hiện nay hơn bao giờ hết, thì phải chăng lời Chúa Giêsu nói với chị Thánh Faustina, như chị ghi lại trong Nhật Ký của chị ở khoản 848, có thể ám chỉ về vị giáo hoàng sống Lòng Thương Xót Chúa và thể hiện Lòng Thương Xót Chúa này, vị giáo hoàng bởi thế trở thành chính sứ điệp sống động của Lòng Thương Xót Chúa được Lòng Thương Xót Chúa nhấn gửi và kêu gọi loài người, vị cũng trở thành dấu chỉ thời đại cho lần đến cuối cùng của Chúa và ngay trước khi Chúa đến (hàng chữ trong câu được trích dẫn dưới đây được in đậm và được gạch dưới là tự ý của người viết/dịch):

- ❖ *"Hãy nói cho thế giới biết về tình thương của Cha; tất cả loài người hãy nhận biết tình thương khôn dò của*

*Cha. Đó là dấu hiệu cho ngày cùng tháng tận; sau đó sẽ là ngày của công lý".*

Nếu Đức Gioan Phaolô II được Chúa Giêsu ám chỉ trong lời Người nói cùng Chị Thánh Faustina, Nhật Ký khoản 1732, là "tia sáng phát ra từ Balan để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha", thì phải chăng Đức Phanxicô "hiền lành và khiêm nhượng" (Mt 11:19) đây từ ái được sai đến như dấu báo ngày cùng tháng tận đã tới với Lòng Thương Xót Chúa?

## **2- Dấu Chỉ Thời Đại**

### **Biến Chuyển Thế Giới Chính Trị**

Tình hình hiện nay cho thấy, thế giới quả thực là càng văn minh con người càng bạo loạn, và càng sống trong nền văn hóa sự chết. Tình trạng mất quân bình giữa tâm linh hướng thượng của con người với đời sống trần thế thực tiễn của họ, có thể nói và phải nói, là nguyên nhân chính yếu và sâu xa của tất cả mọi cuộc khủng hoảng trên thế giới từ trước đến nay, nhất là hiện nay, bao gồm cả khủng hoảng về đạo đức - càng ngày càng trở nên vô thần và duy nhân bản hay tương đối hóa, về văn hóa - càng ngày càng sống bằng quyền làm người hơn là tình người với nhau, về kinh tế - càng ngày càng toàn cầu hóa thì thế giới lại càng trở thành một hố

sâu bất khả lấp giữa các nước giàu và nghèo, điển hình là cuộc khủng hoảng về kinh tế từ cuối năm 2007 tới nay (2013) vẫn không biết sẽ đi tới đâu và đi về đâu, trong khi nền kinh tế của Khối Hiệp Nhất Âu Châu vẫn hầu như không thể nào vực dậy nổi, và nền kinh tế đệ nhất thế giới là Hoa Kỳ vẫn trì trệ chưa thấy tương lai ngoài một chút ánh sáng le lói ở cuối đường hầm lúc tỏ lúc mờ.

Trong Bí Mật La Salette năm 1846, những lời cảnh báo về một thế giới đang tiến tới ngày cùng tháng tận đã được tiết lộ và đang dường như thật sự trở thành ứng nghiệm như sau:

- ❖ *"Khôn thay những dân cư trên mặt đất! Thiên Chúa sẽ trút xuống trên họ cơn phần nộ của Ngài, và không ai sẽ có thể thoát khỏi bao nhiêu khôn khổ dồn dập... Xã hội của con người đang ở vào cận điểm của những cực hình khủng khiếp nhất và của những biến cố trầm trọng nhất. Nhân loại cứ chờ mà bị cai trị bằng chiếc roi sắt và ưỡn chén thịnh nộ của Thiên Chúa..."*

Phải chăng con người đã lìa bỏ Thiên Chúa, đã mất đức tin mới xảy ra tình trạng càng ngày càng trở nên khủng hoảng đến bất khả cứu vãn về mọi phương diện như hiện nay, hay vì sắp tới ngày cùng tháng tận nên thế giới không thể tránh được những gì thật là chính xác những đây kinh hoàng đã được diễn tả trong Bí Mật La Salette sau đây:

- ❖ "Đức Giáo Hoàng hãy coi chừng các kẻ làm những phép lạ. Vì đã đến lúc mà những sự lạ lùng nhất sẽ xảy ra trên mặt đất cũng như trên không trung

(Biệt chú của người dịch/viết ở đây cũng như ở các đoạn sau: về "những phép lạ" và "những sự lạ lùng nhất" ở đây được Đức Mẹ cảnh giác là vì khi Chúa Kitô xuất hiện lần thứ 2 Người không cần làm phép lạ như lần thứ nhất nữa để cho con người tin vào Người mà là phán xét loài người ai tin vào Người qua việc sống đức ái - Galata 5:6 - thì được rỗi bằng ai không tin thì bị luận phạt - Marco 16:16).

- ❖ "Vào năm 1864, Luxiphe cùng với một số lớn quỷ ma sẽ được thả ra khỏi hoả ngục; chúng sẽ dần dần làm mất Đức Tin ngay cả nơi thành phần tận hiến cho Thiên Chúa. Chúng sẽ làm cho họ mù quáng đến nỗi, trừ khi nhận được một ơn đặc biệt, những người này sẽ mặc lấy tinh thần của những thần dữ trong hoả ngục; một số dòng tu sẽ mất Đức Tin và nhiều linh hồn ở đó sẽ hư đi. Những sách xấu sẽ lan tràn khắp mặt đất và thần tối tăm sẽ lan truyền khắp nơi một sự lo là chệnh mảng toàn diện trong tất cả những gì liên quan đến việc phụng tôn Thiên Chúa...

(Biệt chú: Năm 1864, Karx Marx thành lập Hiệp Hội Lao Nhân Quốc Tế - The International Workingmen's Association, với mục đích cải tiến

đòi sống của tầng lớp lao động và cũng để sửa soạn cho cuộc cách mạng xã hội, cho cộng sản vốn được cho là tiền hô của qui vương).

- ❖ *“Khắp nơi sẽ có những sự lạ lùng phi thường, khi mà Đức Tin đã bị lu mờ đi dần dần và ánh sáng giả tạo soi dẫn người ta. Khốn thay những vị Hoàng Gia của Giáo Hội chỉ nghĩ đến giàu có chất chồng trên giàu có để bảo vệ quyền lực và để ngênh ngang trị vì...”*

(Biệt chú: Phải chăng đó là lý do vì “những vị Hoàng Gia của Giáo Hội” Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô được sai đến để canh tân Giáo Triều Rôma theo chiều hướng như ngài mong muốn là “Giáo Hội nghèo và cho người nghèo” – qua lời ngài nói với hơn 6000 phóng viên báo chí ngày 16/3/2013?).

- ❖ *“Vào năm 1865 sẽ có một cuộc tục hoá các nơi thánh. Trong các viện tu, những bông hoa của Giáo Hội sẽ tàn lụi và ma quỷ sẽ làm vua cai trị mọi con tim. Những ai mang trách nhiệm ở các viện tu hãy cẩn trọng đối với những người mà họ phải nhận vào, vì ma quỷ sẽ vận dụng tất cả những mưu mô gian trá của hắn để đưa các tội nhân vào tu viện, vì sự lệch lạc và vì tình yêu khoái cảm nhục dục sẽ lan tràn khắp nơi trên mặt đất”*

(Biệt chú: Phải chăng ở đây Mẹ Maria muốn nói đến sự việc tuyển chọn chủng sinh làm linh mục để rồi xây ra hiện tượng linh mục lạm dụng tình dục?).

Chính vì tâm linh và đời sống của con người càng ngày càng trở nên vô thần duy vật, chẳng những quên Chúa, không có Chúa mà còn tự tôn mình lên thay thế vị trí của Ngài mà thế giới này đã xuất hiện nhiều đầu, giống như một con quái vật, vì chỉ có quái vật mới có nhiều đầu, một quái vật hung dữ tàn bạo chưa từng thấy, với đầy những hận thù ghen ghét và sát hại, như đang xảy ra trong xã hội loài người văn minh hiện nay, đúng như những gì đã được báo trước trong Bí Mật La Salette sau đây:

- ❖ *"Tất cả những chính quyền dân sự sẽ có cùng một dự định giống nhau, đó là hủy bỏ và loại trừ mọi nguyên tắc đạo giáo, thay vào đó là khuynh hướng duy vật, vô thần, duy linh và lâm lỗi đủ thứ.*

*"Pháp, Ý, Tây Ban Nha và Anh quốc sẽ có chiến tranh. Máu sẽ chảy ngoài đường. Dân Pháp sẽ đánh nhau với dân Pháp, dân Ý sẽ đánh nhau với dân Ý. Một cuộc chiến chung tiếp theo sau đó sẽ rùng rợn. Có lúc Thiên Chúa sẽ không còn nhớ đến Pháp và Ý nữa, vì Phúc Âm Chúa Giêsu Kitô đã bị quên lãng. Tội nhân sẽ lợi dụng tất cả những đường lối gian ác*

*của mình. Con người sẽ chém giết lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau, ngay cả trong nhà của mình.*

*"Ngay nhát guom đầu tiên vụt xuống, những núi non và tất cả thiên nhiên sẽ run sợ trong kinh hoàng, vì những lộn xộn và tội ác của con người đã đâm thấu tận đỉnh các tầng trời. Balê sẽ bị thiêu rụi và Marseille sẽ bị chìm ngập. Một số thành phố sẽ bị rung xập và bị nuốt mất bởi những trận động đất. Dân chúng sẽ tin rằng tất cả đều bị tiêu tan. Không gì còn thấy ngoài sát nhân, không gì còn nghe ngoài sự va chạm của những đôi chọi và lời lộng ngôn...."*

Cuộc khủng hoảng đáng lo nhất hiện nay, ngoài khủng hoảng nhất là về tâm linh và kinh tế, là cuộc khủng hoảng về chính trị và quân sự, một cuộc khủng hoảng là hậu quả cuối cùng của các cuộc khủng hoảng khác. Nhân loại vẫn đang theo dõi các biến động chính trị trên thế giới, nhất là hai diễn tiến đang càng ngày càng trở nên sôi nổi và căng thẳng đến mức báo động. Một ở vùng Trung Đông với một Iran đang chế tạo vũ khí nguyên tử, và một ở vùng Đông Bắc Á với một Bắc Hàn đang ngang nhiên thử nguyên tử, một Bắc Hàn có đồng minh Trung Cộng, một đồng minh đầy tham vọng đang muốn chiếm trọn vùng Biển Đông bằng bất cứ cách nào và giá nào.

Một ngày nào đó, một trong hai nơi bùng nổ chiến tranh, vì cả hai nơi này đều tỏ ra coi trời bằng vung, coi Liên Hiệp Quốc không ra gì, thì chắc chắn sẽ xảy ra một Thế Chiến Thứ III, thế chiến nguyên tử.

Chẳng hạn, Bắc Hàn đột nhiên tấn công Nam Hàn và Hoa Kỳ bằng nguyên tử, tất nhiên Hoa Kỳ và Nam Hàn sẽ phản công. Trong khi đó, lợi dụng nước đục thả câu, Trung Cộng tấn công các nước láng giềng có tranh chấp Biển Đông với mình. Và Do Thái cũng lợi dụng tấn công Iran để tiêu diệt các lò nguyên tử của Iran như họ vẫn có khuynh hướng và toan tính như thế bất chấp Hoa Kỳ có đồng ý hay chẳng. Thế là chiến tranh bùng nổ khắp thế giới. Cho dù quân sự và khí giới của Hoa Kỳ cũng như của Âu Châu có tối tân và hùng hậu đến đâu chẳng nữa cũng chưa chắc nắm phần thắng trong cuộc chiến tay ba tay tư này.

Hay cũng có thể mở đầu bằng cuộc Do Thái tự động bất ngờ tấn công Iran, khiến khối Ả Rập nhào vô can thiệp, không phải vì muốn bênh Iran cho bằng Do Thái vốn là cái gai vô cùng nhức nhối của thế giới Ả Rập Hồi Giáo. Và một khi Do Thái bị tấn công, cho dù là lỗi của họ tự ý không nghe theo mình, vì quyền lợi của mình hơn là Do Thái, Hoa Kỳ cũng không thể không can thiệp. Để rồi, trong lúc Hoa Kỳ tham chiến với thế giới Hồi Giáo, Bắc Hàn lợi dụng tấn công Nam Hàn và Hoa Kỳ, và đồng thời Trung



Cộng cũng không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở tấn công các nước có tranh chấp về Biển Đông với họ, khiến Hoa Kỳ lại phải ra tay vừa để bênh vực các đồng minh của mình ở đây vừa để tranh giành quyền lợi với Trung Cộng ở vùng này.

Vấn đề thắng thua trong cuộc chiến tranh có thể nói là cuối cùng giữa loài người này được định đoạt không phải bởi mãnh lực quân sự hay kinh tế mà là bởi cính Đấng Quan Phòng Thần Linh làm chủ lịch sử, Đấng có thể sẽ lợi dụng tình hình xảy ra giữa loài người với nhau để thực hiện dự án thần linh của Ngài, ở chỗ, để thanh tẩy một thế giới Tây Phương Kitô Giáo đã băng hoại vì bỏ Ngài, Ngài sẽ trao cho họ vào tay thế giới Ả Rập Hồi Giáo, hình ảnh của nhóm lính trong Bí Mật Fatima phần thứ ba đột nhiên xuất hiện trên đỉnh núi dốc đứng và bắn hạ đám người đang quì cầu nguyện dưới chân cây thập giá, trong đó bao gồm từ giáo hoàng trở xuống giáo dân.

Nếu Thánh Kinh không sai lầm thì chắc chắn khi ngày cùng tháng tận xảy ra phải ứng nghiệm lời của Thánh Phaolô viết về dân do Thái cuối cùng tất cả sẽ được cứu khi đủ số dân ngoại (xem Roma 11:25-26), một dân tộc có quốc giáo là Do Thái giáo là tôn giáo đầu tiên được Tân Giáo Hoàng Phanxicô có bóng dáng một "Phêrô thành Rôma" liên lạc trước hết và trên hết trong tất cả mọi tôn giáo trên thế giới, kể cả

nội bộ Kitô giáo, khi ngài vừa được bầu chọn làm giáo hoàng được hai hôm, ngày 15/3/2013.

Thế nhưng, sự kiện dân Do Thái được cứu độ ra sao, nếu không phải chỉ khi nào họ bị cai trị, bấy giờ họ mới thật sự trông đợi Đấng Thiên sai, như đã từng xảy ra trong Lịch Sử Cứu Độ của họ trong Thánh Kinh Cựu Ước? Có thể, cùng với Tây Phương Kitô Giáo là thế giới dân ngoại cần phải được thanh tẩy, họ cũng bị quyền lực Hồi Giáo thống trị, để rồi, sau đó, nhờ Kitô Giáo đoàn kết lại đã thắng được Hồi Giáo, cứu được cả Do Thái giáo là kẻ thù không đội trời chung với Hồi Giáo, dân do Thái mới nhận ra Chúa Kitô vị giáo tổ của Kitô Giáo quả thực là Đấng Thiên Sai mà họ đã chối bỏ thời Thượng Tế Caipha và Tổng Trấn Philatô ngay xưa. Và cũng chính bấy giờ, khi bị thua Kitô Giáo, tín đồ Hồi Giáo mới thấy rằng Allah của họ chính là Thiên Chúa của Kitô Giáo và Vị Tiên Tri trên hết của họ không phải là Mohammed mà là Chúa Kitô Cứu Thế của Kitô Giáo. Cuối cùng, "Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự" (1Cor 15:28).

### **3- Dấu Chỉ Thời Đại Biến Động Vũ Trụ Môi Sinh**

Ngoài những dấu chỉ thời đại cho thấy ngày cùng tháng tận liên quan đến Biến Cố Giáo Hội Công Giáo và Biến Chuyển Thế Giới Chính Trị, còn một

dấu hiệu nữa không kém phần quan trọng và đáng chú ý nữa đó là Biến Động Vũ Trụ Môi Sinh.

Thật vậy, lịch sử cho thấy, càng ngày càng xảy ra nhiều thiên tai hơn bao giờ hết, đặc biệt liên quan đến hiện tượng đói khát, dịch bệnh và động đất, đúng như những gì đã được cảnh báo trong Bí Mật La salette:

- ❖ *"Trái đất sẽ bị điều linh bởi đủ mọi thứ tai ương (thêm vào với dịch hạch và đói khát lan rộng)... Thiên nhiên đang kêu cầu sự báo oán vì tội lỗi của con người, và nó run rẩy sợ hãi ở điều xảy đến cho thế giới nhuốm tội ác. Thời tiết sẽ bị đảo lộn, trái đất sẽ không còn nảy nở gì hơn ngoài trái xấu, những tinh tú sẽ di động bất thường, mặt trăng sẽ chỉ phản chiếu một thứ ánh sáng đỏ mầu bạc nhược. Nước và lửa sẽ làm cho bầu trái đất những cuộc rung chuyển và những trận động đất kinh hồn nuột tiêu đi các núi đồi và thành phố v.v."*

Về hiện tượng đói kém, thế giới càng toàn cầu hóa về kinh tế thì kinh nghiệm cho thấy lại càng gây ra khoảng cách bất khả lấp giữa giàu sang và nghèo đói. Về hiện tượng dịch bệnh, một trong những hiện tượng chưa từng thấy và gây nguy tử cho con người đó là hội chứng liệt kháng - AIDS, theo nghiên cứu đúng đắn, gây ra bởi tính dục bừa bãi và đặc biệt xảy ra đa số ở nam nhân liên quan tới hiện tượng

đồng tính làm tình. Chưa kể đến các thứ chứng dịch bệnh khác không kém phần nguy hiểm đang làm cho loài người lo âu và tìm cách phòng chống, chẳng hạn như các thứ dịch gia cầm v.v.

*Về hiện tượng động đất, những trận động đất nặng, gần 7 hay trên 7 chấm, gây thiệt hại lớn, thống kê cho thấy càng ngày trái đất càng bị khủng hoảng: 1000 năm đầu sau Chúa Kitô Giáng Sinh, chỉ có 11 trận, 7 thế kỷ sau đó, mỗi thế kỷ chỉ từ 5 trận trở xuống, để rồi các thế kỷ sau đó các trận động đất xảy ra theo cấp độ gia tốc, với 21 trận ở thế kỷ 18, 45 trận ở thế kỷ 19, 245 trận ở thế kỷ 20, và 213 trận ở thập niên đầu của thế kỷ 21. Chưa kể những trận lụt cả thể và bão tố kinh hoàng gây ra bởi hiện tượng hâm nóng toàn cầu (global warming), khiến "thời tiết bị đảo lộn", đúng như Bí Mật La Salette đã cảnh báo trên đây, và cả những gì ở dưới đây:*

- ❖ *"Khôn thay những dân cư trên mặt đất! Sẽ có những trận chiến đẫm máu và đói khát, dịch tễ và những bệnh truyền nhiễm.. Sẽ có mưa đá rừng rợn toàn là những thú vật. Sẽ có những trận sấm sét làm rung chuyển cả những thành phố, các trận động đất sẽ nuốt trửng những xứ sở. Trên không trung có những tiếng phát ra. Con người sẽ đập đầu vào tường tìm kiếm cái chết, trong khi cái chết lại là một cực hình của họ. Máu sẽ lênh láng mọi phía. Ai sẽ là kẻ thắng cuộc nếu Thiên Chúa không rút ngắn cuộc thử thách*

*lại? Tất cả máu lệ và nguyện cầu của kẻ lành làm Thiên Chúa nương tay”*

(Biệt chú: Về hiện tượng chiến tranh, đói khát, dịch bệnh và động đất cũng đã được Chúa Giêsu nói đến liên quan đến các dấu hiệu về ngày tận thế ở Phúc Âm Thánh mathêu 24:7. Về việc Thiên Chúa không vì kẻ lành mà nương tay thì không ai có thể được cứu cũng đã được Chúa Giêsu khẳng định ở Phúc Âm Thánh Mathêu 24:22).

Ngay trong lời tiên báo trên đây của Bí Mật La Salette còn chất chứa cả những biến động trên không trung và trong vũ trụ nữa, những biến động cũng đã được Chúa Giêsu đề cập tới ngay trước khi Người tái giáng ở Phúc Âm Thánh Mathêu 24:29. Thật vậy, cho dù vũ trụ này có cả hằng tỉ năm, đầu sao cũng chỉ là vật chất, cũng có giới hạn và cũng có thể bị hư hại. Bởi thế, vào một lúc nào đó, vũ trụ bị khủng hoảng thì trái đất này sẽ tiêu tan trong nháy mắt.

Vào ngày Thứ Sáu 15/2/2013, tin tức của Đài Phát Thanh BBC cho biết về hiện tượng sao băng và thiên thạch xảy ra ở Liên Bang Nga như sau:

- ❖ *"Một đội chuyên gia 20.000 người đang tới vùng núi Ural để tìm kiếm cứu nạn sau trận mưa thiên thạch hôm thứ Sáu, vốn làm hơn 1.000 người bị thương..."*

Vụ sao băng làm vỡ tung nhiều cửa sổ và rung động các ngôi nhà ở xung quanh thành phố Chelyabinsk. Một quả cầu lửa đã lao qua bầu trời quang đãng buổi sáng thứ Sáu (15/2/2013), theo sau là một tiếng nổ lớn. Thiên thạch rớt xuống một chiếc hồ gần Chebarkul, vùng Chelyabinsk, và người dân cách xa nơi đây hàng trăm cây số cũng chứng kiến cảnh này... Thiên thạch này rơi xuống quỹ đạo Trái đất và vỡ tung cách mặt đất chừng 30-50 km, toát ra nhiều kilotonne năng lượng, tương đương một quả bom hạt nhân cỡ nhỏ... Các đoạn video đăng tải trên internet cho thấy học sinh một trường ở Chelyabinsk kêu gào sợ hãi, hành lang trường này đầy mảnh kính vỡ... Cũng có cảnh chiếu một hồ nước gần Chebarkul, nơi cảnh sát nói thiên thạch đã tiếp đất... Các mảnh thiên thạch cũng rơi xuống vùng Tyumen ở phía tây Siberia. Thị trưởng Yurevich nói thiên thạch đã rơi xuống hồ nước bên ngoài Chebarkul, nơi có dân số 46.000 người. Một hố rộng 6m đã hình thành bên bờ hồ. Các khoa học gia bác bỏ liên hệ giữa vụ này và vụ thiên thạch 2012 DA14 vừa sượt qua gần Trái đất. Thiên thạch này chỉ cách Trái đất có 27.700km".

Trong bài giảng cho Thánh Lễ dâng quang của mình và Lễ Kính Thánh Giuse 19/3/2013, Vị Giáo Hoàng đến từ "tận cùng trái đất", vị mang danh hiệu Phanxicô, đã lên tiếng kêu gọi, một lời kêu gọi chưa từng thấy nơi các bài giảng dâng quang của hai vị

tiền nhiệm ngoài Ý quốc ngay trước ngài, đó là lời kêu gọi phải bảo trì môi sinh như thế này:

- ❖ *“Tôi xin tất cả những ai đang ở những vị thế hữu trách về đời sống kinh tế, chính trị và xã hội, cũng như tất cả những con người nam nữ thành tâm thiện chí: Chúng ta hãy là những bảo hộ viên của thiên nhiên tạo vật, những bảo hộ viên cho dự án của Thiên Chúa nơi thiên nhiên, những bảo hộ viên của nhau và của môi sinh. Chúng ta đừng để cho những dấu vết hủy hoại và sát hại đi theo với cuộc tiến triển của thế giới này!...”*

Phải chăng hiện tượng thiên nhiên vạn vật hay môi sinh đang bị tàn phá đây, gây ra bởi bàn tay lông lá lạm dụng vì tư lợi của con người, là dấu hiệu cho thấy ngày cùng thán tận đang đến, như đã xảy ra trong thời Noe, thời của Hồng Thủy đã hủy diệt đi tất cả mọi sự, kể cả sự sống con người lẫn thiên nhiên vạn vật, ngoại trừ những gì được mang vào trong Tàu Noe.

Về sự sống của con người, ngày nay, hơn bao giờ hết, văn hóa sự chết đã không hủy diệt sự sống con người từ khi thụ thai cho tới giờ lâm tử bằng các phương pháp triệt sinh an tử hay triệt sinh trợ tử hay sao, chưa kể đến mạng sống của con người bị sát hại gây ra bởi các cuộc diệt chủng trong thế kỷ 20 cũng như bởi các cuộc khủng bố trong thế kỷ 21

hay sao? Và thiên nhiên vạn vật hay môi sinh cũng không đang bị hủy diệt bởi đủ mọi thứ lạm dụng và khai thác bừa bãi vô trách nhiệm của con người hay sao?

Nếu Tàu Noe được hoàn tất trong vòng 100 năm trước Hồng Thủy để cứu một thiểu số 8 người và những cặp sinh vật để làm giống (xem Khởi Nguyên 7:1-3), từ khi tổ phụ Noe 500 tuổi đến lúc ông 600 tuổi (xem Khởi Nguyên 5:32, 7:6), và nếu Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ở Fatima năm 1917 được tỏ ra như nơi nương náu cho con người và cần phải tôn sùng cho hòa bình thế giới và phần rỗi tội nhân, như Bí Mật Fatima đầu phần thứ hai cho biết, thì từ nay (2013) cho tới năm 2017 là đúng 100 năm, chỉ còn 4 năm nữa.

Trong bài giảng ở Quảng Trường Đền Thánh Đức Mẹ Fatima vào chính ngày 13/5/2010, ngày kỷ niệm Mẹ Maria đã hiện ra với 3 em Thiếu Nhi Fatima 93 năm trước, và kỷ niệm đúng 10 năm hai em Phanxicô và Giaxinta được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phong chân phước, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã bày tỏ cảm nhận của ngài về vai trò ngôn sứ của Fatima, về tình hình băng hoại của thế giới, về sứ vụ cứu độ của Fatima và nhất là về lời tiên báo Trái Tim Mẹ thẳng liên quan tới thời điểm kỷ niệm mừng đệ nhất bách chu niên Biển Cố Thánh Mẫu Fatima vào năm 2017 như sau:



- ❖ “Chúng ta sẽ lâm lạc khi nghĩ rằng vai trò ngôn sứ của Fatima đã hoàn tất.... Nhân loại đã thành công trong việc buông thả con lốc chết chóc và kinh hoàng nhưng thất bại trong việc chấm dứt nó... Ở vào một thời điểm gia đình nhân loại đã sẵn sàng hy sinh tất cả những gì là linh thánh nhất trên bàn thờ lợi lộc hèn hạ và vị kỷ của các quốc gia, của các chủng tộc, của các ý hệ, của các nhóm và cá nhân, thì Người Mẹ Phúc Đức của chúng ta đã từ trời đến, thực hiện việc gieo Tình Yêu Thiên Chúa đang bừng cháy trong Trái Tim của Mẹ vào tâm hồn của tất cả những ai tin tưởng nơi Mẹ... Chớ gì 7 năm hướng chúng ta tới biến cố mừng trăm năm của những cuộc hiện ra này mau chóng hoàn tất lời tiên tri về cuộc vinh thắng của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, cho vinh quang của Ba Ngôi Chí Thánh”.

Chính Đức Tân Giáo Hoàng Phanxicô cũng hướng về và gắn bó với Thánh Mẫu Fatima, gần giống như vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài. Theo Zenit ngày 11/4/2013 thì trong bài khai mở cho Đại Hội lần thứ 181 của Hội Đồng Giám Mục Bồ Đào Nha vào đầu Tháng 4/2013, vị chủ tịch của hội đồng này là Đức Hồng Y José Polycarpo đã tiết lộ là: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã xin tôi hai lần là hãy hiến dâng thừa tác vụ mới của ngài cho Đức Mẹ Fatima”. (chi tiết này được thêm vào sau 7/4/13).

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã giải thích những gì ngài nói ở Fatima ngày 13/5/2010 về lời tiên báo liên quan đến Trái Tim Mẹ Thắng, trong tác phẩm “Ánh Sáng Thế Gian”, ấn bản Anh ngữ, do Ignatius Press San Francisco xuất bản năm 2010, ở Phần III về “Từ đây chúng ta đi về đâu? - Where Do We Go From There?”, chương 16 về “Maria và Sứ điệp Fatima - Mary and the Message of Fatima”, trang 166, như sau:

- ❖ *“Tôi cho rằng ‘cuộc chiến thắng’ này sẽ tới gần hơn nữa. Điều ấy cũng có nghĩa là việc chúng ta nguyện cầu cho Nước Chúa trị đến đó thôi. Lời phát biểu này của tôi không có nghĩa là tôi mong rằng sẽ xảy ra một cuộc biến đổi cả thế nào đó và lịch sử dùng một cái sẽ hoàn toàn đổi thay. Vấn đề thật ra ở đây là quyền lực của sự dữ cứ bị chế ngự, và quyền năng của Thiên Chúa sẽ được tỏ hiện nơi quyền phép của Mẹ Maria nơi tình trạng sự dữ cứ bị chế ngự ấy”.*

Mà cách thức Mẹ Maria chế ngự sự dữ như thế nào đã được thị kiến Bí Mật Fatima phần thứ ba cho biết, đó là, Mẹ đã xòe bàn tay phải của Mẹ ra và từ đó một luồng ánh sáng chiếu vào thanh gương lửa từ bàn tay trái của thiên thần chĩa xuống thế gian tính tiêu diệt thế gian, khiến thanh gương hủy diệt trở thành vô hiệu. Tuy nhiên, làm như thế không phải là Mẹ Maria bênh vực thế gian tội lỗi, trái lại, Mẹ muốn sử dụng cách khác để cứu loài người tội lỗi đến độ

đáng hủy diệt, đó là bằng việc bù đắp lại tội lỗi càng ngày càng khủng khiếp với máu tử đạo của đoàn người thuộc đủ mọi thành phần trong Giáo Hội, từ giáo hoàng trở xuống giáo dân, thành phần trong thị kiến bị một đám lính xuất hiện bắn chết hết khi tất cả đang quì cầu nguyện dưới chân cây Thập Tự Giá ở trên đỉnh núi dốc đứng.

Vị Giáo Hoàng Phanxicô, sáng ngày 14/3/2013, tức ngay sau ngày được tuyển bầu 13/3/2013, việc đầu tiên ngài làm với tư cách riêng tư của mình đó là đến kính viếng Mẹ Maria ở Đền Thờ Đức Bà Cả Rôma, Người Mẹ của Tình Thương Làm Người mà trong Huấn Từ Truyền Tin đầu tiên trong giáo triều của mình Chúa Nhật 17/3/2013, ngài đã kêu gọi: *“Chúng ta hãy chạy đến với lời chuyển cầu của Đức Mẹ là Đấng ôm trong cánh tay của mình Tình thương của Thiên Chúa đã hóa thân làm người”*, Người Mẹ cũng đã nói với Thánh Nữ Faustina hướng về ngày cùng tháng tận như sau:

- ❖ *“Mẹ đã ban Đấng Cứu Thế cho thế giới; phần con, con phải nói cho thế giới về tình thương cao cả của Người và sửa soạn thế giới cho lân đến Thứ Hai của Đấng sẽ đến không phải như một Đấng Cứu Thế nhân hậu mà là như một Quan Án công minh”* (Nhật Ký 635).

Nếu Đức Gioan Phaolô II là vị giám mục mặc áo trắng khi bị ám sát ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, nhưng không chết, thì phải chăng Vị Giáo Hoàng lần đầu tiên ra mắt thế giới cùng cộng đồng Dân Chúa trong bộ phẩm phục áo trắng khác (với hai vị tiền nhiệm ngoài Ý quốc) này sẽ bị ám sát chết thật sự. Thế nhưng, nhờ giá máu hy sinh của ngài, cũng như của đàn chiên trung thành với Giáo Hội đi theo ngài, vị giáo hoàng có bóng dáng và thân phận của một "Phêrô thành Rôma", một Phêrô Giáo Hoàng tiên khởi "theo Thày" (Gioan 21:19) cho đến cùng, cho đến khi tử đạo ở Vatican, Giáo Hội đã trở nên giống Chúa Kitô hơn bao giờ hết, để như hạt lúa miến, sau khi bị mục nát đi trong lòng đất, sẽ trở sinh muôn vàn hoa trái là cuộc hiển vinh của Giáo Hội, ở chỗ Giáo Hội trở nên "diễm lệ như tân nương nghênh đón tân lang" (Khải Huyền 21:2).

Tuy nhiên, những gì sẽ xảy ra vào năm 2017 hay sau năm 2017, tức vào những ngày cùng tháng tận của lịch sử loài người, không ai có thể đoán trước được. Phải chăng có thể sẽ xảy ra những gì được Bí Mật La Salette nói đến hay chăng? - Như sau:

- ❖ *"Giáo Hội sẽ ở trong tình trạng khuất mờ, thế giới sẽ ở trong tình trạng hoảng sợ. Thế nhưng bất kỳ giờ Ênóc và Êlia sẽ đến, đây Thần Linh Thiên Chúa. Các vị sẽ dùng quyền năng Thiên Chúa mà rao giảng, và con người thiện tâm sẽ tin vào Thiên Chúa, nhiều linh*

*hồn sẽ được an ủi. Họ sẽ đạt được những bước tiến cao nhờ nhân đức của Thánh Linh và sẽ lên án những mưu mô quỷ quyệt của tên Phán Kitô... Ênóc và Êlia sẽ bị giết. Rôma vô đạo sẽ biến mất. Lửa Trời sẽ đổ xuống thiêu hủy 3 thành phố. Tất cả vũ trụ sẽ bị một trận kinh hoàng và nhiều người sẽ để mình bị lừa đảo lầm lạc vì họ không tôn thờ Chúa Kitô đích thực là Đấng ở giữa họ. Thời điểm là đây' mặt trời đang mờ tối' chỉ còn Đức Tin là sống sót".*

(Biệt chú: "Ênóc và Êlia sẽ đến" đây là "hai nhân chứng" ở Sách Khải Huyền 11:3, hai nhân chứng, cũng được Sách Khải Huyền 11:7 cho biết sau khi hoàn thành sứ vụ làm chứng cũng sẽ bị sát hại bởi con dã thú)"

- ❖ *"Đây là thời điểm; hồ thăm đang mở ra. Kìa Vua các Vua thăm tôi, kìa Con Mãnh Thú với bọn lâu la của hắn, xưng mình là Đấng Cứu Thế. Hắn sẽ nghênh ngang vươn mình trên không trung, lên đến tận Trời. Hắn sẽ bị hạ bởi hơi thở của Thánh Tổng Thần Micae. Hắn sẽ rơi xuống, và trái đất, nơi sẽ xảy ra một loạt biến hóa liên tục trong ba ngày, sẽ mở toang những bụng lửa của mình ra để đời đời hắn cùng với bọn bộ hạ sẽ bị chìm ngập trong hoả ngục muôn kiếp. Đoạn nước và lửa sẽ tẩy rửa trái đất và sẽ tiêu hủy tất cả những công trình hình thành do sự kiêu ngạo của con người, rồi tất cả sẽ được đổi mới. Thiên Chúa sẽ được phụng thờ và tôn vinh".*

(Biệt chú: đoạn cuối cùng của Bí Mật La Salette này cũng đã được Sách Khải Huyền đề cập tới chẳng những ở đoạn 20:7-10 về những gì xảy ra sau 1000 năm, ở chỗ Satan cùng bọn quỷ thần và tay sai của hắn tấn công thành đô của Dân Chúa, nhưng cuối cùng chúng bị triệt hạ và bị quẳng vào cái chết lần hai, mà còn ở đoạn 21:1-8, về việc Thiên Chúa là Alpha và Omega, là khởi nguyên và là cùng tận canh tân lại tất cả mọi sự).

*(Bài này đã được Hiệp San Hiệp Nhất của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam GP Orange phổ biến ở số báo tháng 5-6/2013)*

